



Luận văn tốt nghiệp Nguyễn du và Truyện Kiều trong cảm hứng thơ của người đời sau (từ năm 1930 đến nay) 1077418

Sư phạm Ngữ Văn (Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)



Scan to open on Studeersnel

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA NGỮ VĂN

LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

Đề tài:

*Nguyễn Du và Truyện
Kiều trong cảm hứng
thơ của người đời sau
(từ năm 1930 đến nay)*

Người hướng dẫn : TS. LÊ THU YẾN

Sinh viên thực hiện : TRIỆU THÙY DƯƠNG

Niên khóa : 1996- 2000

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-2000-

LỜI CẢM ƠN

Em xin gửi đến cô Lê Thu Yến lòng biết ơn sâu sắc. Cô đã động viên, khuyến khích, giúp đỡ em rất nhiều trong quá trình thực hiện luận văn này.

Sự tận tâm, nhiệt tình của Cô là nguồn cổ vũ, động viên rất quý báu về mặt tinh thần, giúp em hoàn thành luận văn.

Em cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý thầy cô khoa Ngữ văn, các bạn và gia đình đã tạo điều kiện thuận lợi và đóng góp cho em những ý kiến bổ ích.

Thành phố Hồ Chí Minh. tháng 4 năm 2000.

Sinh Viên : Triệu Thùy Dương.

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	2
MỤC LỤC.....	3
PHẦN MỘT: DẪN NHẬP	5
I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI:.....	5
II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU:.....	6
III. LỊCH SỬ VẤN ĐỀ:.....	6
IV. PHẠM VI NGHIÊN CỨU:.....	9
V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:.....	9
VI. CẤU TRÚC LUẬN VĂN:.....	10
CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NGUYỄN DU VÀ TRUYỆN KIỀU.....	12
I. NGUYỄN DU:.....	12
1. Gia thế và cuộc đời riêng của Nguyễn Du:	12
1.1. Gia thế Nguyễn Du:.....	12
1.2. Cuộc đời riêng của Nguyễn Du:.....	13
2. Sự nghiệp sáng tác:.....	16
2.1. Thơ chữ Hán:.....	16
2.2. Thơ chữ Nôm:.....	16
II. TRUYỆN KIỀU:	17
1. Giá trị nhân đạo:.....	17
2. Giá trị nghệ thuật:.....	22
CHƯƠNG 2: TRUYỆN KIỀU TRONG LÒNG QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN	28
I. TRUYỆN KIỀU VỚI THƠ CA DÂN GIAN:.....	28
II. CÁC HÌNH THỨC SINH HOẠT VĂN NGHỆ DÂN GIAN NẢY SINH TỪ TRUYỆN KIỀU:.....	36
1. Bói Kiều:	37

2. Tập Kiều:.....	38
3.Lấy Kiều:.....	39
4. Bình Kiều, vịnh Kiều:.....	41
CHƯƠNG 3: NGUYỄN DU VÀ TRUYỆN KIỀU TRONG CẢM HỨNG THƠ CỦA NGƯỜI ĐỜI SAU (TỪ NĂM 1930 ĐẾN NAY)......	44
I. CẢM HỨNG VỀ CUỘC ĐỜI VÀ CON NGƯỜI TÁC GIẢ NGUYỄN DU:.....	46
1. Sự ngưỡng mộ, lòng trân trọng, nỗi cảm thông của người đọc đối với Nguyễn Du:..	46
2.Những nỗi niềm tâm sự muốn được bày giải cùng Nguyễn Du:.....	69
II. CẢM HỨNG VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU:	78
1. Đối thoại với Nguyễn Du về Truyện Kiều :.....	78
2. Những nhân định về Truyện Kiều của bạn đọc ngày nay:.....	89
III. CẢM HỨNG VỀ SỔ PHẬN CỦA TỪNG NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN KIỀU:..	94
1.Thúy Kiều:.....	94
2. Thúy Vân:.....	122
3. Hoạn Thư:.....	127
4. Đạm Tiên:.....	131
5. Sông Tiền Đường:	132
PHẦN BA: KẾT LUẬN.....	136
THƯ MỤC THAM KHẢO	138

PHẦN MỘT: DẪN NHẬP

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI:

1. Nguyễn Du là một tác gia tiêu biểu cho nền văn học cổ điển Việt Nam. Ông sinh ra và lớn lên trong một xã hội "nước sôi lửa bỏng" mà cuộc sống trong xã hội ấy là một vực thẳm tối tăm không lối thoát... Nhưng chính lịch sử đầy biến động của xã hội đương thời ấy đã tạo nên thiên tài Nguyễn Du với những bài thơ ghi lại những điều "mắt thấy tai nghe" của ông về cuộc đời. Đỉnh cao là tác phẩm Truyện Kiều, một cuốn tiểu thuyết bằng thơ sâu sắc, tinh vi, một kiệt tác văn học vĩ đại có giá trị sâu sắc về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật.

Từ thời đại Nguyễn Du cho đến hôm nay, trải qua hai thế kỷ, nhưng tên của ông vẫn sống mãi trong lòng bao nhiêu thế hệ đời sau. Chúng ta có những con đường mang tên Nguyễn Du, những trường học mang tên Nguyễn Du... và tên ông đã trở nên thân quen với mọi nhà, mọi người qua những câu Kiều. Hàng năm, lễ kỷ niệm ngày sinh, ngày mất của ông không những được nhân dân Việt Nam tổ chức trang trọng, mà bạn bè thế giới cũng nghiêng mình thành kính tưởng nhớ đến ông. Nguyễn Du là một thiên tài lỗi lạc của dân tộc ta, thiên tài rất lớn rất đẹp của mấy ngàn năm văn học Việt Nam, ông còn là một danh nhân văn hóa vĩ đại của nhân loại. Không chỉ chúng ta, thế hệ hôm nay, luôn tưởng nhớ đến ông mà chắc rằng những thế hệ tương lai cũng sẽ mãi nhắc nhớ đến ông, ghi nhớ công ơn của ông, khuôn mặt tài hoa bậc nhất của nền văn học cổ điển Việt Nam.

Nói đến Nguyễn Du nhà thơ không lò 1 của Việt Nam và của nhân loại, người ta nhớ ngay đến Truyện Kiều. Truyện Kiều của Nguyễn Du là một kiệt tác của văn học nước ta. Nó vốn được Nguyễn Du phóng tác dựa trên cốt truyện Kim Vân Kiều Truyện của Thanh Tâm Tài Nhân. Bằng tài năng bậc thầy và sự sáng tạo độc đáo, Nguyễn Du đã biến cuốn tiểu thuyết Trung Quốc xa lạ kia thành một câu chuyện hoàn toàn dễ hiểu và gần gũi với nhân dân Việt Nam. Từ khi ra đời cho đến nay, Truyện Kiều đã được biết bao thế hệ người đọc đón nhận nồng nhiệt với sự yêu thích và cảm thông sâu sắc. Trải qua một thời gian dài với bao biến cố thăng trầm của lịch sử dân tộc, Truyện Kiều vẫn sống mãi trong lòng người đọc. Từ trong văn bản, Truyện Kiều bước ra với đời sống hàng ngày, đi vào ca dao, tục ngữ, dân ca, vào lời ăn tiếng nói của mọi người, vào lời ru, vào tâm hồn... và trở thành một phần máu thịt của người dân đất Việt. Nghiên cứu sự hấp dẫn của Truyện Kiều đối với bạn đọc ngày nay là một vấn đề khá mới mẻ, lý thú. Nhất là khi sự hấp dẫn kỳ diệu của Truyện Kiều đã đi vào cảm hứng thơ của biết bao thế hệ bạn đọc.

Thêm nữa, Truyện Kiều là tác phẩm được giảng dạy ở nhà trường phổ thông. Người viết cho rằng vấn đề luận văn nghiên cứu phần nào có thể giúp ích cho công việc giảng dạy sau này.

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU:

Từ những bài thơ lấy cảm hứng từ Nguyễn Du và *Truyện Kiều*, người viết muốn phần nào trình bày được tình cảm của bạn đọc đời sau đối với nhân cách chói ngời của Nguyễn Du, đối với sự hấp dẫn của *Truyện Kiều*. Người viết cũng muốn phần nào lý giải được sự sống bất diệt của Nguyễn Du và *Truyện Kiều* trong lòng người đọc ngày nay đã trải qua hàng trăm năm với biết bao thế hệ.

Người viết còn mong muốn giúp một phần nhỏ cho bạn đọc hiểu rõ Nguyễn Du hơn, hiểu rõ *Truyện Kiều* hơn.

III. LỊCH SỬ VẤN ĐỀ:

Từ khi ra đời đến nay, Nguyễn Du và *Truyện Kiều* đã thu hút biết bao tâm huyết, trí tuệ của các nhà nghiên cứu, các bậc văn nhân và cả những người dân lao động bình thường để từ đó rất nhiều những bài vịnh *Kiều*, bình *Kiều*, những bài thơ tâm sự với Nguyễn Du... lần lượt ra đời.

Những đoạn bình *Kiều* đầu tiên còn lại là của cụ Vũ Trinh và tri phủ Thiên Trường Nguyễn Văn Lượng. Còn bài bình *Kiều* hoàn chỉnh đầu tiên còn lại đến nay là bài tựa của Tiên Phong Mộng Liên Đường chủ nhân viết cho bản *Kiều* in năm 1820.

Tiếp đó là bài tựa của Phong Tuyết chủ nhân Thập Thanh Thị viết tháng Hai năm Mậu Tý (1828).

Đợt bình *Kiều* sôi nổi đầu tiên là do vua Minh Mệnh đứng ra chủ trì năm 1830. Nhà vua có bài Tổng Thuyết theo thể phú với nhan đề *Thánh Tổ nhân Hoàng đế ngự chế tổng thuyết*. Sau đó vua Tự Đức một người ham thích *Truyện Kiều* đến độ say mê - cũng có bài Tổng từ với nhan đề *Dục Anh Tông Hoàng đế ngự chế tổng từ*. Bài này có đoạn:

... Xét tư cũ may còn trọn tập
Họa đồ hình định rắp đem in
Gấm hoa đề vịnh từng thiên
Hai mươi hồi nét mực tiên sáng ngời
Luận án lấp mệnh tài đôi chữ
Mười lăm năm trang sử yên hoa...

Không thể không nhắc đến cuộc thi năm 1905 ở Hưng Yên. Ở cuộc thi này cụ Chu Mạnh Trinh chiếm giải nhất với tập thơ vịnh *Kiều* có tựa là *Thanh Tâm Tài nhân thi tập*. Đặc biệt cụ còn viết cho tập thơ này một bài tựa nổi tiếng mà sau này có đến bảy bản dịch khác nhau.

Ngoài ra còn có bài tựa "*Đoạn trường tân thanh*" của Đào Nguyên Phổ viết cho bản *Kiều* in năm 1902.

Đến đầu thế kỷ 20, khi chữ Quốc ngữ dần chiếm vị trí độc tôn trên văn đàn Việt Nam, *Truyện Kiều* càng có cơ hội chiếm được tình cảm của đông đảo quần chúng nhân dân lao động. Trên các sách, báo, tạp chí... xuất hiện rất nhiều bài viết về Nguyễn Du và *Truyện Kiều*.

Đầu tiên là bài tựa quyền *Vương Thúy Kiều chủ giải tân truyện* của Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu. Rồi đến cuộc tranh luận về *Truyện Kiều* khá sôi nổi và lâu dài với bài mở đầu *Chánh học cùng tà thuyết* của cụ Ngô Đức Kế. Tiếp theo là những bài của cụ Huỳnh Thúc Kháng như:

- *Chánh học cùng tà thuyết có phải là vấn đề quan hệ chung không?*

- *Lại vấn đề chánh học cùng tà thuyết.*

- *Mê người trong tiểu thuyết cùng mê người trong tuồng hát*

....

Ngoài ra còn có bài Tiểu sử, mở đầu Tập Văn họa kỷ niệm Nguyễn Du do hội Quảng Trị xuất bản năm 1942, của ông Đào Duy Anh.

Đặc biệt, năm 1965, theo quyết định của Hội đồng Hòa bình thế giới kỷ niệm Nguyễn Du, Ủy ban Khoa học xã hội và Viện Văn học đã tổ chức tiến hành nhiều đợt nghiên cứu, hội thảo về Nguyễn Du và *Truyện Kiều*. Tập kỷ yếu *Kỷ niệm hai trăm năm sinh Nguyễn Du* ra đời đã tổng hợp được nhiều bài viết quan trọng của các nhà nghiên cứu phê bình, nhà văn, nhà thơ nổi tiếng. Đây là một tài liệu quý giúp chúng ta hiểu rõ một số nhận định mới về Nguyễn Du và *Truyện Kiều*.

Riêng về đề tài vịnh *Kiều*, đề tài mà luận văn đề cập đến, đầu tiên phải kể đến bài "Đề từ" được làm bằng chữ Hán của tiền sĩ Phạm Quý Thích - quan đồng triều với Nguyễn Du. Bài thơ như sau:

*Hồng nhan ví chẳng đến Tiên Đường
Nửa kiếp yên hoa nợ vẫn mang
Mặt ngọc dễ hầu vùi đáy nước
Tiết băng không thẹn đối lòng chàng
Đoạn trường tỉnh giấc nguồn cơn rõ
Bạc mệnh đàn xong mối hận vương
Một mảnh tài tình muôn thuở lụy
Tân Thanh đau xót tỏ tình thương*

Sau đó phải kể đến ba mươi bài vịnh *Kiều* bằng chữ Hán của Hà Tôn Quyền (1780 - 1829). Ngoài ra còn có những bài ứng tác bằng chữ Nôm của cụ.

Bên cạnh đó còn có ba mươi bài họa của Nguyễn Văn Chi, cử nhân năm Thành Thái thứ ba. Rồi hơn hai chục bài của vua Tự Đức, và nhiều bài của cụ Chu Mạnh Trinh.

Nguyễn Đình Giác cũng có ba mươi bài vịnh *Kiều* theo thể lục bát có nổi vần giữa các bài.

Ngoài ra còn có các bài thơ vịnh *Kiều* của Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến, Tôn Thọ Tường, Phan Văn Trị...

Riêng Tôn Thọ Tường có làm một số bài vịnh *Kiều* để bào chữa cho việc mình cộng tác với Pháp. Vì vậy, nhà thơ Phan Văn Trị mới có bài "*đập*" lại như sau:

*Tài sắc chi mi hồi Thúy Kiều?
Cũng thương nên nhả một hai điều
Vĩ dẫu viên Ngoại oan vu lớn
Sao chẳng Đề Oanh sớ sách kêu?
Cái nghĩa chàng Kim là đáng mấy
Thoi vàng họ Mã giá hao nhiêu?
Liêu dương ngàn dặm xa chi đó
Nỡ để Lâm Tri bướm đập diu.*

Số người làm thơ vịnh *Kiều* từ bấy đến nay có rất nhiều như: Tùng Vân Đạo Nhân (bốn mươi hai bài), Hương Sơn Cư Sĩ Nguyễn Hữu Khanh (bốn mươi bài), Huyền Mặc Đạo Nhân (ba mươi sáu bài), Phạm Xuân Khôi (ba mươi một bài), Đạm Nguyên (hai mươi bài)... Còn phải kể đến một số bài thơ vịnh *Kiều* của Tản

Đà Nguyễn Khắc Hiếu, của các cụ Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế, Nguyễn Thiện Kế...

Thơ Nôm vịnh *Kiều* khuyết danh cũng có rất nhiều. Từ thế kỷ XIX đã có Tăng Đỉnh Hậu Nho Tổng Vịnh (Quốc Âm Nhị Thủ), Tăng Đỉnh Hậu Nho Đề Quốc Âm Thi (Phàm Nhị Thập Thủ - hai mươi bài còn lại chín bài), Hưu Tăng Đỉnh Hậu Nho Đề Vịnh Quốc Âm Thi (Tam Thập Ngũ Thủ - ba mươi lăm bài). Rồi còn có *Kiều oán Kim Trọng* (mười bài), *Kim Trọng oán Kiều* (mười bài)...

Kỳ Nhất

*Trời sá ghen đâu khách má hồng
Đoạn tràng nợ lắm chứa đèn song
Hiếu tình đeo nặng đôi vai gánh
Thân thể xoay quanh một giấc nồng
Giọt nước Tiên Đường oan để trắng
Ngắm trăng Hiên Thúy vẽ còn trong
Một thiên chép để làm gương lại
Trời sá ghen đâu khách má hồng*

(Quốc âm nhị thủ)

Cho đến trước năm 1975, nhiều văn nhân ở Sài Gòn cũng lấy *Truyện Kiều* để xướng họa. Có thể kể đến những tác giả có nhiều bài thơ vịnh *Kiều* như Thủvân Tâm, Tô Nam Nguyễn Đình Diệm... và những bài của Thi đàn Minh Phụng thập niên 70.

Đặc biệt, ông Nguyễn Văn Y đã bỏ công hơn mười năm trời sưu tầm các bài thơ vịnh *Kiều* từ trước đến nay để viết thành quyển *Thơ vịnh Kiều*, gồm hàng ngàn bài từ cổ chí kim (Nhà xuất bản Lạc Việt - 1973).

Từ đó đến nay, rải rác trong các sách, báo, tạp chí... vẫn xuất hiện những bài bình *Kiều*, thơ vịnh *Kiều*. Một số bài viết, sách mà người viết cho là khá lý thú:

- Quyển *Nguyễn Du* (Tủ sách tham khảo) do Vũ Tiến Quỳnh biên soạn, Nhà xuất bản Văn Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bài *Tư liệu Vịnh Kiều* trong quyển *Bình Kiều, vịnh Kiều, bói Kiều* của Phạm Đan Quế- Nhà xuất bản Hải Phòng - năm 1998.

- Quyển *Từ Lầy Kiều, đổ Kiều đến các giai thoại về Truyện Kiều* của Phạm Đan Quế- Nhà xuất bản Văn Học 1999.

- *Cảm Tác Kim Vân Kiều* của tác giả Hương Thu, in trong sách *Từ Lầy Kiều, đổ Kiều đến các giai thoại về Truyện Kiều* (Phạm Đan Quế - Nhà xuất bản Văn Học 1999). Đây là một tập thơ dựa theo *Truyện Kiều* gồm tám mươi bảy bài thơ thất ngôn bát cú liên hoàn được cô Hương Thu hoàn thành vào những năm 1980.v.v...

Như vậy, những bài thơ vịnh *Kiều* đã có từ rất lâu với số lượng rất phong phú. Tuy nhiên, tất cả những bài viết, những công trình nghiên cứu nêu trên mới chỉ dừng lại ở chỗ sưu tầm và liệt kê các bài thơ vịnh *Kiều*. Chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu đề tài luận văn đề cập đến.

Trên cơ sở lịch sử vấn đề như trên, với khả năng hạn chế, vốn tư liệu không nhiều, thời gian lại có hạn, người viết muốn đi vào lĩnh vực hầu như chưa được nghiên cứu này, đồng thời sẽ cố gắng tìm tòi, phát hiện và chỉ ra những cảm hứng chính trong thơ bạn đọc đời sau đối với Nguyễn Du và *Truyện Kiều*.

IV. PHẠM VI NGHIÊN CỨU:

Do Nguyễn Du và *Truyện Kiều* rất nổi tiếng, và những bài thơ về Nguyễn Du, về *Truyện Kiều* đã được công trình đồ sộ của ông Nguyễn Văn Y giới thiệu.. Và cũng do thời gian tìm kiếm tư liệu có giới hạn, năng lực cá nhân hạn chế, luận văn chỉ xin được khảo sát đề tài từ năm 1930 đến nay và khảo sát trong số tư liệu người viết sưu tầm được.

Luận văn không có tham vọng nêu lên được hết những bài thơ về Nguyễn Du và *Truyện Kiều* từ trước đến nay mà chủ yếu tập trung vào cảm hứng thơ của bạn đọc ngày nay, đồng thời xin không đi vào phần văn.

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

Phương pháp chủ yếu là phương pháp lịch sử. Bên cạnh đó luận văn có sử dụng một số thao tác: thống kê, khảo sát, đối chiếu để tìm ra những bài thơ, những câu thơ sắp xếp một cách có hệ thống theo cảm hứng để phục vụ cho đề tài.

Ngoài ra, luận văn cũng sử dụng thêm phương pháp so sánh một số bài thơ của một số tác giả trước và sau năm 1975 để làm nổi rõ cảm hứng của bạn đọc sống dưới hai chế độ khác nhau về Nguyễn Du và *Truyện Kiều*.

VI.CẤU TRÚC LUẬN VĂN:

Luận văn chia làm ba phần:

Phần Một: Dẫn nhập

I.Lý do chọn đề tài.

II.Mục đích nghiên cứu.

III. Lịch sử vấn đề.

IV.Phạm vi nghiên cứu.

V. Phương pháp nghiên cứu.

IV.Cấu trúc luận văn.

Phần Hai: Nội dung cụ thể

Chương I: Giới thiệu chung về Nguyễn Du và Truyện Kiều

I. Nguyễn Du.

1. Gia thế và cuộc đời riêng của Nguyễn Du.

1.1.Gia thế Nguyễn Du.

1.2.Cuộc đời riêng của Nguyễn Du.

2. Sự nghiệp sáng tác.

2.1.Thơ chữ Hán.

2.2.Thơ chữ Nôm.

II. Truyện Kiều

1. Giá trị nhân đạo.

2. Giá trị nghệ thuật.

Chương Hai: Truyện Kiều trong lòng quần chúng nhân dân.

I. Truyện Kiều với thơ ca dân gian.

II. Các hình thức sinh hoạt văn nghệ dân gian nảy sinh từ Truyện Kiều.

1. Bói Kiều.

2. Tập Kiều.

3. Lầy Kiều.

4. Bình Kiều, vịnh Kiều.

Chương III: Nguyễn Du và Truyện Kiều trong cảm hứng thơ của người đời sau (1930 đến nay).

I. Cảm hứng về cuộc đời và con người Nguyễn Du.

1. Sự ngưỡng mộ, lòng trân trọng, nỗi cảm thông của người đời đối với Nguyễn Du.

2. Những nỗi niềm tâm sự người đọc muốn bày giải cùng Nguyễn Du.

II. Cảm hứng chung về tác phẩm của Nguyễn Du.

1. Đối thoại với Nguyễn Du về Truyện Kiều.

2. Những nhận định về Truyện Kiều của bạn đọc ngày nay.

III. Cảm hứng về số phận của từng nhân vật trong Truyện Kiều.

1. Thúy Kiều.

2. Thúy Vân.

3. Hoạn Thư.

4. Đạm Tiên.

5. Sông Tiền Đường.

Phần Ba: Kết luận.

PHẦN HAI:NỘI DUNG CỤ THỂ

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NGUYỄN DU VÀ TRUYỆN KIỀU

I. NGUYỄN DU:

1. Gia thế và cuộc đời riêng của Nguyễn Du:

1.1. Gia thế Nguyễn Du:

Ai về Hà Tĩnh, vùng đất có dòng sông Lam mượt mà, có ngọn núi Hồng hùng vĩ, chắc hẳn sẽ được nghe câu ca dao có từ triều Lê nói về họ Nguyễn Tiên Điền như sau:

*Bao giờ Ngàn Hồng hết cây
Sông Rum hết nước, họ này hết quan*

Như vậy, Nguyễn Du thuộc về dòng họ lớn nhất ở huyện Nghi Xuân, sinh trưởng trong một gia đình đại quý tộc tại đây.

Theo cụ Lê Thước, người có nhiều đóng góp trong việc tìm hiểu gia thế của Nguyễn Du, thì Nguyễn Du có cùng một ông tổ xa với Nguyễn Trãi - vị anh hùng và nhà thơ lớn của dân tộc ta thế kỷ XV.

Thời Lê sơ, họ Nguyễn ở làng Canh Hoạch, huyện Thanh Uy, tỉnh Sơn Nam (nay là tỉnh Hà Đông), đã có một ông tổ là Nguyễn Doãn Địch đậu Thám hoa khoa Canh Tý niên hiệu Hồng Đức (năm 1480). Đến đời Mạc, lại có Nguyễn Thiến (có bản chép là Thuyén) đậu Trạng Nguyên khoa Nhâm Thìn niên hiệu Đại Chính (năm 1532), làm quan đến chức Thượng thư Bộ Lại Đông Các Đại học sĩ. được phong tước Thư Quận công. Hai người con của ông là Nguyễn Quyện và Nguyễn Miễn đều được phong tước Công. Khi Nguyễn Thiến mất, hai người con không giúp gì cho nhà Lê mà lại trở về với nhà Mạc. Đến khi nhà Mạc đổ, hai người này lại quay về với nhà Lê nhưng có âm mưu làm phản. Việc bại lộ, cả nhà bị giết hại, chỉ duy nhất Nguyễn Nhiệm (con trai của Nguyễn Miễn) chạy thoát được vào làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh mai danh ẩn tích.

Nguyễn Nhiệm ra sức khai phá đất hoang để lập nghiệp, được người địa phương gọi là Nam Dương Công và được coi là ông tổ của họ Nguyễn Tiên Điền. Từ đời Nam Dương Công Nguyễn Nhiệm đến đời Nguyễn Nghiễm - thân sinh của Nguyễn Du - tất cả là sáu đời.

Nguyễn Nghiễm sinh ngày 14 tháng 3 năm Mậu Tý, niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ tư, tức ngày 14 tháng 5 năm 1708. Ông thông minh, học rộng, làm quan

thường được thăng thưởng, từng giữ chức Tể tướng trong triều đình. Ông mất ngày 17 tháng 11 năm Ất Mùi, tức ngày 7 tháng 1 năm 1776.¹

Nguyễn Nghiễm có tất cả tám người vợ, hai mươi một con trai và con gái. Mẹ của Nguyễn Du là bà Trần Thị Tần, vợ thứ ba của Nguyễn Nghiễm. Bà là người xã Hoa Thiều, huyện Đông Ngàn, xứ Kinh Bắc (nay thuộc huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Bà sinh ngày 3 tháng 7 năm Canh Thân, niên hiệu Cảnh Hưng, tức ngày 24 tháng 8 năm 1740. Bà xuất thân ở xứ xưa nay vốn có tiếng là đất tao nhã, phong lưu nhất Bắc kỳ, nơi có những câu hát quan họ Hội Lim vào tiết Xuân, nơi con người có nguồn tình cảm chất phác và dồi dào. Có lẽ vì thế mà bà có ảnh hưởng nhiều đến Nguyễn Du trong những năm tháng ấu thơ.

Gia đình cũng như dòng họ của Nguyễn Du có rất nhiều người làm quan dưới triều Lê - Trịnh. Anh đầu của Nguyễn Du là Nguyễn Khả, đậu đồng Tiến sĩ, làm quan đến chức Tham tụng, làm quan cùng một triều với thân phụ.

Anh thứ hai là Nguyễn Điều, trúng Tam trường thi Hội, làm quan đến chức Trấn thủ Hưng Hóa, được phong tước Điện Nhạc Hầu.

Anh thứ ba là Nguyễn Dao, trúng Tứ trường thi Hương, chịu chức Hồng lô tự thừa.

Anh thứ tư là Nguyễn Luyện, trúng Tam trường thi Hương.

Anh thứ năm là Nguyễn Trước và anh thứ sáu là Nguyễn Nễ đều trúng Tứ trường thi Hương.

Ngoài ra Nguyễn Du còn có bác là Nguyễn Huệ (anh của Nguyễn Nghiễm) đỗ Tiến sĩ, làm quan đồng triều với Nguyễn Nghiễm...

Gia thế Nguyễn Du không chỉ có những người làm quan to mà còn có nhiều người viết sách, làm văn... Nghĩ là đây là một gia đình có truyền thống văn học. Nguyễn Quỳnh - ông nội của Nguyễn Du - là một nhà triết học chuyên nghiên cứu Kinh dịch. Thân phụ của Nguyễn Du, Nguyễn Nghiễm, là một sử gia đồng thời là nhà thơ, còn để lại: "Việt sử bị lãm" cùng hai tập thơ "Xuân Đình tạp vịnh" và "Quân trung liên vịnh"; lại có sở trường quốc văn đương thời, từng làm bài phú ứng chế "Khổng Tử mộng Chu Công" nay còn được truyền tụng.

Nguyễn Khả cũng có tiếng là giỏi thơ Nôm, thi từ còn chép lại trong "Nguyễn gia phong vận tộc", thường làm thơ đối đáp với Trịnh Sâm.

Nguyễn Nễ còn để lại "Quế hiên giáp ất tập", "Hoa trình hậu tập". Khi đi sứ Tàu, ông còn xướng họa với nhiều người Trung Quốc và Triều Tiên.

Nguyễn Thiện (cháu Nguyễn Du) còn để lại "Đông phủ thi tập", "Huyền cơ đạo thuật bí thư" (viết về Đạo giáo, đã thất truyền): lại có nhuận sắc sách "Hoa tiên ký" của Nguyễn Huy Tự.

Nguyễn Đạm có hai tập thơ "Quan hải tập" và "Minh quyền phổ" cùng sách "Thiên địa nhân vật sự thi"...

Sống trong môi trường như thế, năng khiếu văn học của Nguyễn Du có điều kiện nảy nở và phát triển từ sớm.

1.2. Cuộc đời riêng của Nguyễn Du:

Nguyễn Du tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên, sinh năm Ất Dậu, niên hiệu Cảnh Hưng. Theo một bản gia phả của họ Nguyễn Tiên Điền phát hiện năm 1966, có ghi chú ngày sinh của Nguyễn Du là ngày 23 tháng 11 năm Ất Dậu, tính ra dương lịch là ngày 3 tháng 11 năm 1766.

Nguyễn Du lúc nhỏ có tiếng là khôi ngô. Những năm tuổi nhỏ, nhà thơ sống trong vàng son nhung lụa, nhưng cuộc sống ấy kéo dài không bao lâu. Những biến cố dữ dội của thời đại và của gia đình đã nhanh chóng đẩy Nguyễn Du ra giữa bao táp cuộc đời. Năm mười tuổi, Nguyễn Du mồ côi cha. Hai năm sau, ông mất mẹ. Bốn anh em Nguyễn Du chưa đến tuổi trưởng thành nên phải sống nhờ vào sự đùm bọc của người anh cả (khác mẹ) là Nguyễn Khản, đang tại chức Tả Thị Lang Bộ Hình kiêm Hiệp trấn xứ Sơn Tây.

Năm Canh Tý (1780) bắt đầu cuộc biến động của phủ chúa Trịnh. Nguyễn Khản ủng hộ Trịnh Tông nên bị cách chức và bị giam. Khi Trịnh Tông nên nắm quyền Chúa, Nguyễn Khản được phục chức. Nhưng sau đó, loạn kiêu binh nổi lên, kéo đến nhà toan giết Nguyễn Khản. Ông phải trốn vào Phủ Chúa, rồi cải trang lên Sơn Tây. Sau đó ông về quê Hà Tĩnh ở ẩn. Thời gian đầy biến động này, Nguyễn Du còn ít tuổi nên vẫn tiếp tục đi học.

Năm 1783, Nguyễn Du mười tám tuổi, đi thi Hương ở trường thi Sơn Nam và đỗ Tam trường (tú tài). Sau đó, không biết vì lẽ gì, ông không đi thi nữa. Cũng năm này, Nguyễn Du kết hôn với con gái của Đoàn Nguyễn Thục ở Sơn Nam.

Trước kia, có một ông quan họ Hà, làm việc dưới quyền Nguyễn Nghiễm, giữ chức Chánh thủ hiệu đội quân hùng hiệu ở Thái Nguyên, do không có con trai nên. Theo Nguyễn Lộc: Lịch sử văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVII – nửa đầu thế kỷ XIX, tập hai, Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1978.

Theo Trịnh Bá Đĩnh (chủ biên): Nguyễn Du – về tác gia và tác phẩm, Nhà xuất bản Giáo dục 1999.

Xin Nguyễn Du làm con nuôi. Sau khi họ Hà mất, Nguyễn Du được kế tập chức này.

Năm 1789, vua Quang Trung nhà Tây Sơn kéo quân ra Bắc hà đánh tan hai mươi vạn quân Thanh. Vua Lê Chiêu Thống cùng đám quan tùy tùng bỏ chạy theo tàn quân của bọn xâm lược. Nguyễn Du cùng anh là Nguyễn Nễ và em là Nguyễn Ước chạy theo vua Lê Chiêu Thống nhưng không kịp. Thế là Nguyễn Du từ biệt anh em, về quê vợ ở xã Hải An, huyện Quỳnh Côi, tỉnh Sơn Nam (nay là Thái Bình), sống nhờ người anh vợ là Đoàn Nguyễn Tuấn lúc này đang giữ chức Thị Lang Bộ Lại của nhà Tây Sơn. Được mấy năm, Nguyễn Du trở về Hà Tĩnh.

Năm 1796, Nguyễn Du lên đường vào Gia Định, theo Nguyễn Ánh chống Tây Sơn. Nhưng ông bị viên trấn tướng của Tây Sơn là Quận công Nguyễn Thuận bắt giữ và giam ba tháng. Sau vì Nguyễn Thuận là bạn của Nguyễn Nễ, lại mến tài Nguyễn Du nên tha cho. Nguyễn Du trở về Tiên Điền và sống ở đây một thời dài.

Lúc này, cơ nghiệp của nhà họ Nguyễn ở Tiên Điền không còn gì. Cơ ngơi của Nguyễn Nghiễm để lại đã bị quân Tây Sơn phá sạch, vì một người anh khác mẹ với Nguyễn Du là Nguyễn Quỳnh chống Tây Sơn bị thất bại. Nguyễn Quỳnh không chịu đầu phục nên bị giết chết.

Mùa Thu năm 1802, Nguyễn Ánh đã lật đổ triều đại của Nguyễn Quang Toản, lên làm vua lấy niên hiệu là Gia Long.

Tháng 8 năm 1802, Nguyễn Du được bổ làm Tri huyện Phù Dung. Đến tháng 11 ông được đổi làm Tri phủ Thường Tín. Đến năm 1803, ông được cử lên ai Nam Quan tiếp đón sứ thần Trung Quốc.

Năm Gia Long thứ ba (1805), Nguyễn Du cáo bệnh từ quan. Nhưng chỉ một tháng sau, ông lại được triệu ra lãnh chức Đông Các Điện Đại học sĩ, tước phong Du Đức Hầu.

Năm 1807, Nguyễn Du được cử làm giám khảo trường thi Hương ở Hải Dương. Năm 1808 ông lại cáo quan về quê.

Năm 1809, Nguyễn Du được bổ làm Cai bạ dinh Quảng Bình và ở chức này bốn năm liền. Gia phả chép: *"Ông giữ chức Cai bạ bốn năm, chính sự giản dị, không cầu tiếng tăm, nên được sĩ phu và nhân dân yêu mến."*

Năm 1812, Nguyễn Du lại cáo quan lần nữa, về quê xây mộ cho anh là Nguyễn Nễ.

Năm 1813, ông được thăng Càn Chánh Điện Đại học sĩ và được cử cầm đầu sứ bộ sang Trung Quốc.

Năm 1814, Nguyễn Du về nước nghỉ sáu tháng.

Năm 1815, ông được thăng Hữu Tham Tri Bộ Lễ.

Tháng 2 năm 1820, vua Gia Long băng hà, hoàng tử Đảm lên nối ngôi lấy niên hiệu Minh Mệnh, cử Nguyễn Du làm Chánh sứ sang Trung Quốc cầu phong, nhưng ông chưa kịp lên đường thì lâm bệnh qua đời. Hôm ấy là ngày 10 tháng 8 năm Canh Thìn, dương lịch là ngày 15 tháng 9 năm 1820.

Cuộc đời làm quan của Nguyễn Du dưới triều nhà Nguyễn nói chung là không có trở ngại gì. Ông thăng chức khá nhanh và có lúc giữ những chức vụ khá quan trọng. Mặc dù vậy, Nguyễn Du vẫn có điều gì bất như ý sâu sắc với đương thời. Sách *"Đại Nam chính biên liệt truyện"* viết: *"Nguyễn Du là người ngạo nghễ, tự phụ, song bề ngoài tỏ vẻ giữ gìn cung kính, mỗi lần vào chầu vua thì ra dáng sợ sệt như không biết nói năng gì. Có lần, vua Gia Long trách Nguyễn Du 'Nhà nước dùng người cứ kể hiền tài là dùng chứ không phân biệt Nam, Bắc. Người với ta được ơn tri ngộ, làm quan đến bậc Á khanh, biết việc gì thì phải nói ra cho hết chức trách của mình, sao lại cứ rụt rè sợ hãi, chỉ vâng vâng dạ dạ cho qua chuyện'."*

Nguyễn Du mất đi để lại hai người vợ và một người thiếp, mười hai con trai và sáu con gái. Người con đầu của ông là Nguyễn Tứ, có theo ông đi sứ sang Trung Quốc, về nước được vài năm thì mất. Người con thứ hai là Nguyễn Ngũ, dưới triều Minh Mệnh làm chức Tuần huyện. Người thứ ba là Nguyễn Thuyền, con bà thiếp. Gia phả chép rằng Nguyễn Thuyền *"giỏi văn học"* nhưng không thấy có tác phẩm gì để lại. Còn các người con khác của Nguyễn Du không biết làm gì.

Nguyễn Du qua đời ở Kinh đô, lúc đầu chôn ở xã An Ninh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên. Bốn năm sau mới dời về táng ở Tiên Điền. Lúc nhà thơ mất, quan lại ở Kinh nhiều người làm câu đối phúng viếng, hết lời ca ngợi tài hoa rất mực của nhà thơ.

*Nhất đại tài hoa, vi sứ, vi khanh, sinh bất thiên
Bách niên sự nghiệp, tại gia, tài quốc, tử do vinh
(Mỗi kiếp tài hoa, làm sứ, làm khanh, sinh chẳng thẹn
Trăm năm sự nghiệp, ở nhà, ở nước, chết còn vinh.)*

2. Sự nghiệp sáng tác:

Cuộc đời Nguyễn Du không nhiều bí ẩn, không lắm giai thoại nhưng luôn có những câu hỏi đặt ra không có lời giải đáp. Gia đình thuộc hàng đại quý tộc, có nhiều người làm quan to nhưng bản thân lại nghèo nàn về vật chất. Văn chương vượt hẳn người đời nhưng học vị chỉ ở mức Tam trường (tú tài). Do tình hình lịch sử biến động, Nguyễn Du đã trải qua mười năm sống trong gió bụi, chính vì thế ông lại có dịp sống gần gũi quần chúng nhân dân, hiểu biết cuộc sống của nhân dân. Thiên tài lỗi lạc của Nguyễn Du có thể nói đã được áp ủ và nảy nở trong những năm tháng buồn vui lẫn lộn này. Có lẽ vì thế mà nhà thơ có một mối thông cảm sâu sắc với những cảnh đời lầm than trong xã hội, có cái nhìn tinh tế về cuộc sống...

Tuy đến nay thời gian ra đời của những tập thơ chữ Nôm, chữ Hán đều chưa được xác định rõ ràng, *Truyện Kiều* vẫn chưa tìm được bản in trước nhất, ba tập thơ chữ Hán chỉ mới sưu tầm được hai trăm năm mươi bài nhờ công sức của nhiều người đời sau... nhưng không ai có thể phủ nhận được tài năng sáng tạo bậc thầy và bút pháp nghệ thuật điêu luyện của Nguyễn Du. Đặc biệt, ở thơ chữ Hán, chữ Nôm và nhất là trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, chúng ta đều thấy những yếu tố hoặc những biểu hiện của chủ nghĩa cổ điển, chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học.

Nguyễn Du đã để lại cho đời sau một văn nghiệp tuy không đồ sộ về số lượng nhưng toàn toàn có giá trị cao về chất lượng.

2.1. Thơ chữ Hán:

- Thanh Hiên thi tập.
- Nam Trung tạp ngâm
- Bắc hành tạp lục.

2.2. Thơ chữ Nôm:

- Bài Thác lời trai phường nón.
- Văn tế sống Trường lưu nhị nữ.
- Văn tế thập loại chúng sinh.
- Đoạn trường tân thanh (tức *Truyện Kiều*).

Nguyễn Du là nhà thơ lớn của dân tộc, là tập đại thành của văn học phong kiến. là người kế thừa một cách sáng tạo truyền thống tốt đẹp của văn học dân tộc và nâng cao truyền thống ấy lên đỉnh cao chói lọi .

II. TRUYỆN KIỀU:

Truyện Kiều là tên gọi thông thường theo tên nhân vật chính trong tác phẩm của Nguyễn Du. Còn lúc sáng tác, Nguyễn Du đặt tên cho tác phẩm của mình là "Đoạn trường tân thanh" có nghĩa là "tiếng nói mới về một nỗi đau đến đứt ruột". Đoạn trường tân thanh không phải do nhà thơ tưởng tượng, hư cấu và viết ra, mà do Nguyễn Du viết dựa theo một tiểu thuyết chương hồi bằng văn xuôi của Trung Quốc có tên là Kim Vân Kiều truyện của tác giả hiệu là Thanh Tâm Tài Nhân. Nhìn chung, Nguyễn Du dựa khá sát vào tác phẩm của Thanh Tâm Tài Nhân khi viết lại Truyện Kiều. Cụ thể như: các nhân vật trong Truyện Kiều của Nguyễn Du đều là những nhân vật lấy từ Kim Vân Kiều truyện; những tình tiết, những biến cố, những địa danh và cốt truyện trong Truyện Kiều đều có trong Kim Vân Kiều truyện. Nhưng nét đặc sắc, độc đáo, sáng tạo của Nguyễn Du là khi viết lại Truyện Kiều, một mặt ông dựa khá sát vào tác phẩm của Thanh Tâm Tài Nhân, mặt khác ông làm sống lại trọn vẹn Kim Vân Kiều truyện, bổ sung vào đó những điều mà ông từng day dứt, trăn trở về xã hội, về cuộc sống, về số phận con người, đặc biệt là người phụ nữ.

Với tài năng nghệ thuật tuyệt vời của mình, Nguyễn Du đã lọc gạn và biến hóa những sự tích rườm rà, duy thực mà sơ sài về tâm lý của nguyên văn thành một tác phẩm vừa cổ kính, vừa hoa lệ, vừa giản dị, vừa phong phú, vừa chất phác và thiết tha, vừa điêu luyện và thanh nhã.¹ Truyện Kiều lại được Nguyễn Du viết bằng ngôn ngữ dân tộc và sử dụng thể thơ lục bát truyền thống của dân tộc nên có sức sống mãnh liệt hơn và có chiều sâu trí tuệ mà nguyên tác của Thanh Tâm Tài Nhân không có được.

1. Giá trị nhân đạo:

Truyện Kiều là truyện về cuộc đời của một người con gái bất hạnh có tên là Vương Thúy Kiều. Người con gái ấy có tài, có sắc, xuất thân trong một gia đình trung lưu với cuộc sống ấm êm, hạnh phúc. Lớn lên, nàng gặp gỡ và đem lòng yêu chàng Kim Trọng. Nhưng mối lương duyên vừa bén thì tai họa bỗng dưng ập xuống gia đình nàng. Chỉ vì lời vu vạ của một gã bán tơ mà cha và em của nàng bị bắt, bị đánh đập, hành hạ. Nhà cửa bị cướp phá sạch sành sanh. Thúy Kiều không còn cách chọn lựa nào khác. Để cứu nguy cho gia đình, nàng buộc phải bán mình lấy tiền chuộc cha và em. Từ đó, cuộc đời Thúy Kiều trải qua bao nhiêu thăng trầm, gặp phải bao nhiêu là tai họa. Nàng đã hai lần bị bán vào lầu xanh làm kỹ nữ, phải làm lễ cho người, đi ở cho người, bị hành hạ, tra tấn...trong suốt mười lăm năm trời. Cuối cùng Thúy Kiều mới được sum họp với gia đình.

Nếu Truyện Kiều chỉ là câu chuyện về cuộc đời khổ nhục, bị dày dọa của một người con gái thì chắc chắn rằng Truyện Kiều không thể có sức sống mãnh liệt, có vị trí sâu sắc trong lòng quần chúng nhân dân đến thế. Có thể nói rằng, Truyện Kiều là bức tranh xã hội rộng lớn về cuộc sống dưới thời phong kiến

thối nát. Điều cốt yếu là Nguyễn Du đã nói lên được nỗi day dứt đến đau đớn của mình trước sự áp bức của chế độ phong kiến đối với quyền sống của con người, nhất là nỗi xót xa thương cảm trước số phận đầy khổ đau của người phụ nữ. Suốt trong Truyện Kiều, Nguyễn Du dành hết tình cảm mến thương của mình cho những con người bị áp bức, bị chà đạp trong xã hội phong kiến. Thúy Kiều, một nạn nhân của chế độ phong kiến, một điển hình của nỗi đau khổ vô biên, được Nguyễn Du theo dõi từng bước đi, từng hơi thở. Đọc Truyện Kiều, chúng ta thấy rõ Nguyễn Du thông cảm sâu sắc với những số phận bị áp bức. Truyện Kiều thu hút được tình cảm của nhân dân, đặc biệt là của phái nữ, chính là ở mối thông cảm đáng quý ấy. Có nhà phê bình đã viết: "Đời Kiều có thể tóm tắt trong mấy chữ đa. Có người xem Kiều là đa tài, đa tình; có người xem là đa sầu, đa cảm, với Nguyễn Cầm Trứ là đa dâm, với Nguyễn Bách Khoa là đa bệnh. Với quần chúng, Kiều trước hết là một người khổ nhiều, một người đa nạn". Quần chúng nhân dân tìm thấy trong những đau khổ của Truyện Kiều những đau khổ của mình. Nhưng "nhân dân lao động không hề biết bị quan" nên họ ít tiếp thu nỗi buồn trong Truyện Kiều mà chủ yếu họ nhận lấy mối tình thương mến chân thật, mối cảm thông sâu sắc của tác giả đối với cuộc đời bị đầy đọa, bị áp bức của Thúy Kiều nói riêng và của họ nói chung.

Trong Truyện Kiều, Nguyễn Du đã tỏ thái độ bênh vực cho tài sắc của con người trong xã hội phong kiến thối nát. Giữa cái xã hội mà tất thảy đều vì tiền, chạy theo đồng tiền, chỉ biết có tiền, tài sắc của con người trở nên thừa thãi, không còn được ai chú ý đến. Ở đây, Nguyễn Du đã đưa ra biểu hiện cụ thể của tài sắc con người, ấy là cái tình. Thúy Kiều là người sống rất có tình. Nàng thiết tha với hạnh phúc của riêng mình, nhưng lại càng thiết tha hơn nữa với hạnh phúc của mọi người. Sống trong xã hội đầy rẫy những kẻ dửng dưng, Thúy Kiều không hề thờ ơ với mọi người, mọi việc. Một năm mò vô chủ bên đường cũng khiến nàng động lòng nghĩ đến số phận của người phụ nữ. Trước cảnh gia đình tan nát, cả nhà khóc than, nàng đã lo trước tính sau mọi chuyện. Trong tình yêu, nàng luôn lo lắng cho hạnh phúc của người mình yêu... Riêng về mối tình Kim Trọng- Thúy Kiều, Nguyễn Du đã dùng cảm vượt qua tất cả những lễ nghĩa giáo điều của ý thức hệ phong kiến, mạnh dạn xây dựng hình ảnh đôi lứa trong tình yêu tự do, táo bạo nhưng không kém phần trong sáng, đẹp đẽ. Rõ ràng Nguyễn Du đã có quan niệm tiến bộ về tình yêu và hạnh phúc, điều này làm cho nhân dân lao động đồng tình, đồng điệu với nhà thơ, làm cho họ thực sự yêu thích Truyện Kiều

Có thể nói, Nguyễn Du đã giải phóng con người đương thời, để tình yêu đôi lứa được thăng hoa. Yêu thương và thiết tha với hạnh phúc của con người bị áp bức, Truyện Kiều của Nguyễn Du còn là bản cáo trạng đanh thép lên án, tố cáo những thế lực chà đạp con người. Ở đây không chỉ một vài người cá biệt chà đạp Thúy Kiều, mà là cả xã hội. Đó là xã hội đầy những bọn "đầu trâu mặt ngựa", khoác áo công lý để cướp của, tống tiền người dân vô tội. Xã hội mà "quan phụ mẫu" chuyên ăn đút lót, ngang nhiên giở thói tham ô, trắng tay đầy đọa dân lành. Xã hội đó nhan nhản những bọn chuyên nghề "bán thịt buôn

người" lừa đảo và độc ác. Đó là xã hội của bạo hành và tiền bạc, một xã hội nhơ nhớp và phi nhân tính đã bị Nguyễn Du bóc trần ra và chửi thẳng vào nó. Trong cái xã hội thối nát đó, Nguyễn Du vẫn tin tưởng vào vẻ đẹp của con người, tin vào sức sống kỳ diệu của nhân cách con người. Đọc Truyện Kiều, ta còn thấy được ước mơ đẹp tan mọi sự nhiễu nhương, xóa sạch những bất công trong xã hội và báo thù những kẻ đã dày dọa con người. Ước mơ ấy chính là Từ Hải. Từ Hải là hiện thân cho sự vùng dậy đòi công lý của quần chúng nhân dân. Từ Hải xuất hiện trong Truyện Kiều như một ánh sao băng trên nền trời đen thẫm. Từ Hải chỉ đến trong chốc lát mà ân oán phân minh, đất trời bừng sáng. Nguyễn Du đã thấy được giấc mơ của nhân dân, của những con người khát khao tự do và công lý.

Tinh thần nhân đạo, tấm lòng nhân ái bao la của Nguyễn Du chính là đóng góp to lớn nhất của ông vào truyền thống nhân ái quý báu của dân tộc ta. Trong khi nói lên những cảnh khổ cực thương tâm của con người trong xã hội phong kiến, không phải Nguyễn Du chỉ mô tả một cách khách quan, theo chủ nghĩa tự nhiên mà trong mỗi cảnh ngộ éo le, mỗi sự dày dọa đối với con người, đều chứa đựng một sự phẫn nộ, một lời phản kháng đánh vào những kẻ đã gây ra tai họa. Trong Truyện Kiều, ta thấy đời Kiều là một tấm gương oan khổ, một câu chuyện thê thảm về vận mệnh con người trong xã hội cũ. Dựng lên một con người, một cuộc đời như vậy là một cách Nguyễn Du phát biểu ý kiến của mình trước những vấn đề thời đại. Đó là một tiếng kêu thương. Một tiếng kêu não nùng, đau đớn, suốt trong quyển truyện không lúc nào không vang vọng bên tai.

Thúy Kiều là một con người có tình là vậy, hiếu dễ là vậy, đáng lẽ phải được hạnh phúc trọn vẹn nhưng xã hội phong kiến độc ác đã cướp mất hạnh phúc của Kiều. Bị dày dọa vào vòng ô nhục, bị dấn thân giữa vòng vây của cái xã hội bất nhân, Kiều cố vùng vẫy, cố ngoi lên. Nhưng mỗi lần nàng cố cất đầu khỏi vũng bùn nhơ là lại mỗi lần bị chìm xuống, bị đạp xuống sâu hơn nữa. Tất cả những cố gắng, những ước mơ lớn nhỏ của Kiều đều tan thành mây khói. Đời nàng không chỉ là một tấn bi kịch mà là một chuỗi dài những bi kịch kế tiếp nhau. Đến rồi cuối cùng nàng hết sức mệt mỏi, không còn sức cưỡng lại nữa...

Nhưng may sao, Nguyễn Du đã mở rộng trái tim đầy tình yêu thương nhân ái để đón Kiều. Nguyễn Du đã lên tiếng bênh vực Kiều. Bảo vệ Kiều. Tiếng nói của Nguyễn Du là một lời bào vệ thiết tha quyền sống của con người muốn sống với những phẩm giá của mình. Tiếng nói ấy là một lời đánh thép chống lại những gì chà đạp lên giá trị con người.

Ở đây, chúng ta nhận thấy rằng Truyện Kiều của Nguyễn Du đã vượt hẳn Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân chính là ở chỗ Nguyễn Du đã đem trái tim đau đớn, xót xa, da diết của mình ra để nói về Kiều. Mỗi lời của trái tim ấy là mỗi lời thương yêu Thúy Kiều, thương yêu số phận con người trong Thúy Kiều

Nếu như ở cảnh cuối cùng, khi Kim - Kiều tái hợp, Thanh Tâm Tài Nhân chỉ nói qua loa vài nét, vài câu thì Nguyễn Du không bằng lòng như thế:

Thanh Tâm Tài Nhân: *"Nhưng Thúy Kiều vội từ chối nói:*

Thưa cha mẹ, con trải nhiều cảnh khổ, ngày nay được gặp cha mẹ đã là may mắn muôn phần, nhưng thân này bây giờ là người ngoài vòng thế tục. chỉ nên theo hấu sư huynh ở đây tu hành là đủ".

(Kim Vân Kiều truyện)

Trái tim Nguyễn Du không đồng ý chừng ấy mà mỗi lời, mỗi ý đều có cái đau đớn của mười lăm năm Kiều trôi nổi đoạn trường nhưng vẫn giữ được nhân cách ngời sáng:

*Nàng rằng: chút phận hoa rơi
Nửa đời nếm trải mọi mùi đống cay
Tính rằng mặt nước chân mây
Lòng nào còn tưởng có rày nữa không? Được rày tái thế tương phùng
Khái khao đã thỏa tấm lòng bấy nay.*

(Truyện Kiều)

Thanh Tâm Tài Nhân chỉ nói: *"Thân này bây giờ đã là người ngoài vòng thế tục"* Nguyễn Du nói lại và còn tiếp thêm:

*Đã đem mình bỏ am mây
Tuổi này gửi với cỏ cây cũng vừa
Mùi thiền đã bén muối dưa
Màu thiề năn mặc đã ưa nâu sồng
Sự đời đã tắt lửa lòng
Còn chen vào chốn bụi hồng làm chi
Dở dang nào có hay gì
Đã tu, tu trót. qua thì. thì thôi...*

Khi Thúy Kiều từ chối tác hợp với Kim Trọng sau mười lăm năm lưu lạc. Thanh Tâm Tài Nhân dùng những câu khá cảm động: "Thiếp trộm nghĩ vợ chồng ái ân ai lại không muốn, nhưng đàn bà theo chồng phải lấy đôi chữ trung trinh làm quý ví như trăng sáng tròn gương, hoa thơm phong nhụy. Chứ như thiếp không may trải bao điều lầm than đầy đọa như trăng đã khuyết, như hoa đã tàn. mà còn trơ trên mặt mày muốn đem cái thân tàn này ra đóng vai cô dâu mới để sánh đôi cùng bậc quân tử riêng thẹn với lòng mình lắm sao?'" Nguyễn Du cũng đã dựa trên những lời này để viết lại thành thơ. nhưng những lời ấy còn có tiếng khóc ngậm ngùi, bẽ bàng, cay đắng, chua xót của mọi người con gái trải qua bao thăng trầm. vui dập chứ không thiên về lý trí như Thúy Kiều của Thanh Tâm Tài Nhân:

*Nàng rằng gia thất duyên hài
Chút lòng ân ái ai ai cũng lòng*

*Nghĩ rằng trong đạo vợ chồng
Hoa thơm phong nhị trắng vòng tròn gương
Chữ trinh đáng giá nghìn vàng
Đuốc hoa chẳng thẹn với chàng mai xưa
Thiếp từ ngô biến đến giờ
Ong qua bướm lại đã thừa xâu xa
Bấy chầy gió táp mưa sa
Mấy trăng cũng khuyết mấy hoa cũng tàn
Còn chi là cái hồng nhan
Đã xong thân thế còn toan nỗi nào?
Nghĩ mình chẳng hổ mình sao
Dám đem trần cấu dự vào bố kinh
đã hay chàng nặng vì tình
Trông hoa đèn chẳng thẹn mình lắm ru
Từ rày khép cửa phòng thu
Chẳng tu thì cũng như tu mới là
Chàng dù nghĩ đến tình xa
Đem tình cầm sắt đổi ra cầm cờ
Nói chi kết tóc xe tơ
Đã buồn cả ruột mà dơ cả đời.*

V. V...

Ở đây, luận văn không chủ ý đề cập đến vấn đề tài năng trong việc chuyển từ văn xuôi hay văn vần, mà là vấn đề làm lòng nhân ái của Nguyễn Du đối với số phận bị vùi dập của Kiều. Rõ ràng là Nguyễn Du không những đã để trái tim mình vào lòng nhân vật mà Nguyễn Du đã là nhân vật. Thấu suốt tất cả những khổ đau, tủi nhục của con người trong xã hội phong kiến. Tiếng kêu thương đau đớn của Nguyễn Du đã gửi vào Thúy Kiều. Nhưng nói đến nỗi khổ đau của Kiều mà thực ra Nguyễn Du đã nói lên nỗi niềm cho tất cả những người bị đày đoạ. Chính vì vậy mà hai trăm năm đã qua đi, hàng trăm hàng vạn người đã đọc Truyện Kiều. đã xem Truyện Kiều là chuyện của mình, mượn lời thơ Nguyễn Du để làm một tiếng than bi thiết cho những kiếp sống cơ cực, làm than:

*Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.*

(Truyện Kiều)

Tấm lòng của Nguyễn Du trong câu thơ ấy, đúng như nhà thơ Tố Hữu đã nói "còn đọng nỗi đau nhân tình...".

Yêu mến con người bị xã hội vùi dập; căm thù và lên án bọn vùi dập, đày đoạ con người, hướng con người vươn tới điều thiện, xóa bỏ bất công...là những nét chính làm nên giá trị nhân đạo của Truyện Kiều. Chủ nghĩa nhân đạo của Nguyễn Du không phải là những lời lý thuyết khô khan mà nó toát ra từ hình tượng nghệ thuật, từ bút pháp của nhà thơ

2. Giá trị nghệ thuật:

Trong dòng văn chương bác học từ thế kỷ XIX trở về trước, tác phẩm tiêu biểu nhất vẫn là Truyện Kiều. Đồng thời cũng có thể nói rằng ở nước Việt Nam trước đây, không có tác phẩm nào được phổ biến sâu rộng trong quần chúng nhân dân từ Bắc chí Nam như Truyện Kiều. Từ vua, quan, nho sĩ đọc Kiều, thuộc Kiều cho đến những người dân lao động mù chữ cũng thuộc Kiều, yêu Kiều... cho đến nay Truyện Kiều vẫn được nhân dân ta yêu thích và còn được bạn bè quốc tế biết đến. Truyện Kiều đã được dịch ra nhiều thứ tiếng Pháp, Anh, Đức...

Có thể nói đây là hiện tượng có một không hai trong lịch sử văn học nước Cái gì đã làm cho Truyện Kiều có sức sống bền bỉ và trở nên thân thiết với người dân Việt Nam đến như vậy? Tất nhiên, trước hết là vì nội dung của Truyện Kiều thật sâu sắc, mang đậm tấm lòng nhân ái cảm thương của tác giả đối với cuộc đời khổ đau của Thúy Kiều nói riêng và kiếp sống đầy đọa lầm than của tầng lớp nhân dân lao động trong xã hội cũ nói chung. Nhưng không phải chỉ có thế. Truyện Kiều là tiếng kêu thương, là lời tố cáo phê phán... nhưng kêu thương, tố cáo, phê phán không phải bằng những lời lẽ khô khan, giáo điều, chung chung mà xuất phát từ trái tim và bằng tiếng nói nghệ thuật làm xúc động mãnh liệt trái tim mọi con người. Thật vậy, giá trị của Truyện Kiều không chỉ ở chỗ nó là một bản cáo trạng danh thép, một nỗi niềm mơ ước thiết tha hạnh phúc, công bằng, mà "Truyện Kiều còn là kết tinh của linh hoa nghệ thuật dân tộc. Giá trị của Truyện Kiều, ngoài chủ nghĩa nhân đạo của nó, còn ở những lời thơ rất đẹp, rất dân tộc, nhẹ nhàng mà ý nghĩa sâu xa" . ở Truyện Kiều, trước tiên phải kể đến sự thành công của tác giả khi vận dụng ngôn ngữ và thể thơ lục bát của dân tộc. Nguyễn Du đã sử dụng vốn từ phong phú, đa dạng của dân tộc đồng thời cũng khéo léo đưa vào Truyện Kiều không ít từ Hán Việt và những điển cố, điển tích khiến cho mỗi nhân vật của ông có phong cách riêng, tính cách riêng. Thể thơ lục bát được nhà thơ khai thác triệt để khả năng biểu hiện của nó tinh tế, giản dị mà có âm vang, có thể diễn đạt được nhiều sắc thái của cuộc sống và những nét tinh vi, tế nhị trong tình cảm của con người. Một thành công không kém phần quan trọng nữa của Truyện Kiều là nghệ thuật miêu tả, miêu tả con người và miêu tả cảnh vật. Nguyễn Du có thể bằng một vài câu thơ miêu tả được phong cảnh thiên nhiên hay khắc họa được chân dung, ngoại hình của mỗi nhân vật miêu tả viên quan xử kiện, ông viết:

Trông lên mặt sắt đen sì

Nhà thơ Tố Hữu cho rằng đây là một trong những câu hay nhất trong Truyện Kiều. Nó tả được tư thế của người dân bị áp bức đối với bọn thống trị nên phải dùng từ "trông lên" chứ không dùng "trông ngang" hay "trông vào", "trông ra" ... Và từ ngữ gợi hình "mặt sắt đen sì" đặc tả được vẻ lạnh lùng không chút tình người của bọn thống trị.

Miêu tả vẻ đẹp hình thể của Thúy Kiều. Nguyễn Du lại chọn những từ ngữ thật tế nhị, trang trọng, không chút khêu gợi:

*Rõ ràng trong ngọc trắng ngà
Dầy dầy sẵn đúc mọi tòa thiên nhiên*

Nhưng khi miêu tả mụ Tú Bà, kẻ chuyên "buôn thịt bán người". Nguyễn Du không tỏ chút ngần ngại, thương xót:

*Thoắt trông nhòn nhọt màu da
An gì lo lớn dầy đà làm sao*

Chỉ hai chữ "nhòn nhọt". Nguyễn Du đã làm nổi bật được: mọi mụ người chuyên nghề buôn son bán phấn.

Bằng cử chỉ, hành động của nhân vật. ông tả anh chàng Mã:

Ghế trên ngòi tót sỗ sàng

Và anh chàng họ Sở;

Rẽ song đa thấy Sở Khanh lên vào

Và khi miêu tả Hồ Tôn Hiến, nhân vật phản diện cao cấp nhất trong Truyện Kiều, Nguyễn Du cũng đã vẽ được bộ mặt khả ố của hắn:

Lạ cho mặt sắt cũng ngây vì tình

V,V...

Còn miêu tả cảnh vật thiên nhiên. Nguyễn Du đã chứng tỏ ngòi bút tuyệt tác của mình:

Cảnh mùa xuân:

*Cỏ non xanh tận chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa*

Cảnh mùa hè:

*Dưới trông quỳnh đã gọi hè
Đầu tường lửa lựu lập lèo đâm bông*

Cảnh mùa thu:

*long lanh đáy nước in trời
Thành xây khói biếc non phơi bóng vàng*

Nguyễn Du đã kết hợp được trong câu thơ mình mọi tư duy thơ sắc sảo với việc khai thác triệt để khả năng tu từ của ngôn ngữ tiếng Việt và của thể thơ lục bát. Ông chú ý đến âm hưởng của từng từ trong khi dùng và kết hợp âm hưởng của các từ để tạo ra hiệu quả nghệ thuật theo ý muốn. Ví dụ như khi tả bánh xe Thúy Kiều miễn cưỡng ra đi về nhà Mã Giám Sinh. Ông dùng những từ có âm trắc khó đọc:

*Đoạn trường thay lúc phân kỳ
Vó câu khắp khểnh, bánh xe gập ghềnh.*

Diễn tả tư thế hùng dũng, đội trời đạp đất của Từ Hải, Nguyễn Du dùng rất nhiều từ có phụ âm đầu là "đ" mà sắc thái tu từ của nó khi đọc lên gây ấn tượng chắc chắn, vững chãi:

*Đường đường một đấng anh hào
Côn quyền hơn sức lược thao gồm tài
Đội trời đạp đất ở đời
Họ Từ tên Hải vốn người Việt đông*

Thể thơ lục bát chứa những khả năng tu từ to lớn. Chủ yếu thể hiện ở sự kết hợp những từ thanh bằng với từ thanh trắc. Ở cách gieo vần, cách đối và ngắt nhịp của nó. Dưới ngòi bút của Nguyễn Du, thể lục bát trong Truyện Kiều thiên biến vạn hóa.

Ví dụ về luật bằng trắc, thể lục bát quy định trong câu sáu, những chữ 2. 4. 6 dứt khoát theo đúng luật bằng - trắc - bằng. Còn trong câu tám thì những chữ 2. 4. 6, 8 dứt khoát theo đúng luật bằng trắc - bằng - bằng. Như vậy trong một cặp lục bát 14 chữ, có bảy chữ bắt buộc theo đúng luật bằng trắc, còn bảy chữ được sử dụng hoàn toàn linh hoạt. Nguyễn Du triệt để sử dụng những chữ linh hoạt về bằng trắc ấy. Khi tả cảnh mùa xuân thuở tha. Ông sử dụng một câu thơ gồm rất nhiều từ thanh bằng kết hợp với vần "o" được lấy lại ba lần:

Lơ thơ tơ liễu buông mành

Trái lại, tả cảnh Sở Khanh ngồi nghe Thúy Kiều nói, Nguyễn Du lại dùng dồn dập nhiều từ thanh trắc:

Lặng nghe lẩm nhảm gật đầu

V, V...

về cách ngắt nhịp, Truyện Kiều của Nguyễn Du kết hợp được một cách hài hòa. biện chứng giữa đặc điểm vốn có về nhịp điệu của thơ lục bát do đặc trưng của ngôn ngữ quy định với việc dùng cách ngắt nhịp như một biện pháp tu từ để bộc lộ ý nghĩa, bộc lộ nội dung.

Ví dụ: Nhịp trong câu sáu

*Rằng, trăm năm, cũng từ đây (1-2-3))
Rằng, như hân có thể thì (1-5)
Còn non. còn nước, còn dài (2-2-2)
Đồ tể nhuyển, của riêng tây (3-3)
Hỏi tên, rằng. Mã Giám Sinh (2-1-3)*

V.V'...

Nhịp trong câu tám:

Nửa chừng xuân. thoắt, gãy cành thiên hương (3-1-4)

Vó câu khắp khênh, bánh xe gấp xênh {4-4}

Hiếu, tình, khôn dẽ, hai bề vẹn hai (1-1-2-4)

Chẳng trăm năm, cũng một ngày, duyên ta (3 - 3 - 2)

Hỏi quê rằng, huyện Lâm Thanh, cũng gán (2 -1 - 3 -2)

V.V...

Nhưng tuyệt diệu nhất của nghệ thuật miêu tả trong Truyện Kiều là miêu tả nội tâm nhân vật. Đặc biệt là nội tâm nhân vật Thúy Kiều. Lần đầu liên liếp xúc với Kim Trọng, Thúy Kiều xao xuyến trái tim và ăn nói duyên dáng làm sao:

Người đâu gặp gỡ làm chi

Trăm năm biết có duyên gì hay không

Chỉ với hai câu thơ. Nguyễn Du đã làm bộc lộ rõ tính cách tinh tế, duyên dáng, thoáng chút ngại ngùng rất thực trong tâm lý của một thiếu nữ trẻ lần đầu rung động như Kiều; đồng thời cũng nói lên được tình cảm thiết tha, mãnh liệt trong Kiều. Hay khi Thúy Kiều quyết định bán mình và nhờ Thúy Vân thay lời lấy Kim Trọng, nàng đã nói rất dứt khoát:

Nửa đường đứt gánh tương tư

Giao loan chấp mối tơ thừa mặc em

..Ngày xuân em hãy còn dài

Xót tình máu mủ thay lời nước non

Chị dù thịt nát xương mòn

Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây

Nhưng khi Thúy Kiều lấy kỷ vật của mình với Kim Trọng ra trao lại cho Thúy Vân thì:

Chiếc thoa với bức tờ mây

Duyên này thì giữ, vật này của chung

Với hai câu thơ này. Nguyễn Du đã làm biến mất vẻ dứt khoát, bình thản Kiều cố tình tạo ra lúc đầu. Đồng thời bộc lộ sự lúng túng, mâu thuẫn trong tâm trạng Thúy Kiều: nàng đang đau đớn, đau đớn đến cùng cực, giằng xé giữa quyết định bán mình chuộc cha, bảo toàn hạnh phúc gia đình với sự đổ vỡ của tình yêu; giữa nỗi lo lắng cho hạnh phúc của Kim Trọng được vẹn toàn và sự thương tiếc cho hạnh phúc riêng của mình bị tan nát

Có thể nói trong văn học cổ, Nguyễn Du là một trong những nhà thơ thành công nhất trong việc miêu tả nội tâm nhân vật. Ông cẩn nhắc, chọn lọc từng câu, từng chữ, từng tâm tư. Nguyễn Du quả là đã "nhỏ máu đầu ngọn húi" 1 để viết nên tuyệt tác Truyện Kiều.

Một nét đặc sắc nữa trong nghệ thuật Truyện Kiều là Nguyễn Du đã kết hợp tài tình giữa văn chương bác học với văn chương bình dân. Trong mỗi câu thơ chữ Hán, Nguyễn Du đã nói: "Thôn ca sơ học tang ma ngữ" (Tiếng hát nơi thôn xóm giúp ta học được ngôn ngữ của người đánh sơi trống dêu). Đây chính là một phần nguồn gốc cơ bản và sâu xa khiến cho nhà thơ phát triển được ngôn ngữ của mình. Trong Truyện Kiều, chúng ta dễ dàng bắt gặp nhiều từ ngữ trang trọng, nhiều điển tích, điển cố thuộc ngôn ngữ bác học như: "chén vàng, lệ hoa, thuyền quyên.... tiên tích việt, thần hôn, Tống Ngọc, Tràng Khanh, nhả ngọc phun châu. nàng Ban. ả Tạ V.V-..." Nhưng cũng gặp không ít những từ ngữ, những câu nói thuộc ngôn ngữ bình dân như: "bãi bãi. chém cha. mặt mo, lộn chồng..." hay:

Đoạn trường là số thế nào

Bài ra thế ấy vịnh vào thế kia ?

..Đã không biết sống là vui

Tám thân nào biết thiệt thòi là thương?

Nguyễn Du cũng vận dụng lối nói khẩu ngữ bình dân vào văn chương một cách sáng tạo, trân trọng, tạo nên những câu thơ đẹp đẽ, dung dị và trong sáng:

Còn chi là cái hồng nhan

Đã xong thân thế, còn toan nỗi nào?

Bài tựa Truyện Kiều (1820).

Nghĩ mình chẳng hổ mình sao?

Dám đem trầu cau dự vào bố kinh

*Đã hay chàng nặng vì tình
Trông hoa đèn, chẳng thẹn mình lấm ru?*

(Truyện Kiều)

Nguyễn Du cũng đã học hỏi ở ngôn ngữ nhân dân để đạt đến mọi trình độ nghệ thuật xuất sắc:

Dầu rằng đá cùng nát gan, lộ người

Bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay

Thần thờ lúc tỉnh lúc mị

Máu theo nước mắt hồn lìa chiêm hao

(Truyện Kiều)

Đó chính là lời nói trong những câu dân ca kiều như:

Chơi cho sấm động mưa sa

Chơi cho gương vỡ làm ba lại liền

(Quan họ Bắc Ninh)

Lắng tai nghe tiếng em đàn

Bằng ai bưng chén ngọc đổ vào gan lạnh lòng

(Hát ví Nghệ Tĩnh)

Nguyễn Du lại còn có lời so sánh hết sức phong phú. Trong Truyện Kiều có những câu như: "râu như dưa, lạng ngắt như tờ. bạc như vôi..." hay:

Người yêu to xấu với người

Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau.

(Truyện Kiều)

V.V...

Nguyễn Du luôn giữ được lối diễn đạt tự nhiên, trong sáng, nhẹ nhàng và tế nhị. Chính sự hiểu biết rộng về văn học cộng với vốn sống phong phú trong những năm tháng Nguyễn Du sống gần gũi với thôn xóm, với những người dân lao động đã khiến Truyện Kiều của ông được người người yêu mến và đọc say sưa. Từ những nhà nho uyên thâm cho đến giới bình dân, ai cũng hiểu Truyện Kiều, đọc Truyện Kiều, nhớ Truyện Kiều và yêu thích nó. Có lẽ chính sự diễn đạt trong sáng, dung dị, gần gũi với đời sống thực tế, cách dùng từ, đặt câu có chọn lọc mà không cầu kỳ là một trong những lý do khiến cho Truyện Kiều có sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với người đọc dù đã trải qua mấy thời đại với hàng chục thế hệ.

CHƯƠNG 2: TRUYỆN KIỀU TRONG LÒNG QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN

Ngót hai trăm năm đã trôi qua kể từ khi Truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du ra đời. hàng bao thế hệ người dân Việt Nam, từ các bậc tao nhân mặc khách đến các bà, các chị chân lấm tay bùn đều yêu thích đến độ say mê. Sự hấp dẫn của Truyện Kiều, ngoài những yếu tố hiện thực, những tâm tư tình cảm Nguyễn Du dành cho số phận con người, còn là ở lời thơ nhuần nhuyễn, trong sáng, lại gần gũi với ca dao, dân ca, chịu nhiều ảnh hưởng của ca dao, dân ca. Chính vì vậy những câu thơ trong Truyện Kiều đã đi sâu vào lòng quần chúng nhân dân một cách tự nhiên như những thành ngữ, tục ngữ, như lời ăn tiếng nói hằng ngày. Thật khó hình dung nổi một người dân Việt Nam mà lại không thuộc ít nhất vài ba câu thơ Kiều. Đối với nhân dân Việt Nam, Truyện Kiều đã thật sự trở thành một phần không thể thiếu trong tâm hồn, trong máu thịt, trong đời sống tinh thần.

I. TRUYỆN KIỀU VỚI THƠ CA DÂN GIAN:

Truyện Kiều với thơ ca dân gian đã có những ảnh hưởng qua lại sâu sắc. Ở rất nhiều trường hợp, Nguyễn Du đã sử dụng thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca để kiến trúc câu thơ của mình. Mặt khác, từ khi Truyện Kiều ra đời, quần chúng nhân dân cũng lại vay mượn ngôn ngữ và nhân vật trong Truyện Kiều để xây dựng ca dao, tục ngữ, dân ca. Lại có những trường hợp thật khó phân biệt đâu là

những câu do Nguyễn Du tiếp thu từ thơ ca dân gian, đây là những câu do ông sáng tạo ra, được lưu truyền và trở thành ca dao, dân ca, thành ngữ, tục ngữ.

Nói về phận làm con, ca dao có câu:

*Thức khuya dậy sớm chuyên cần
Quạt nồng ấp tạnh giữ phần làm con.*

Thì khi miêu tả tâm trạng nhớ cha mẹ và nghĩ đến phận làm con của nàng Kiều, Nguyễn Du đã viết tha thiết:

*Xót người tựa cửa hôm mai
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ.*

Nhớ thương người đi xa, ca dao có câu:

*Ai đi muôn dặm non sông
Để ai chứa chất sầu đông vơi đầy.*

Thì nỗi nhớ thương, buồn ba của Kim Trọng được Nguyễn Du miêu tả:

*Sầu đông càng lắt càng đầy
Ba thu dồn lại một ngày dài ghê,*

Trong ca dao có:

*Yêu nhau tam tứ núi cũng trèo
Thất bát sông cũng lội, tứ cử tam thập lục đèo cũng qua.*

Thì *Truyện Kiều* cũng có:

*Rấp mong treo ấn từ quan
Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua.*

Trong *Truyện Kiều* có những câu thơ không thấy dấu vết cụ thể của ca dao, mà ai cũng nhận ra ảnh hưởng của ca dao. Ví dụ như:

*Chóc đà mười mấy năm trời
Còn ra khi đã da mồi tóc sương.*

(*Truyện Kiều*)

Câu thơ này mang âm hưởng của câu:

*Buồn không lẫn lửa hôm mai
Đầu xanh mấy chóc đã mồi tóc sương.*

(Ca dao)

Hay câu:

*Tiếc thay chút nghĩa cũ càng
Dấu lìa ngó ý còn vương tơ lòng
Duyên em dù nói chỉ hồng
May ra khi đã tay bông tay mang.*

là chịu ảnh hưởng của những câu:

*Trăng lu vì bởi áng mây
Đôi ta cách trở vì dây tơ hồng.
Ngày đi em chưa có chồng
Ngày về em đã con bông con mang.*

(Ca dao)

Truyện Kiều có câu:

*Ngã hay muôn sự tại trời
Trời kia đã bắt làm người có thân.*

là chịu ảnh hưởng của câu ca dao:

*Số giàu đưa đến dưng dưng
Lọ là con mắt tráo trưng mới giàu.*

Hay khi Thúy Kiều khuyên Thúc Sinh:

*Đôi ta chút nghĩa đèo bông
Đến nhà trước liệu nói sòng cho minh.*

(Truyện Kiều)

thì hẳn Nguyễn Du cũng đã thuộc lòng những câu ca dao:

• *Đã thành gia thất thì thôi
Đèo bông chi lắm tội trời ai mang.
- Dầu năm ăn quả thanh yên
- Cuối năm ăn bưởi cho nên đèo bông.
Vì cam cho quýt đèo bông
Vì em nhan sắc cho lòng nhớ thương.*

Đoạn thơ Kiều có những câu:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa*

*Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu...
là mang câu trúc theo dáng dấp bài ca dao:
Buồn trông con nhện giang tơ
Nhện ơi nhện hỡi nhện chờ mối ai? Buồn trông chênh chéch sao mai
Sao ơi sao hỡi nhớ ai sao mờ?*

Ngoài ra, người đọc cũng thường tìm thấy nhiều đoạn có những câu: "đã biết tuổi vàng", "mây mưa đánh đổ đá vàng", "(lá vàng cũng quyết phong ba cũng liều..." hay: "Mỗi lời vâng tạc đá vàng thủy chung..."

Thì trong ca dao cũng có câu:
*Củ than nhem nhuốc với tình
Ghi lời vàng đá xin mình chớ quên.*

v.v...

Nguyễn Du sử dụng khá nhiều thành ngữ, tục ngữ trong *Truyện Kiều*. Với kết cấu chặt chẽ, thành ngữ và tục ngữ thường đòi hỏi cách sử dụng liên môi khối. Nguyễn Du cũng dùng như thế mà vẫn giữ nguyên vẻ uyển chuyển của câu thơ:

Ví dụ :

*ra tuồng mèo mả gà đồng
Ra tuồng lúng túng chàng xong bề nào.
- Bề ngoài thơn thớt nói cười
Mà trong nham hiểm giết người không dao.
Nghĩ rằng: ngựa ghẻ hờn ghen
Xấu chàng mà có ai khen chi mình.*

v.v...

Nhưng trong nhiều trường hợp, nhà thơ thường tách tục ngữ, thành ngữ ra từng bộ phận và xen vào những yếu tố phụ để nhấn mạnh ý nghĩa của thành ngữ, tục ngữ, hoặc để phù hợp với vần điệu của câu thơ.

Ví dụ:

*Nàng rằng: non nước xa khơi
Sao cho trong ấm thì ngoài mới êm.
• Một nhà sum họp trúc mai
Công sâu nghĩa bể càng dài tình sông.*

- Nghĩa đã bưng kín miệng mình Nào ai có khẩu mà mình lại xưng.

Do sự phổ biến rộng rãi *Truyện Kiều* ở nước ta, trải qua mấy trăm năm, nhân dân ta mặc nhiên xem những Kim Trọng, Thúy Kiều, Thúy Vân, Từ Hải... là những người có thật và từ đó, đã có rất nhiều câu ca dao ra đời:

Sen xa hồ, sen khô. hồ cạn

Liễu xa đào, liễu ngả, đào nghiêng

Anh xa em như bến xa thuyền

Như Thúy Kiều xa Kim Trọng biết mấy niên cho tái hội. - Xuống nước sông Lam

tìm con cá lội

Trèo lên Hồng Lĩnh hái một trái sim

Có thương nhau anh mới đến đây tìm

Bây giờ gặp mặt như Kim với Kiều.

- *Anh xa em như bướm xa hoa*

Như Thúy Kiều xa Kim Trọng, như bá Nha xa đàn.

Bạc với vàng còn đeo còn đỡ

Hại đũa mình còn nhớ thương nhiều

Nghe tiếng em, anh muốn như Kim Trọng thương Thúy Kiều thuở xưa.

- *Em như núi, anh như khuy*

Như Thúy Kiều Kim Trọng biệt ly sao đành.

- *Sông Tiền lưới mới thả xuôi*

Thúy Kiều xa Kim Trọng như tui xa mình.

Đũa vàng dọng xuống mâm son

Sơ qua với bậu nghĩa hơn Kim Kiều.

V.V'...

Dân gian lại mượn tên chàng Kim, nàng Kiều, nàng Vân để nói chuyện tình yêu, để gọi tên người yêu:

• *Em đây vốn thật nàng Kiều*

Chờ chàng Kim Trọng sớm chiều bấy lâu.

Bóng ai thấp thoáng vườn hoa

Hình như Kim Trọng đến nhà Kiều, Vân...

Bên cạnh đó, lời ăn tiếng nói hàng ngày của nhân dân cũng được Nguyễn Du sử dụng một cách sáng tạo, nghệ thuật. Tiếng nói thông thường của quần chúng trong *Truyện Kiều* rất thơ, rất đẹp, rất sinh động:

- Nàng rằng: thôi thế thì thôi

Rằng không thì cũng vâng lời rằng không.

- Dem người đẩy xuống giếng khơi

Nói lời rồi lại ăn lời được ngay

Còn tiên Tích Việt ở tay

Rõ ràng mặt ấy, mày này chứ ai ...

Từ *Truyện Kiều*, nhân dân lại tìm thấy những câu thơ như chứa đựng, giải bày tâm sự của mình. Và họ lấy ngay những câu thơ ấy vào sinh hoạt giao tiếp hàng ngày.

Một người học trò hỏng thi có thể dùng hai câu thơ trong *Truyện Kiều* để an ủi:

Có tài mà cậy chi tài

Chữ tài liền với chữ tai một vần.

Đưa tiễn người đi xa và hẹn hò một ngày gặp lại, có thể đọc hai câu thơ tình tứ mà thâm trầm:

Chén đưa nhớ bữa hôm nay

Chén mừng xin đợi ngày này năm sau.

Người ở lại có thể nhắn gửi người ra đi bằng câu:

Gìn vàng giữ ngọc cho hay

Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời.

Kỷ niệm một mối tình tan vỡ, người ta tâm đắc câu thơ sau:

Chẳng trăm năm cũng một ngày duyên ta...

Ca dao, dân ca, tục ngữ, thành ngữ, lời ăn tiếng nói hàng ngày của nhân dân đã đi vào thơ Nguyễn Du, trở thành của Nguyễn Du. chan hòa tan biến trong phong cách của nhà thơ tạo nên nét độc đáo, riêng biệt, rất Nguyễn Du.

Truyện Kiều phản ánh sự thối nát của xã hội phong kiến, những nỗi khổ cực, day dứt của nhân dân thời bấy giờ nên khi phải sống dưới ách nô lệ của thực dân Pháp, nhân dân vẫn dùng ngôn ngữ *Truyện Kiều*, có khi cả một câu *Kiều* để nói lên tâm tư suy nghĩ của mình, hay để xây dựng lời ca tiếng hát.

Truyện Kiều có câu:

Chén hà sánh giọng quỳnh tương

Giải là hương lộn bình gương bóng lờng.

*Thì câu hát **phường** vãi cũng có:*

Chén ngà sánh giọng quỳnh tương

Mời chàng nho sĩ văn chương bước vào.

Hoặc:

Xấn tay mở khóa động đào

Rẽ mây trông tỏ lối vào Thiên Thai.

(Truyện Kiều)

Ra tay mở khóa động đào

*Thực tiên thì được bước vào **chơi** tiên.*

(Hát phường vãi)

Ngoài ra, còn có những câu hát nói, ca trù, những câu hát đối đáp, những bài cải **lương** về Truyện Kiều rất phong phú.

Ví dụ:

Nữ: Truyện Kiều anh đã thuộc thông

Đố anh kể được một dòng chữ Nho.

Nam: Hồ Công quyết k ẻ thừa cơ

Lễ tiên binh hậu khắc vờ lập công. Nam: Truyện Kiều em kể đã lâu

Đố em kể được một câu ba càng

Kể sao cho được rõ ràng

Mảnh hương vời lại phím đàn trao tay

Bấy lâu mới được một ngày

Dừng chân anh đổ niềm tây gọi là

Nhân tình trong đạo chúng ta

Yêu nhau mới đổ một vài câu chơi

Em khôn anh mới thử lời

Em mà giảng được là người tài hoa. Nữ: Lạ gì đôi lứa chúng ta
Anh đổ em giảng mới là mưu sâu
Cành trâm sẵn giắt trên đầu
Vạch da cây vịnh bốn câu ba vắn.
Lại càng mê mẩn tâm thần
Lại càng đứng lặng tàn ngần chẳng ra
Lại càng ủ dột nét hoa
Sầu tuôn chấp nối châu sa vẫn dài
Em nay phận gái nữ hài
Anh đổ em giảng một bài đã xong
Xin tình đừng có đèo bông
Vui gì thế sự mà mong nhân tình
Anh đổ em lại làm thành
Thì anh lại bảo gái trình không tài
Bây giờ em đổ một bài
Anh mà giảng được giày hài xin trao Truyện Kiều kể lại tiêu hao
Mỗi câu anh kể làm sao hết Kiều.
Nam: Em đổ anh lại giảng ra
Anh giảng chẳng được người ta chê cười Giày hài của đáng mấy mươi
Bây giờ anh giảng em thời đem ra
Trăm năm trong cõi người ta
Mua vui cũng được một vài trống canh.
(Hát đối đối đáp)
Cơ trời dâu bể
Khách hồng nhan xiết kể nỗi gian truân
Mang tám son deo đuổi khách hồng quần
Lời vàng đá dăm lời cùng non nước
Ngọc diện khởi ứng mai thủy quốc
Băng tâm tự khả đối Kim lang

*Mười lăm năm thương xói kẻ đôi phương
Ruột tấm bọc đã đành nơi chín suối
Duyên tái ngộ bỏ trời đâu đem lại
Lửa ba thu mọi mối rõ ràng
Mời hay con tạo khôn lường,*

(Hát nói - khuyết danh)

Kim Kiều
(điệu Nam ai)

Thanh minh trong tiết Kim Kiều, Kim Kiều tảo mộ, duyên kỳ ngộ. Từ khi con én đưa thoi.

Vương Kim ngọc kết đôi, thêm càng cảnh đẹp vừa đôi. Ôi, duyên nợ nàng ôi, thật là tời sắc tời. Có trêu hầy buộc sông thề non nguyên tạc dạ, tơ chạ duyên em, hương lửa ba sinh. Trung trinh hiếu tình. bước lầu xanh. niệm kệ kinh. nổi ân tình. đoàn nhục vinh. Trãi bao để đình.

Hiềm tơ nguyệt mới manh. sông Tiền Đường sóng dợn thanh thanh, duyên tái hiệp Kim Sanh, trăm năm phước lành.

(Bản đơn tranh và bài ca của Phụng Hoàng Sang - 1909)

V.V...

Truyện Kiều quả là được nhân dân Việt Nam rất yêu thích từ những bậc trí thức cho đến tầng lớp nhân dân lao động ai cũng có thể thưởng thức *Truyện Kiều* theo mức hiểu biết của mình và đều say sưa đọc đi đọc lại không hề chán. Sự hấp dẫn của *Truyện Kiều* và những ảnh hưởng qua lại với văn học dân gian, với đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân lại càng làm cho tác phẩm này có sức sống mãnh liệt, có sự thu hút ngày càng tăng cho đến tận hôm nay.

II. CÁC HÌNH THỨC SINH HOẠT VĂN NGHỆ DÂN GIAN NẢY SINH TỪ TRUYỆN KIỀU:

Truyện Kiều chỉ có ba ngàn hai trăm năm mươi tư câu thơ nhưng lại là quyển bách khoa toàn thư của hàng vạn tâm hồn Việt Nam. Từ khi ra đời cho đến nay. Trải qua mấy trăm năm, xung quanh tác phẩm này vẫn không ngừng diễn ra các hình thức sinh hoạt văn nghệ sôi nổi, liên tục, phong phú, lôi cuốn mọi người. Không thể kể hết các bài nghiên cứu về *Truyện Kiều*, lại còn có rất nhiều các loại hình nghệ thuật như kịch, tuồng, chèo, cải lương... Hình như mỗi người Việt Nam đều có duyên nợ với tác phẩm này. Ở đây, chúng tôi chỉ xin được đề cập đến một số hình thức văn nghệ dân gian nảy sinh từ *Truyện Kiều*.

1. Bói Kiều:

Truyện Kiều là cuốn sách của muôn vàn tâm trạng, hầu như ở trang nào ta cũng bắt gặp bóng dáng của thực tiễn cuộc đời. Chính vì vậy, người dân say mê *Truyện Kiều* đến nỗi không biết từ bao giờ, có ai đó đã bắt đầu việc bói *Kiều*, lấy *Truyện Kiều* làm nơi an ủi tinh thần, tìm lời giải đáp cho tương lai, cho quá khứ, cho sự lựa chọn đường đi trong cuộc sống của mình.

Cách bói dân dã là mượn một quyển *Kiều* rồi tâm niệm điều ao ước nổi băn khoăn và tin tưởng thành tâm (có khi thắp hương khấn vái), đọc câu: "*Lạy vua Từ Hải lạy vãi Giác Duyên, lạy tiên Thủy Kiều. Con tên là ... ở ...xin được , câu đầu (cuối hoặc giữa) trang ...*". Và theo luật "*nam tả nữ hữu*" (đàn ông xem trang bên trái. đàn bà xem trang bên phải) để tìm câu ứng nghiệm. Sau khi tìm được câu *trả lời*, tự mình ngẫm nghĩ, so sánh với tình cảnh thực tại của bản thân rồi đưa ra lời giải thích.

Bói *Kiều* còn có một hình thức khác phức tạp hơn; Gieo ba đồng hoặc năm đồng xu rồi dùng một số biện pháp khá rắc rối mà thực chất là đổ lộn

lượt tìm ra các con số cho phép tìm lời giải đáp trong một đáp án bằng những câu tập *Kiều*.

Cách làm này làm cho việc bói *Kiều* có vẻ huyền bí. Trước hết người bói *Kiều* phải xem mình cần hỏi mục nào. Ví dụ như đường công danh thì phải xem mục hai khảm. Sau đó mới tìm số thứ tự của câu trả lời trong mười lăm đáp án bằng những câu tập *Kiều* có sẵn.

Có thể xin quẻ bằng cách gieo đồng xu như đã nói ở trên (hoặc bằng mọi hình thức nào đó) rồi giở số trang bất kỳ của quyển *Truyện Kiều* và lấy tổng các chữ số của số trang đó. Chẳng hạn, nếu giở trang 62 thì tính: $6 + 2 = 8$. Đáp số là 8. Tra mục hai - khảm, sẽ thấy đáp án thứ 8 là:

Bấy chầy gió táp Mưa sa

Dám chua lại tội bằng ba lửa nồng.

☞ Con đường công danh gặp nhiều trắc trở.

Nếu con số đó lớn hơn 15 thì bỏ chữ số hàng chục. Ví dụ gặp số 17 thì tìm câu trả lời ở đáp án thứ 7.

Bói *Kiều* rất được nhân dân, đặc biệt là ở nông

thôn ưa thích.

2. Tập Kiều:

Tập *Kiều* là hình thức chọn một số câu thơ hợp vần trong *Truyện Kiều* thành một bài thơ mới, có ý nghĩa mới. Đây là thú vui tao nhã của những nhà Nho. Có rất nhiều bài thơ tập *Kiều* mà bài "*Cảm hoài*" sau đây là một ví dụ:

Cảm hoài

Phòng văn hơi giá như đồng

Lửa hương chắc đã lạnh lòng bấy lâu

*Gió chiều như gọi con sầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh
Tường đông lay động bóng cảnh
Làm chi những thói khuynh thành trên người Buồn trông phong cảnh quê người
Sầu này đắng đặc muôn đời chưa quên
Hiên tà gác bóng nghiêng nghiêng
Nỗi riêng, riêng chạnh tác riêng mọi mình
Xa xôi ai có thấu tình...*

(Nguyên lữ Quan)

3.Lấy Kiều:

Truyện Kiều càng ngày càng được đông đảo nhân dân say mê. Đọc
mãi- ngâm
nga mãi, người ta dần dần thuộc *Truyện Kiều*, Lúc đầu là từng đoạn, từng
phần, và
sau đó có người còn thuộc từ đầu đến cuối. Có những người không hề biết
chữ,
nhất là những cụ ông cụ bà ở nông thôn ngày xưa, chỉ nghe con cháu đọc mà
vẫn
thuộc *Truyện Kiều*. Chính vì thế, trong cuộc sống hàng ngày, khi gặp
những tình
huống, gặp những điều khó xử, nhân dân thường hay mượn một đôi câu
Kiều, cũng
như đã mượn những câu tục ngữ ca dao, để diễn đạt, phát biểu những suy
nghĩ của
mình. Vừa gọn lại vừa vui, vừa hợp cảnh hợp tình mà lại rất văn hoa.
Như vậy gọi lấy Kiều

Muốn khen *Truyện Kiều* là một áng văn bất hủ, mọi viên ngọc quý của văn học nước nhà, ta thường nói: Thực là "*lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu*".

Muốn nói *Truyện Kiều* hay nhưng buồn, cổ thể dùng hai câu:

Rằng hay thì thật là hay

Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào...

Trong ba ngàn hai trăm năm mươi tư câu *Kiều*, rất nhiều trường hợp ta có thể sử dụng để lấy *Kiều* vào trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Có thể lấy *Kiều* bằng một câu lục, hoặc một câu bát. Cũng có thể lấy *Kiều* bằng hai câu lục bát tiếp nhau. Ngoài ra còn có thể lấy *Kiều* bằng cách chắp một cụm từ của câu này với một cụm từ của câu khác, hay thay một cụm từ của câu *Kiều* bằng một cụm từ khác không có trong *Truyện Kiều* v.v...

Như vậy, lấy *Kiều* rất phổ biến trong cuộc sống hàng ngày.

Ví dụ: trong di chúc Bác Hồ viết:

Còn non còn nước còn người

Tháng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng gấp mười ngày nay.

Bác đã lấy *Kiều* từ câu:

Còn non, còn nước, còn dài

Còn về còn nhớ đến người hôm nay.

(*Truyện Kiều*)

Bác Hồ cũng viết:

*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Phải chăng khổ tận đến ngày cam lai*

(Cảm ơn người tặng cam - 1946)

Lấy từ câu *Kiều*:

*Tẻ vui bởi tại lòng này
Hay là khổ tận, đến ngày cam lai.*

Khi nhận xét một hiện tượng, một sự việc trong cuộc sống, hay nhận xét về tính cách của một con người, nhân dân ta dùng rất nhiều những câu *Kiều* quen thuộc:

- Lo gì việc ấy mà lo

Kiến trong Miệng chén có bò đi đâu.

- Trót vì tay đã núng chàm

Dại rồi còn biết khôn làm sao đây.

- Bề ngoài thon thót nói cười

Mà trong nham hiểm giết người không dao

V.V...

4. Bình Kiều, vịnh Kiều:

Từ khi ra đời, Truyện Kiều đã thu hút biết bao tâm huyết, trí tuệ của các bậc văn nhân cũng như người dân lao động bình thường. Bình Kiều vịnh Kiều có một lịch sử lâu dài. Có tài liệu cho biết, ngay sau khi viết xong Truyện Kiều, Nguyễn Du đã đưa bản thảo cho cụ Phạm Quý Thích xem để cụ viết bài tựa cho bản khắc in đầu tiên. Lúc đó, chắc hẳn tác giả và bạn bè đã có trao đổi, bình luận

Những đoạn bình Kiều đầu tiên còn lại đến nay là của cụ Vũ Trinh người Bắc Ninh - và của Tri phủ Thiên Trường Nguyễn Lữ.

Bài bình Kiều hoàn chỉnh nhất còn lại đến nay là bài tựa của Tiên Phong Mộng Liên Đường chủ nhân viết cho bản Kiều in năm 1820.

Đội bình Kiều đầu tiên rất sôi nổi là do vua Minh Mệnh chủ trì năm 1830. Nhà vua đã triệu tập các nhà khoa bảng, mở một văn đàn vịnh Kiều. Sau này, được chép thành một tập thơ văn, và còn được chép lại trong tập " Thanh Tâm tài tử cổ kim Minh lương đế vịnh tập biên" (ân chép những bài của các vua hiền tài giỏi xưa nay đề vịnh Truyện Kiều).

Vua Tự Đức sau đó cũng tổ chức một văn đàn về Truyện Kiều (năm 1871).

Còn phải kể đến cuộc thi vịnh Kiều năm 1905 ở Hưng Yên. nhà thơ Chu Mạnh Trinh với hai mươi bài thơ vịnh Kiều. Đặc biệt, trong đó có một bài tựa cho tập thơ đoạt giải đó là bài bình Kiều nổi tiếng đến nỗi đã có bảy bản dịch khác nhau...

Sang đầu thế kỷ XX, khi chữ quốc ngữ chiếm vị trí độc tôn trong văn đàn Việt Nam thì bình Kiều, vịnh Kiều ngày càng mở rộng, đi sâu vào quần chúng. Trên các sách, báo, tạp chí xuất hiện rất nhiều các bài bình Kiều, vịnh Kiều. Đặc biệt nhân kỷ niệm hai trăm năm sinh Nguyễn Du, nhà xuất bản Khoa học xã hội đã cho in quyển kỷ yếu tổng hợp nhiều bài viết quan trọng của các nhà phê bình nghiên cứu nổi tiếng, đưa ra một số nhận định mới về Nguyễn Du và Truyện Kiều.

Cách thức bình Kiều, vịnh Kiều cũng có nhiều thay đổi về chất. Trước kia các nhà cự học suy nghĩ, nghiên cứu từng chữ, từng câu thì gần đây người ta còn bàn đến cách xây dựng nhân vật, miêu tả tâm lý, cách hành văn đối thoại... trong Truyện Kiều.

Nội dung bình Kiều, vịnh Kiều cũng có nhiều vấn đề mới được đặt ra. Trước kia là vấn đề luân lý, đạo đức, tích cách, lối ứng xử... của các nhân vật trong Truyện Kiều. Sau đó có những vấn đề: tư tưởng Phật giáo, thuyết tài mệnh tương đo... và gần đây là vấn đề chủ nghĩa nhân đạo của Nguyễn Du, phong cách của Nguyễn Du trong Truyện Kiều.

Mặc dù trong khi bình Kiều, vịnh Kiều về mặt nội dung, có những cuộc tranh luận sôi nổi và kéo dài, có nhiều ý kiến khen chê khác nhau nhưng về mặt nghệ thuật, tất cả đều khẳng định giá trị nghệ thuật to lớn của Truyện Kiều. Cái hay, cái đẹp của Truyện Kiều như một kho báu vô tận, khai thác mãi không hết.

Có thể nói, trong văn học nước ta không có tác phẩm nào mà những câu thơ lại có một vận mệnh, một cuộc sống dồi dào như câu thơ Truyện Kiều. Truyện Kiều có một số phận kỳ diệu chưa tác phẩm nào sánh kịp. Nói rằng mọi người dân yêu thích, say mê Truyện Kiều chưa đủ. Nói rằng Truyện Kiều sống trong lòng mọi người dân Việt Nam, chưa đủ. Phải nói nó hiện diện trong đời sống của mọi người Việt Nam thuộc mọi tầng lớp, mọi giới, mọi lứa tuổi. mọi trình độ, mọi lúc, mọi nơi...

Truyện Kiều là đề tài nghiên cứu của các nhà khoa học trong nước và trên thế giới. Truyện Kiều là nội dung của những sinh hoạt văn nghệ trong nhân dân.

Truyện Kiều được chuyển thể ra nhiều loại hình sân khấu dân tộc. Truyện Kiều được sử dụng trong giao lưu tình cảm thân mật, trong lời ăn tiếng nói hằng ngày.. Truyện Kiều còn đi vào sinh hoạt tâm linh mang màu sắc tín ngưỡng. Truyện Kiều đã được dịch sang nhiều ngôn ngữ trên thế giới. Vân vân và vân vân...

Một tác phẩm tiêu biểu của dân tộc là như vậy. Truyện Kiều là một di sản quý giá bậc nhất trong kho tàng văn hóa Việt Nam. Hơn thế nữa, từ mấy trăm năm qua, trên các chặng đường lịch sử đầy đau khổ và vinh quang của dân tộc. Truyện Kiều đã đi vào lối sống nhân dân từ thế hệ này sang thế hệ khác- Nó trở thành trí tuệ, tình cảm, máu thịt của người dân Việt Nam, nghiêm nhiên là một phần hiện thân của dân tộc. Vì vậy, để hiểu tại sao cho đến hôm nay, Truyện Kiều vẫn còn nguyên sức hấp dẫn mới mẻ với người đọc thế hệ sau này. Càng đọc Truyện Kiều càng yêu thích và say mê Truyện Kiều, bạn đọc ngày nay lại càng phát hiện nhiều hơn cái hay, cái đẹp của Truyện Kiều. Từ đó, cảm hứng được khơi gợi từ tác phẩm này lại càng rộng mở hơn, sâu sắc hơn, mới mẻ hơn. "Truyện Kiều từ thứ ỉu ôc bổ dưỡng quý giá đã giữ vững và phát huy sự trong sáng của tinh thần, sự cao đẹp của tâm hồn con người Việt Nam."

Từ khoảng năm 1930 đến nay, đã có hàng ngàn bài phê bình, nghiên cứu, và càng nhiều hơn nữa những bài thơ viết về Nguyễn Du, Truyện Kiều, về những nhân vật trong Truyện Kiều với nhiều cách nhìn thú vị và mới mẻ. Do khuôn khổ của luận văn, chúng tôi xin được trình bày những tâm sự, những cảm hứng đối với Nguyễn Du và Truyện Kiều của bạn đọc thế hệ hôm nay ở thể loại thơ mà thôi.

CHƯƠNG 3: NGUYỄN DU VÀ TRUYỆN KIỀU TRONG CẢM HỨNG THƠ CỦA NGƯỜI ĐỜI SAU (TỪ NĂM 1930 ĐẾN NAY)

Từ khi ra đời đến nay Truyện Kiều đã nhận được rất nhiều ý kiến khen, chê đến từ nhiều phía. Là một tác phẩm văn học, việc nhận được nhiều ý kiến bình luận khác nhau là lẽ đương nhiên nhưng nhìn chung, những ý kiến chê trách truyện Kiều, Thúy Kiều đều vì những lý do sau đây:

Lý do đạo đức.

Lý do chính trị.

Ở lý do thứ nhất, những nhà Nho học đứng trên lập trường đạo đức chính thống "tam cương ngũ thường" để đánh giá các nhân vật của Truyện Kiều. Nhất là Thúy Kiều. Nguyễn Công Trứ thì chê Kiều là:

Bạc mệnh chẳng làm người tiết nghĩa Đoàn trường cho đáng kiếp tà dâm.

(Vịnh Thúy Kiều)

Vân Hạc Lê Văn Hòe, Lê Cương Phụng, Nguyễn Thiện Kế cũng lên tiếng chê trách Thúy Kiều là người không giữ được chữ trinh, không chung thủy, không đáng được quý trọng...

Nhìn chung, những nhà cựu học bình luận Truyện Kiều đứng trên quan điểm đạo đức Nho giáo phong kiến đều đưa ra những nhận định, những ý kiến dựa trên cảm hứng chủ quan của cá nhân. Họ không thấy được giá trị chân chính của Truyện Kiều, cũng như của nhân vật Thúy Kiều. Hơn nữa, họ cũng không chú ý đến những giá trị sâu sắc về nội dung cũng như về nghệ thuật của tác phẩm, không có sự phân biệt nào giữa nhân vật trong tác phẩm văn học với con người trong cuộc sống, giữa tác phẩm của Thanh Tâm Tài Nhân với tác phẩm của Nguyễn Du.

Bên cạnh đó, vẫn còn những nhà nho thấu hiểu Truyện Kiều, nhiệt tình bênh vực cho Thúy Kiều. Họ là những người không chịu sự ràng buộc của lễ giáo phong kiến, ít nhiều đều có thái độ bất mãn đối với xã hội đương thời. Đối với các tác giả này, việc bình luận Truyện Kiều trước hết là tỏ sự thông cảm của họ đối với cách đặt vấn đề của Nguyễn Du, và tỏ lòng thương xót đối với cuộc đời bất hạnh của Thúy Kiều. Đứng trên quan niệm nhân sinh, quan niệm xã hội, các nhà nho thuộc khuynh hướng này đã chú ý đến một số vấn đề nội dung và giá trị nghệ thuật của Truyện Kiều. Mộng Liên Đường chủ nhân, Phong Tuyết chủ nhân, Chu Mạnh Trinh thấy ở Thúy Kiều một "người đồng (liệu, tuy khác đời mà chung một dạ) "... Đào Nguyên Phổ cho Truyện Kiều "là một khúc Nam âm tuyệt xướng", Mộng Liên Đường chu nhận xét nghệ thuật Truyện Kiều: "Lời văn tả ra hình như núi ù chảy ở đầu ngọn bút, nước mắt thấm ở trận tờ giấy, khiến ai đọc đến cung phải thâm thía ngậm ngùi, đau đớn như đứt ruột"

Ở lý do thứ hai, chúng ta có thể đọc được những bài thơ chê trách Truyện Kiều. Thúy Kiều của cụ Huỳnh Thúc Kháng, cụ Ngô Đức Kế... Điều này là do

đầu thế kỷ XX, khi thực dân Pháp đại ách đô hộ lên nước ta, Phạm Quỳnh đã sử dụng Truyện Kiều như một vũ khí chính trị để mỉa dân bằng cách hết lời tán dương: "Truyện Kiều là quốc hoa của ta... Truyện Kiều là quốc túy của ta... Truyện Kiều là quốc hồn của ta... Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn..." Như vậy, để thể hiện lòng yêu nước, nhân dân chỉ cần đọc và yêu thích Truyện Kiều mà quên đi nghĩa vụ đối với đất nước đang trong vòng nô lệ. Chính vì thế mà cụ Ngô Đức Kế, Huỳnh Thúc Kháng đã viết để đập tan ý đồ phản động của bọn xâm lược và tay sai. Tuy nhiên, trong khi bút chiến với Phạm Quỳnh, thái độ của hai nhà chiến sĩ đối với Truyện Kiều còn có chỗ chưa thỏa đáng. Điều này một phần do ảnh hưởng của cuộc bút chiến, một phần do hai cụ còn mang những quan niệm đạo đức phong kiến cũ. Nhưng dù sao đó cũng không phải là phần chính trong bài viết của hai cụ. Phải đứng trên quan điểm chính trị, đứng trên lợi ích của phong trào cách mạng lúc bấy giờ mới thấy hết giá trị to lớn trong những bài viết của cụ Ngô, cụ Huỳnh.

Nhà phê bình Hoài Thanh đã nêu lên giá trị thực tại của Truyện Kiều trong lòng bạn đọc ngày nay: "Truyện Kiều chứa chan những mối tình thấm thiết, Truyện Kiều một sức sống bị gò lại, bị dẫn xuống và vì thế từng khao khát sống đầy đủ, sống say sưa. Truyện Kiều ngay giờ đây vẫn còn khả năng cải tử hoàn sinh, vẫn có thể gieo chắt nông say vào cuộc sống" ².

Nhân dịp kỷ niệm hai trăm năm năm sinh Nguyễn Du, chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã nêu rõ: "Tác phẩm của Nguyễn Du có tính hiện thực và chứa đựng tinh thần nhân đạo. Chính vì vậy, toàn bộ tác phẩm của Nguyễn Du, đặc biệt là Truyện Kiều, được đông đảo nhân dân ta từ thế hệ này qua thế hệ khác hết sức yêu mến... Truyện Kiều của Nguyễn Du là một đỉnh cao của thơ ca cổ điển của dân tộc..."

Như vậy, những lời chê trách Truyện Kiều, Thúy Kiều vì lý do này hay lý do khác đều là thiếu sót. Hầu hết nhân dân Việt Nam đều dành cho Nguyễn Du và Truyện Kiều những tình cảm sâu đậm. Đối với Nguyễn Du đó là sự kính trọng và niềm cảm phục vô bờ nhân cách cao cả, tấm lòng bao dung đẹp đẽ, trái tim đầy

thương cảm xót xa. Từng bước đi, từng tai họa mà Kiều phải chịu đựng đều được ông theo dõi, cảm thông sâu sắc. Nguyễn Du dành hết tình cảm của mình cho Thúy Kiều - người con gái tài hoa bạc mệnh và cũng là cho một kiếp người bị áp bức, bị đọa đày trong xã hội thời bấy giờ, ông đã vượt qua mọi lễ giáo phong kiến để xây dựng và nhìn nhận tình yêu tự do trong sáng của Kim Trọng và Thúy Kiều. Ông đã vượt qua mọi sự khắc nghiệt của Nho giáo để khẳng định Thúy Kiều là người con gái đáng thương, đáng trân trọng, trong sạch và thanh cao vô ngần... Đối với Thúy Kiều, đó là sự yêu thương, đồng cảm, quý trọng cho một con người phải chịu đựng những phong ba bão tố của cuộc đời, những khổ nhục đắng cay của "thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần" mà vẫn giữ được nhân cách cao quý, đẹp đẽ.

Tấm lòng nhân ái của Nguyễn Du, cuộc đời đau khổ của nàng Kiều đã làm rơi lệ trái tim bạn đọc bao thế hệ. Cho đến hôm nay, Nguyễn Du và Truyện

Kiều vẫn là nguồn cảm hứng, là đề tài hấp dẫn cho những nhà nghiên cứu và người đọc. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác –Leenin và quan điểm mácxít, chúng ta tự hào rằng đã hiểu đúng và chừng mực nào đó đã hiểu sâu về Nguyễn Du và *Truyện Kiều*:

Tiếng thơ ai động đất trời

Nghe như non nước vọng lời nghìn thu

Nghìn năm sau nhớ Nguyễn Du

*Tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày.*¹

Thế hệ bạn đọc sau này có nhiều thuận lợi trong việc tìm hiểu, nghiên cứu Nguyễn Du và *Truyện Kiều*. Nhưng lạ kỳ thay, càng đọc *Truyện Kiều*, bạn đọc lại càng thêm yêu thích và phát hiện được nhiều điều thú vị, mới mẻ về tác phẩm này; và lại càng thêm cảm thông, trân trọng, kính phục Nguyễn Du- Từ đó, bao bài viết, bao câu thơ đã ra đời góp thêm vào hàng trăm ngàn ý kiến về Nguyễn Du, về *Truyện Kiều* từ trước đến nay. Sự đồng cảm với tác giả, sự yêu quý say mê tác phẩm đã đưa đến những bài văn, bài thơ đầy cảm xúc và tâm sự. Trong giới hạn luận văn này, chúng tôi xin được trình bày cảm hứng thơ của bạn đọc đời sau dành cho Nguyễn Du và *Truyện Kiều*.

I. CẢM HỨNG VỀ CUỘC ĐỜI VÀ CON NGƯỜI TÁC GIẢ NGUYỄN DU:

1. Sự ngưỡng mộ, lòng trân trọng, nỗi cảm thông của người đọc đối với Nguyễn Du:

Từ thời đại Nguyễn Du cho đến hôm nay, đã trải qua hơn hai trăm năm. Hai thế kỷ với bao nhiêu biến động của lịch sử, bao thăng trầm của thời đại không những không làm phai mờ được hình ảnh Nguyễn Du, mà càng làm ngời sáng nhân cách và tài năng của nhà *thơ* vĩ đại có tấm lòng yêu thương vô hạn đối với con người. Ngưỡng mộ thiên tài nghệ thuật của Nguyễn Du, thế hệ bạn đọc đời sau càng thêm trân trọng tấm lòng nhân ái sâu sắc của ông đối với những người bị áp bức; và lại càng thông cảm với những nỗi niềm tâm sự u uẩn giữa thời đại đầy phong ba bão táp của nhà *thơ*.

Trong một buổi chiều băng khuâng (rước mộ Nguyễn Du. nhà Hoàng Trung Thông cảm nhận được sự giống nhau giữa số phận nàng Kiều và người dưới mộ:

Thật kỳ lạ nơi Nguyễn Du nằm đó

Cũng cát vàng còn nọ, bụi hồng dặm kia

Cũng nắm mộ sè sè ngọn cỏ

Trong trang Kiều tôi đọc dưới đèn khuya.

(Thăm mộ Nguyễn Du)

Sự thành kính của nhà thơ dành cho Nguyễn Du như được nhân lên trước
sự
Giản dị của mộ phần, trong không gian man mác của buổi chiều:

Tìm mộ Nguyễn Du như

Kim Trọng tìm Kiều

Qua nhịp cầu ai đó

ghé trông theo

Giữa khoai lúa người

nằm giản dị

Phảng phất hương hay

trong gió chiều.

(Thăm mộ Nguyễn Du)

Nhà thơ lại nhớ đến tấm lòng nhân ái của một trái tim luôn canh canh nỗi
đau đời, đau người:

Tiếng người hát xưa thấm đầy nước mắt

Thắm vị đời cay đắng khổ đau

Hai thế kỷ qua đi trong năm đất

Mấy kiếp người, mấy cuộc bể dâu.

(Thăm mộ Nguyễn Du)

Và trong hoài niệm về Nguyễn, mỗi lần nữa nhà thơ lại tôn vinh những gì mà Người để lại cho đời:

*Đời nay đẹp gấp trăm lần thuở trước
Giở trang Kiều còn rung động ý thơ
Thơ Người mãi sống cùng đất nước
Dù mai sau, dù có bao giờ...*

(Thăm mộ Nguyễn Du)

Nhà thơ dành trọn niềm tin vào Truyện Kiều, một tác phẩm được chất lọc từ máu và nước mắt của một con người tài hoa. Nó sẽ sống mãi cùng dân tộc cùng đất nước.

Đến thăm vườn Nguyễn, nhà thơ thông cảm với nỗi buồn của người xưa và ngỡ đó là nỗi buồn của chính mình trong buổi trưa thanh vắng:

Những cây thông trong vườn Nguyễn Du

Lá mai sắc gió nắng ban trưa

Làng ai u uẩn trăm năm trước

Mang nỗi buồn chung mãi đến giờ.

(Trưa trong vườn Nguyễn Du)

Dòng tâm tưởng của nhà thơ Hoàng Vũ Thuật càng trở nên miên man. Hoài niệm về Nguyễn Du ngay trong vườn của Nguyễn, nhà thơ tưởng như nghe được tiếng người xưa, nhìn thấy dáng người xưa- Nguyễn Du với tâm trạng u uẩn. Nguyễn Du với nỗi đau thể thái nhân tình:

*Tóc bợ bơ phờ trắng tựa lau
Ngôi xếp bằng tròn bên cửa sau
Khóc người rồi lại đặt câu hỏi
Có biết bao giờ hồi mai sau.
Vẳng tiếng người qua ba phía cổng
Ngõ như lạc bước giữa non Hồng
Cỏ nhú chồi tơ bên giếng mát
Soi vào trong suốt một trời trong.*

(Trưa trong vườn Nguyễn Du)

Chắc hẳn nhà thơ không quên nỗi niềm tâm sự của Nguyễn Du trước mộ phần nặng Tiều Thanh. Nguyễn Du đã khóc cho số phận bạc bẽo của Tiều Thanh rồi trầm ngâm nghĩ về cuộc đời mình trong lương lai

*Ba trăm năm lẻ sau này nhĩ
Thiên hạ ai người khóc Tố Như?*

(Độc Tiều Thanh ký).

Nhà thơ Chế Lan Viên không giấu nổi nỗi bồi hồi chen lẫn ưu tư man mác khi về thăm Nguyễn Du:

*Man mác hoa lau trắng
Đường về thăm Nguyễn Du Ngàn lau từ Nguyễn thấy
Bạc xóa đến bây giờ.*

(Hoa lau trắng)

Lần đầu tiên vô thăm quê Nguyễn Du, nhà thơ Nguyễn Thanh Kim đã không giấu được vẻ ngỡ ngàng như trong giấc mộng:

*Quê Nguyễn thực rõ i ư
Ước mong chưa kịp đến
Gió cuốn cát mù trời
Tre pheo vòng lối hèn.
Non Hồng cao chát ngất Sương rơi ướt mái đầu
Sông Lam vội vã sóng
Biết nào người buông câu.*

(Hoa đại trước nhà Nguyễn Du)

Đứng trốn mảnh đất quê hương của đại thi hào dân tộc, bao cảm xúc chợt ùa về trong lòng nhà thơ. Đứng trước non Hồng, sông Lam, nhà thơ lại nhớ đến tâm sự

*u buồn mà Nguyễn Du từng thổ lộ:
Tâm sự biết cùng ai giải tỏ
Non Hồng sâu thẳm nước sông Lam.*

(My trung mạn hứng)

Nhà thơ hoài niệm đến người xưa, trân trọng lần theo bóng dáng Người và tưởng chừng như Nguyễn Du vẫn còn đang ở quanh đây:

*Cho lòng hoài tưởng niệm
Trong Kiều thức với đời*

*Nỗi đau nhân tình ấy
Lệ khôn ngân đầy vơi.
Lần theo từng bước khẽ
Đâu rồi dấu người xưa
Búi nghiên còn nguyên đó
Hồn vương vấn đến giờ.
Gạc nai chùng mắc áo
Đất vẫn đất Tiên Điền
Thú vui nào nhàn tán
Phong trần nào nguôi quên.*

(Hoa đại trước nhà Nguyễn Du)
Thơ thần nhẹ nhàng trong nỗi suy tư sâu lắng, trong không gian cổ kính, thanh vắng, nhà thơ trải lòng mình tâm sự với người xưa:

*Rêu phong nhà của Nguyễn
Mắt chẳng ngó được lâu
Hoa đại bình trước nắng
Thơm ngõ trước vườn sau.
Thấp nển nhang tưởng nhớ
Phân mộ Nguyễn đơm sơ
Mà trắng niêm tâm sự
Trong hương nồng vườn xưa.*

(Hoa đại trước nhà Nguyễn Du)

Trong hương hoa đại dịu dịu, trong hương trầm man mác, trước phần mộ của Nguyễn Du, nỗi xúc động lan tỏa của nhà thơ cũng là nỗi niềm cảm thông sâu sắc với một trái tim nhân ái bao la.

Nhớ về Nguyễn Du, ta càng trân trọng Người. Và mảnh đất tiên Điền, quê hương Nguyễn Du, đã trở thành địa danh quen thuộc trong lòng bạn đọc. Đó là mảnh đất giản dị, bình thường:

*Đất vẫn đất như ba
Hoa tứ quý dọc những bờ dâu thấp
Và tiếng gà ọ óc vườn sau.
(Vườn Nguyễn Tiên Điền- Ngô Thế Oanh).*

Ở đây cỏ gốc đa buông rễ xám đầu làng

Ở đây có gốc si ôm bóng ngủ cuối bãi

Khói vẫn xanh trong đám mây gai

(Tiên Điền, nghĩ lại...- Thạch Quì)

Và con người nơi đây cũng giản dị, mộc mạc, đơn sơ với nếp sống bình lặng trong khung cảnh thanh tĩnh

Tiếng gọi ai ngoài mờ xa sông Lam

Tiếng gọi ai trên khói sương Hồng Lĩnh

Chiều nắng xế, khoảng vườn yên tĩnh

Gốc muỗm già trải mấy trăm

(Vườn Nguyễn tiên Điền)

Đối với nhà thơ, mảnh đất Tiên Điền là mảnh đất đẹp. Đẹp trong vẻ cổ kính, trọng không gian bông bênh, mênh mông của cảnh vật. Nhưng trên hết, mảnh đất này còn mang vẻ đẹp thiêng liêng và tràn ngập yêu thương đối với nhà thơ: đây là quê hương Nguyễn Du:

Nhưng nơi đây là đất Tiên Điền

Người đã viết Văn chiêu hồn... Người viết

Những trang Kiều máu tuôn thành nước mắt

Và tóc Người bạc trắng đêm đêm.

(Vườn Nguyễn Tiên Điền- Ngô Thế Oanh).

Hình như trong tâm tưởng bạn đọc đời sau. Nguyễn Du luôn xuất hiện với mái đầu bạc trắng. Đó là hình ảnh của một con người nhiều tâm sự, nhiều suy nghĩ. Nguyễn Du từng nói rất nhiều về điều này:

Tráng sĩ bạc đầu giữa mặt than.

(Tập thi)

Phơ phơ tóc bạc gió chiều bay

(Tự thán)

Bạc đầu sĩ khí tiêu trầm

(Tặng Thực Dinh)

Mái tóc ngày nay đã trắng bông.

(Thăng Long)

Mái tóc bạc phơ ấy và tư thế ngồi lặng lẽ, trầm ngâm trước một ngọn đèn cũng lặng lẽ, trầm ngâm như thế, là hình ảnh không phai mờ trong lòng bạn đọc. Nguyễn Du đã ngồi như thế hàng đêm, khắc khoải suy tư về cuộc đời, về cội nguồn, đem máu và nước mắt mình viết nên Truyện Kiều bất hủ. Đến thăm đất Tiên Điền, bạn đọc đời sau càng cảm nhận được điều đó:

Đất Hà Tĩnh nơi tình anh kết tụ

*Nơi khí thiêng bàng bạc tự xưa sau
Ấy quê hương của mọi đấng thi hào
Mà sự nghiệp với tên thành bất hủ
Mỗi trái tim thông cảm suốt nghìn đời
Hương hòa nhạc trong cười hoa ủ liễu
Hàng gấm thêu là lời lời châu ngọc
Câu thơ thần hàm súc từ thơ tiên
Một tiếng ngân là hạt chuỗi nối liền...*

(Nguyễn Du - Hồ Văn Hảo)

Cảm thông và trân trọng trái tim nhân ái của Nguyễn Du, nhà thơ chợt thấy lòng mình băng khuâng trước những gì còn lại của ngày xưa:

Bao triều đại phé hưng. Bao nhiêu nổi thán trăm

Đâu dấu vết những lâu đài đền tạ

Chỉ còn lại bà cụ già quét lá

Sau một thời dâu bể đã đoan.

(Vườn Nguyễn Tiên Điền - Ngô Thê Oanh).

Nhà thơ Thạch Quì lại xót thương cho giọt nước mắt Nguyễn Du, nỗi đau khóc người của Nguyễn:

Sông thì rộng, núi thì cao

Giọt nước mắt thi hào phải tìm đất lạ mà rơi.

(Tiên Điền. nghĩ lại...)

Nhà thơ hiểu được nỗi lòng cô độc của Nguyễn Du trong cuộc đời. Ông đã từng cất tiếng hỏi vọng về một tương lai xa xôi những ba trăm năm sau nữa mà rồi hình như ông cũng không tin có một tương lai nào đó nhân loại sẽ hiểu mình. Nhưng nhà thơ Thạch Quì đã hiểu được điều đó. Cho dù Nguyễn Du có mượn một câu truyện ở Trung Quốc xa xôi thì người đọc vẫn nhận ra nỗi đau có thực của đại thi hào từ nỗi bồn khoăn da diết về cuộc đời. Ông đã từng nói:

Mây nổi ngùi thương chuyện thế tình.

(Đôi tửu)

Chóp mắt trăm năm, buồn sống gửi?

(Mạn hứng)

*Đau đón thay phận đàn bà
Lời rỗng bạc mệnh cũng là lời chung.*

(Truyện Kiều)

Tác giả Thạch Quì như thăm nói với Nguyễn Du:
*Độc thơ có thấu lòng người
Nỗi đau ở đáy nhưng lời ở kia.*

(Tiên Điền. nghĩ lại...)

Nhà thơ Vũ Hoàng Chương cũng có chung suy nghĩ ấy:

*Ngọn đèn rung đáy chữ
Vàng rung mũi chén thè
Hồi ơi rừng ngôn ngữ
Vòng vây giam hoa lê
Ta van tiếng Sở giọng Tề
Để ra cho bóng hoa kẻ hồn trắng
Ba trăm năm vời vợi
Đường xa hiện pháp đăng
Trời xưa đều tiếng mới
về cả đêm nay chẳng?
Gió mây chìm nổi điệu Bằng
Sông Ngân rụng cát bến Hằng đầy sao
Hoa còn mơ giải bóng
Hồn trắng vẫn gói trao
Riêng đây hồ ngọc động
Nghe guơm mài xôn xao
Lòng băng tan vỡ lệ trào
Bật lên tiếng khóc thi hào Tố Như.*

(Hỏi ai người khóc?)

Đến thăm nhà thơ Nguyễn Du, nhà thơ vẫn tưởng như Nguyễn Du vẫn còn đâu đây:

*Tưởng như cội đi săn trên núi đã về kia
Tiếng nhạc tiếng thơ cội vừa khởi xướng
Người tựa vào nơi đây cả tấm bia lay động
Đứng trên lưng rùa những năm tháng cập kênh.*

(Trước nhà thờ cội Nguyễn Tiên Điền - Lương Khắc Thanh)

Trải qua hai thế kỷ rêu phong, nhà thơ Nguyễn Du vẫn là nơi gìn giữ cái nhân, cái thiện đáng kính trọng của tâm hồn Nguyễn. Hướng lòng về Nguyễn Du, chính là hướng về cái thiện, cái nhân:

*Mái nhà thờ dấu ngàn lớp rêu phong
Vẫn quây tụ cháu con về hướng thiện
Thấp nèn hương thầm trong phút giây hoài niệm
Nỗi niềm là muôn thuở Tổ Như ơi!*

(Trước nhà thờ cội Nguyễn Tiên Điền - Lương Khắc Thanh)

Rời quê hương và nhà thơ Nguyễn Du, nhà thơ dừng bước trước nhà lưu niệm để tưởng nhớ một con người nhất đại tài hoa:

*Hai trăm năm vì cuộc thế mai sau
Nhất đại tài hoa
Nét chữ vua ban còn tươi màu mực
Người đi
Thơ ở
Tươi nguyên.*

(Trước nhà lưu

niệm - Quỳnh Hương)

Và khung cảnh nhà lưu niệm làm lòng thi nhân lắng xuống bồi hồi:

*Cảnh cũ còn lưu lại
Làm bồi hồi mai sau
Ngàn năm rồi gở tốt Có cần sơn thép đâu*

*Gió từ sông vào vườn
Quẩn quanh trên cành lá.*

Nhà thơ đau lòng nhận ra một điều:

*Cái cũ thì hóa đá
Cái mới chưa ai xây.*

Và ngậm ngùi bên mộ phần giờ đây lạnh lẽo:

*Rượu tràn li ngoài phố
Mồ thì nhân thiếu hoa
Muôn lá thông nhọn buốt
Ca cung đàn người xưa.*

(Ghi ở nhà

lưu niệm Nguyễn Du).

Nhà thơ nhớ đến nổi băn khoăn của Nguyễn Du:

*Sống không
hết rượu
trong vò đó
Chết có
hòng ai
tưới mộ
minh?*

*Rượu
Trùng
đương, biết
rồi mai mốt
Một giọt
còn không
dưới đáy
mồ.*

và như thay thế hệ mình có lỗi với người xưa. Thời gian trôi qua rất nhanh và để lại dấu vết của nó trên vạn vật. Hai trăm năm, quãng thời gian khá dài đủ làm chúng ta quên đi nhiều thứ. Cùng với tâm trạng đau xót của tác giả Bùi Quang Thanh, nhà thơ Vương Trọng đã làm bài thơ rất xúc động về sự xao lãng đáng trách của thế hệ đời sau đối với mộ phần đại thi hào Nguyễn Du.

Nhà thơ đau đớn:

*Ngừng trời
cao, cúi đất
dày
Cấn môi
tay nắm
bàn tay của
mình.*

(Bên mộ cụ Nguyễn Du)

Bởi vì:

Tường là phận

bạc Dạm Tiên

Ngờ đâu cụ

Nguyễn Tiên

Điền nằm đây.

(liên mộ cụ Nguyễn Dm

Nguyễn Du - một thi hào vĩ đại, một danh nhân văn hóa mà nơi yên nghỉ thật hoang vắng thê lương:

Một vùng

cồn bãi

trống

chênh

Cụ cùng

thập loại

chứng sinh

nằm kê

Hút tâm

chẳng cánh

hoa lê

Bạch đàn

đôi ngọn

gió về nỉ

non

Xạc xào lá

cỏ héo non

*. Bàn chân
cát bụi, lối
mòn nhỏ
nhoi.
..Không
cành để gọi
tiếng chim
Không hoa
cho bướm
mang thêm
nắng trời
Không
vàng cỏ ẩm
tay người
Nắm hương ào mộ
cắm rồi lại .xiêu.*

(Bên mộ cụ Nguyễn Du)

xưa Nguyễn Du khóc thương cho Kiều, thì nay Vương Trọng xót xa cho
phận Nguyễn:

Lặng yên bên

nấm mồ rồi

Chưa tin

mình đã đến

nơi mình tìm,

(

Bên mộ cụ Nguyễn Du) Và với bản tính cương trực, thẳng thắn, giản dị của người lính. nhà thơ tự hứa:

Bao giờ cây

súng rời vai

Nung vôi

chở đá tượng

đài xây lên.

(Hôn mộ cụ Nguyễn Du)

Cúi đầu trước mộ Nguyễn Du, nhà thơ tưởng như đến một con người *uchi* tâm gánh nặng, chữ nhân đoan trường":

Tiêu Khê đỏ đốm lửa nhang

Đôi gai lá ngái nhuộm vàng sắc thu

Cúi đầu trước mộ Nguyễn Du

Ngàn năm sau vẫn thực hư thế này

Cuộc đời con tạo vẫn xoay

Thân Kiều phận Nguyễn tháng ngày đưa chân.

(Trước mộ Nguyễn Du)

Một nỗi buồn mênh mang chợt ùa về, khi lẻ loi giữa đất trời; trong buổi hoàng hôn. Nhà thơ buồn cho Nguyễn Du, hay chính là buồn cho mình:

*Mây trôi
buồn mấy
dặm sương
Bờ trời vó
ngựa ngả
đường một
tôi,*

(Trước mộ Nguyễn Du - Ngân Vịnh)

Với tâm trạng băng khuâng, phảng phất nỗi buồn, nhà *thơ* tìm về Nghi Xuân, mong tìm lại chút khói sương huyền ảo người xưa:

*Thanh
minh còn
bãi mấp mô
Xè xè nắm
đất, mờ mờ
khói nhang
Liều buông
cơ rồi i bề
bàng
Nghìn năm
bạc mệnh
hồng nhan
túi hờn*

*Tiền
Đường rợn
ngọn sóng
cồn
Cờ tàn,
rượu nhạt,
trăng
suông một
đời
Phù du bèo
dạt mây
trôi
Câu Kiều
rỏ máu, ai
người tri
âm.*

(Một chiều Nghi Xuân Nguyễn Ngọc Quế)

Nhưng tất cả đã chìm vào quá khứ, Nguyễn Du đã đi xa rồi bởi ở đây. giữa xã hội nhiễu nhương này, ông biết tìm đâu một tâm hồn tri âm tri kỷ?

Nhà thơ buồn bã trước thực tế:
*Bây giờ đã
ở Nghi
Xuân
Tiên Điền
làng cũ cố
nhân đâu
nào?*

*Hoa đào
còn điểm
nôn nao
Vạc kêu
mọi tiếng
ấm vào trời
đêm.*

(Một chiều Nghi Xuân - Nguyễn Ngọc Quế)

Cùng với tâm trạng đó, nhà thơ Lương Khắc Thanh lại tìm về Tiên
Điền như muốn tìm gặp tâm hồn Nguyễn Du:

*về với Tiên
Điền gặp
lại Nghi
Xuân
nơi này có
một tâm
hồn cụ
Nguyễn
Đu nước
mắt khóc
người xưa
bạc phận
Để tiếng
lòng vọng
đến sau xa.*

(Trước nhà thờ của Nguyễn)

Nhà thơ Tế Hanh thừa nhận rằng:

Chưa đọc

Nguyễn

Du, ta chỉ

thấy "ba

sao giữa

trời"

Khi đọc

xong ta mới

biết thương

"nửa vầng

trăng

khuyết"

Đọc "văn

trời" hay

khi đã đọc

" văn

người"

Trăng sao

còn,

Nguyễn Du

còn sáng

mãi.

(Đọc Truyện Kiều) Và nhà thơ kính cẩn nghiêng mình trước tài năng

của Nguyễn:

*Kính chào
Nguyễn Du*

– Nguyễn

Du

*Câu thơ
đẹp nhất
nghìn thu
mãi còn
Đẹp như
nắng
nhuộm đầu
non
Lung linh
như nước
cuộn con
sông dài.*

(Nguyễn Du – Tế Hanh)

Nhà thơ Chế Lan Viên, với suy nghĩ sắc sảo và triết lý, lại tưởng nhớ đến Nguyễn Du từ nhiều góc độ: tác giả, tác phẩm và bạn đọc:

*Khi ta kỷ
niệm
Nguyễn Du
chẳng ích
gì cho
Nguyễn
Chả qua để
kẻ yêu thơ
khỏi tủi
trong lòng*

*Ông đã hóa
mây trắng
ngang trời
hoài niệm
Hóa ra
Kiều cao
gấp máy
đời ông,*

(Kỷ niệm Nguyễn Du I)

Nhưng dù có xảy ra chuyện gì đi nữa, dù Nguyễn Du đã trở về cùng cát bụi muôn đời, nhà thơ Vũ Hoàng Chương vẫn dành cho ông niềm kính trọng và sự thán phục:

*...Văn Hà
Tĩnh,
truyện đời
Gia Tĩnh
Nhớ Ất
Kiều.
thương
nghiep
..Thúy Kiều
.Hòn đá ba
sinh lẫn lóc
mãi
Tấm lòng
thiên cổ
vấn vương
nhiều.*

(Cảm đề

Đoạn trường tân thanh II) Nhà thơ vẫn nhớ đến Nguyễn Du với

niềm tự hào khôn tả:

Ba trăm
năm: đã
bao người
róm lệ
Ba trăm
năm: chưa
một kẻ so
tài
..Người
Việt hãy hô
to lời ngạo
nghe
Đây
Nguyễn
Du, thi sĩ
của muôn
đời.

(Nguyễn Du - Hồ Văn Hảo)

Niềm tự hào ấy không phải là không có *cơ sở* và *lời hô to* ngạo nghệ kia không hề do một phút quá xao lòng. Bởi nhà thơ Nguyễn Đỗ Lưu khi ra đi thăm các miền đất xa xôi ở bên ngoài tổ quốc, đã không khỏi ngỡ ngàng và sung sướng khi "*gặp*" lại Nguyễn Du:

Tôi vào thư
viện Mất-
xcơ-va

Cửa mở
rộng bốn
phương
trời ngôn
ngữ
Cái lạnh
đắp chặn
bông lên
ngôi nhà
Bên trong
là bao cô
gái Nga
Làm việc
với những
trang sách
thức
Lênin
...Puskin ...
Maia ...
Tôi chợt
gặp
Nguyễn Du
Trang
nghiêm
trong thư
viện
Nguyễn Du
đến đây từ
miền xa gió
nắng.

Giữa vùng đất xa xôi đầy tuyết trắng, giữa nơi giao lưu của bao nén hóa, giữa bộn bề công việc... nhà thơ gặp Nguyễn Du như gặp người thân, như gặp hơi ấm quê hương. Và niềm tự hào cứ lâng lâng trong lòng nhà thơ trước lời nói chân thành đầy xúc động của bè bạn quốc tế:

*Những cô
gái Nga
nhìn tôi rất
thân
Cười nụ
cười rất trẻ
Lời các cô
như sóng
Vônga nè
nhẹ
Nguyễn Du
đã vào mỗi
trái tim
Nga.*

(Gặp Nguyễn Du ở Mát – Xơ - va)

Nguyễn Du - người con của đất nước Việt Nam đã trở nên nổi tiếng và quen thuộc với thế giới. Nguyễn Du đã ở trong trái tim nhân loại và điều đọng lại trong tâm hồn bao thế hệ đời sau vẫn là một chữ tâm, một chữ tài hoa:

*Thơ thân
bói lật
trang sâu
Chữ tâm
còn lại râu
râu cỏ hoe.*

(Nguyễn Du - Lê Xuân Đố)

Nhà thơ Xuân Việt đã nói thay cho tất cả tấm lòng trân trọng, kính **phục** của người đời sau đối với Nguyễn Du bất hủ:

*Trăm năm
mỗi kiếp tài
hoa
Mà hồn
rạng với
sơn hà
ngùn thu.*

(Viếng Tố Như)

Hôm nay, cho dù Nguyễn Du đã đi xa nhưng tên ông đã trở nên quen thuộc với bao thế hệ bạn đọc, và tình cảm của họ dành cho Nguyễn Du ngày càng thêm nồng nàn. Điều đọng lại sâu sắc nhất trong lòng người đọc vẫn là cái tâm, cái tình của Nguyễn Du đối với con người; vẫn là sự tài hoa của một thiên tài sáng tạo nghệ thuật. Người đọc ngưỡng mộ Nguyễn Du - người đã viết nên *Truyện Kiều* tuyệt tác; và càng đọc tác phẩm của ông, họ lại càng thêm trân trọng nhân cách đẹp đẽ, sáng ngời, tấm lòng nhân ái cao cả của Nguyễn. Nỗi đau đời da diết nỗi buồn sâu thẳm, kín đáo luôn canh cánh trong tâm hồn Nguyễn Du cũng được bạn đọc quan tâm, cảm thông và chia sẻ. Và câu hỏi Nguyễn Du vẫn đau đáu bên lòng nay cũng đã sáng rõ: Nguyễn Du sẽ mãi được người đời sau nhớ đến, ông sẽ sống mãi trong lòng bạn đọc đời sau.

2.Những nỗi niềm tâm sự muốn được bày giải cùng Nguyễn Du:

Nhân cách cao đẹp của Nguyễn Du, tấm lòng bao la nhân ái và tài năng lỗi lạc của Nguyễn đã khiến bao nhà thơ hoài niệm, tưởng nhớ sâu xa. Bao bài **thơ** đã được viết nên để tỏ lòng cảm phục trước một con người tài hoa, là niềm cảm thông sâu sắc với một nỗi đau nhân ái. Và cũng có không ít nhà thơ thế hệ **sau này** xem Nguyễn Du như một người Anh, một người bạn tri kỷ tri âm để gửi gắm những nỗi niềm tâm sự cùng Nguyễn.

Lúc sinh thời, Nguyễn Du đã từng tự hỏi:

*Bất tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như ?
(ba trăm năm nữa ta đâu biết
Thiên hạ ai người khóc Tố Như ?)*

Thì bây giờ, học giả Đào Duy Anh đã trả lời:

*Ông hỏi đời sau ai khóc mình
Mà nay bốn biển lại lừng danh
Cho hay mọi cái đều mây nổi
Còn với non sông mọi chữ tình.*

(Viết sau khi hoàn thành Từ điển Truyện Kiều)

Phải chăng chính cái chữ "tình" ấy đã làm cho Nguyễn Du sống mãi trong lòng người đọc đời sau?

Ngay giữa những năm tháng máu lửa của cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước, nhà thơ Huy Cận vẫn nhớ đến Nguyễn Du như nhớ một người anh lớn: Nếu khi xưa Anh đau nỗi đau số phận vùi dập của nàng Kiều bởi lũ Khuyển Ưng thì ngày nay, nhà thơ đau nỗi đau quê hương bị giày xéo dưới gót giày quân xâm lược:

*Năm sáu năm thế kỷ hai mươi
Hồi Tổ Như, Anh có ngậm cười
Lúc khắp non sông trù giặc Mĩ
Là khi dân tộc nhớ lòng ai.:
Lòng ai căm giận, ai đau xót
Mắt nhắm nhưng lòng chẳng dễ chôn
Lệ máu trăm năm còn nhỏ giọt
Trăm trang thơ đẹp vẫn bồn chồn.
Lòng thơ thức trắng giữa đêm dài
Yêu nước non yêu mọi cảnh đời
Đời khổ mà chưa phương cứu khổ
Càng đau biết mấy Tổ Như ơi!*

(Nhớ Tổ Như)

Từ thừa tối tăm ấy, lòng Nguyễn Du đã "làm một ánh trăng soi", biết "yêu thương số phận con người". Thì nay, khi "trời đã sáng quê nhà" là khi thơ Nguyễn Du cũng "thôi đau đón phận đàn bà". Trải qua bao đau khổ, hy sinh,

mát mát, nhớ đến Nguyễn Du, nhà thơ càng thêm trân trọng, thêm yêu quý tấm lòng của Nguyễn:

*Số phận người xưa, Anh ước mơ
Rõ ràng trước mắt chẳng còn ngờ...
Ba trăm năm... tình chưa đầy nửa
Cả cuộc đời nay hiểu Tố Như.*

Bao ước mơ tốt đẹp của Nguyễn Du về số phận con người, đến ngày nay đã trở thành hiện thực. Nhà thơ hiểu được trải tim nhân ái bao la của Nguyễn Du và lại nghĩ thêm về ông ở khía cạnh đời và thơ. Đó chính là sự đồng điệu và đồng cảm đã bật lên thành tiếng nói tri âm, tri kỷ với người xưa:

*Anh sinh ra vào thế kỷ nhiều tà huy mưa bụi
Quờ tay ra không người đồng điệu nằm bên
Nỗi đau Anh tròng với nỗi đau nhân loại..*

(Nghĩ thêm về Nguyễn- Chế Lan Viên)

Nguyễn Du có biết chăng người đời sau vẫn nhớ đến Người, không chỉ trong phạm vi hẹp mà là:

Ngườ

i ta

dịch

vàng

trắng

ông

. Qua

các

biên

thùy

ngôn

ngữ.

(Kỷ niệm Nguyễn Du II – Chế Lan Viên)

Nguyễn Du có bao giờ nghĩ rằng:

Cỏ non thơ ông xanh

Ra ngoài thế kỷ vẫn còn xanh?

(Kỷ niệm Nguyễn Du II - Chế Lan Viên)

Chỉ có cuộc sống mới đem lại cho con người sự nhận thức đúng đắn về chân lý. Nguyễn Du hãy yên tâm, hậu thế không những khóc cùng ông mà còn hiểu ông và trân trọng ông.

Tôi hiểu lắm mỗi thời mỗi khác

Ta suy tư dưới ánh đèn nê-ông

Ông bên ngọn đèn dầu lạc

Ông thương nhớ màu lam

Nỗi buồn ta ngũ sắc

Xứ này yêu kiều lục lãng

Xứ khác thềm tam giác

Trái tim nhân loại có đâu nghèo

*Thế nhưng cách thế kỷ ông vẫn chân
thương ta với làn mây bạc*

Và câu Kiều đau thì nhân loại cũng đau theo.

(Kỷ niệm Nguyễn Du II – Chế Lan Viên)

Thế hệ sau mãi biết ơn Nguyễn Du. Chúng ta giàu có vì có ông. Chúng ta **tự** hào vì có ông dẫn cho ông có khiêm tốn mà bảo rằng *Truyện Kiều* của ông *'mua vui cũng được một vài trống canh'*. Nhưng tất cả những điều ấy giờ đây chỉ thỏa lòng chúng ta, chứ ích gì cho Nguyễn nữa? Những nỗi lòng ngậm ngùi hôm nay của chúng ta Nguyễn Du có thấu hiểu chăng?

Nhưng kỷ niệm Nguyễn Du chỉ thỏa lòng ta

thôi

Chớ ích gì cho ông nữa ?

Mái tóc ông đã hoa râu rồi

Thuốc nào cứu chữa

Đói ăn hoa cúc thay cơm trừ bữa

Ta có thương ông thì ông cũng đã chết lâu rồi.

(Kỷ niệm Nguyễn Du II- Chế Lan Viên)

Viết những dòng thơ này, hẳn lòng nhà thơ Chế Lan Viên không kìm được nỗi xúc động và sự cảm thương sâu sắc với cuộc đời Nguyễn Du khi nhớ đến bài thơ của ông:

Sách chồng làm gối, xương quên mỗi Rượu nhấp bên đèn mắt bớt nhăn

Bếp lạnh lâu ngày không khói lửa

Hoa vàng đẹp lạ muốn cầm ăn.¹

(Tập ngâm)

Tưởng như trong lòng nhà thơ bật lên tiếng nấc nghẹn ngào. Nguyễn Du vĩ đại ơi! Người đã có một niềm hạnh phúc mà chắc rằng thi nhân nào cũng hằng mơ ước, bởi vì "*tam bách dư niên hậu**", tác phẩm của Người - máu và nước mắt của Người, nỗi đau đời, đau người của Nguyễn Du vẫn còn sống mãi trong lòng bạn đọc, từ thế hệ này đến thế hệ khác. Từ những cụ ông:

Một đời dành dụm chẳng bao nhiêu

Tất cả nằm trong gói vải điều

Lạng chè hộp mít về quê Tết

Nhưng lại đem theo một quyển Kiều.

(Bói Kiều - Tế Hanh)

và những cụ bà đã trả lời câu hỏi về Nguyễn Du:

Nguyễn Du nào tôi chẳng nhớ tên

Nhưng chỉ cần nhắc đến *Truyện Kiều* - tuyệt tác bất hủ của Nguyễn thì các cụ vội đáp: "*Thế thì tôi biết.*"

Họ không thể nhớ tên ông, nhưng tấm lòng của những con người mộc mạc, chất phác ấy đã gửi theo trang sách *Kiều*, theo nỗi lòng của ông:

Bà cụ không nhớ tên Nguyễn Du, có gì đâu

đáng trách

Một cái tên như bao cái tên thường

Nhưng cụ đã gửi lòng trong áng sách...

(Bài học nhỏ về nhà thơ lớn – Tế Hanh)

Và đến lớp thanh niên cũng cúi đầu thành kính trước Nguyễn Du:

Tôi cúi lạy ông sau mỗi trang Kiều

Ông phiêu diêu để đời tôi tỉnh lại

Ông tiên mệnh để đời tôi bớt dại

Ông khóc kẻ tài hoa tôi biết lối mà về !

(Với Nguyễn Du - Thái Thăng Long)

Nguyễn Du có được niềm hạnh phúc tuyệt vời ấy từ tấm lòng nhân ái của một con người. Điều tưởng chừng giản dị nhưng thật vĩ đại ấy đã khiến cho nhà thơ Thái Thăng Long phải thốt lên:

Với Nguyễn Du ta nửa tỉnh nửa mê

Pho sách ấy có cả ngàn số phận

Pho sách ấy với trái tim vĩ đại

Tôi cúi lạy ông xin làm một con Người.

(Với Nguyễn Du)

Mỗi khi đọc lại Nguyễn Du, nhà thơ dường như cảm thấy hồn ông vẫn còn phảng phất đâu đây, và tiếng thở dài của một trái tim luôn canh cánh nỗi đau cho số kiếp con người vẫn làm ta thảng thốt, xúc động:

Thôi được! lời chi quá xót xa

Nỗi đau dồn nén bao thiên hà

Người sang thế giới bên kia hẳn

Lòng chàng hể nguôi đau cõi ta.

(Huy Cận)

Trước sự kính trọng và ngưỡng mộ Nguyễn Du, con người vĩ đại và cao cả, nhà thơ tự trách mình đã làm được những gì? Một đời đau đau nỗi đau thể thái nhân tình - nhân cách và tài năng của Nguyễn Du như một vì sao sáng rực trên bầu trời, còn nhà thơ thì đáng buồn thay:

Một đời gọi mãi: Người ơi!

Một đời khát vọng, một đời bồng bênh

Mê say là chuyện đã đành

Biết đâu tỉnh lại nhân tình trắng phau

Áo com se sắt mái đầu

Thương nhau mà giận, ghét nhau mà buồn

Rạc dài chút phận văn chương

Cao sang nhòa lẫn tầm thường, ngẩn ngơ...

(Đọc lại Nguyễn Du - Bằng Việt)

Và vì thế, nhà thơ biết ơn Nguyễn Du vì ông đã là một thi nhân và là một "tình nhân" cho hậu thế:

Trong trăm trứng Âu Cơ anh là trứng lép

Mẹ xót thương đã ử hết lòng

Chung một chất chia đều cho nhân loại

Anh nở ra thành một thi nhân.

Hay là một tình nhân. Thì cung thế

Gắng trả cho đời hơn cả số đời cho

Mẹ sẽ giàu thêm nhờ cả những mùa út lép

Và đây là điều kì diệu của hồn thơ.

(Gửi Nguyễn Du - Chế Lan Viên)

Bao thế hệ đời sau kính cẩn nghiêng mình trước Nguyễn Du - thi hào vĩ đại đã rút máu mình làm nên những câu thơ:

Câu thơ máu thịt thấm bao đời

Bốn chiều cuộc sống hồn dân tộc

Đựng cả mệnh mông của đất trời.

(Búi Kiều – Tế Hanh)

Đứng trước Nguyễn Du - người Anh vĩ đại, bao thế hệ nhà thơ - bạn đọc đời sau đã trải lòng mình tâm sự cùng Nguyễn. Đó là những suy nghĩ của nhà thơ về cuộc sống mới và con người mới, về những đổi thay của một xã hội mới hướng tới tương lai tốt đẹp... Đó còn là niềm tâm sự nhà thơ muốn bộc bạch cùng Nguyễn Du về vai trò, vị trí của nhà thơ trong thời đại mới, về mối quan hệ giữa nhà thơ và bạn đọc, về nghề thơ... Những tâm sự ấy được nhà thơ bộc lộ với Nguyễn Du rất chân thành và cởi mở tưởng như ông đang ngồi đây, lắng nghe...

Nhà thơ - bạn đọc ngày nay còn học được ở Nguyễn Du những bài học quý báu. Nỗi đau mà trái tim bao la của Nguyễn Du gánh chịu đã dạy cho người đời bài học sâu xa.

Nguyễn Du người dạy tôi yêu

Nỗi đau sáng tạo ba chiều không gian

(Nguyễn Du - Lê Đại Thanh)

Bài học Nguyễn Du dành tặng lại cho bao nhà thơ đời sau, trải qua mấy trăm năm vẫn còn mới nguyên:

Hãy đi con đường vào trái tim bạn đọc

Người ta có thể quên tên người làm thơ, nhưng đừng để quên thơ.

(Bài học nhỏ về nhà thơ lớn - Tế Hanh)

II. CẢM HỨNG VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU:

1. Đối thoại với Nguyễn Du về Truyện Kiều :

Tưởng nhớ đến Nguyễn Du, yêu quý Nguyễn Du, chúng ta càng trân trọng những di sản văn học Nguyễn Du để lại. Trong số đó, nổi bật và xuất sắc hơn cả vẫn là *Truyện Kiều*. Nhắc đến Nguyễn Du là bạn đọc nhớ ngay đến *Truyện Kiều*. Đó là tác phẩm chủ yếu của Nguyễn Du, là tác phẩm khái quát tư tưởng và tâm hồn Nguyễn. Nó cũng là đỉnh cao nhất của nghệ thuật thơ Nguyễn Du.

Từ khi ra đời cho đến nay, trải qua một quãng thời gian khá dài: hai thế kỷ, nhưng *Truyện Kiều* không hề bị chìm vào quên lãng. Ngược lại, *Truyện Kiều* ngày càng được nhiều người đọc, nhiều người thuộc lòng, ngày càng đi sâu vào trái tim quần chúng nhân dân. Có thể nói *Truyện Kiều* đã gắn bó với Nguyễn Du và chiếm được cảm tình của bao thế hệ người đọc đến mức nhắc đến *Truyện Kiều* là người ta nhớ đến Nguyễn Du và ngược lại (mặc dù ngoài *Truyện Kiều*, Nguyễn Du còn có thơ chữ Hán, chữ Nôm). Nguyễn Du đã trở thành một cái tên quen thuộc với mọi người dân Việt Nam và *Truyện Kiều* đã trở nên một quyền sách thân thuộc với mọi nhà. Và nó là cái gì đó không thể thiếu trong tâm hồn người Việt Nam, trong văn hóa Việt Nam. Hầu như cuộc đời của mỗi người dân Việt Nam từ lúc sinh ra, lớn lên, trưởng thành cho đến khi về già đều gắn với những câu *Kiều*. Từ những câu thơ *Kiều* mẹ ru khi còn trong nôi cho đến những trích đoạn *Truyện Kiều* được học ở nhà trường, rủ nhau bói *Kiều* cùng bè bạn... cho đến khi tuổi già lại ngâm nga lấy *Kiều* v.v... Càng yêu mến *Truyện Kiều*, thế hệ đời sau càng trân trọng và yêu quý Nguyễn Du.

Nguyễn Du kể chuyện Kim Kiều

Mà câu bạc mệnh đã nhiều xót xa

...Khóc Kiều là khóc cho thân thế

Lệ đoan trường rơi ướt áo xanh.

(Nguyễn Du - Ngân Giang)

Nhà thơ Tố Hữu dành những tình cảm hết sức chân thành cho *Truyện Kiều* của Nguyễn Du:

Bâng khuâng nhớ Cụ thương thân nàng Kiều.

(Kính gửi cụ Nguyễn Du)

Nhà thơ liên tưởng đến xã hội hiện tại. Tuy "*ngắm xem qua kiếp phong trần*" nhưng cũng chỉ được "*nửa phần vui*" vì khi ấy (năm 1965) chỉ riêng miền Bắc được giải phóng, đang hăng hái xây dựng xã hội mới, còn miền Nam ruột thịt vẫn đang chịu sự dày xéo bởi gót giày đế quốc xâm lược. Chúng chính là:

Góm quân Ung Khuyển, ghê bầy Sở Khanh

Cũng loài hổ báo ruồi xanh

Cũng phường gian ác hôi tanh hại người.

(Kính gửi cụ Nguyễn Du)

Với một tấm lòng nhân ái, đầy ước vọng tươi đẹp về cuộc sống, nhà thơ mong muốn một xã hội mới sẽ được xây dựng để thỏa mãn ước nguyện của Nguyễn, thỏa nỗi đau thể thái nhân tình mà Nguyễn Du vẫn canh cánh bên lòng.

Hỡi người xưa của ta nay

Khúc vui xin lại so dây cùng người,

(Kính gửi cụ Nguyễn Du)

Đối với nhà thơ, Nguyễn Du sẽ sống mãi cùng dân tộc và lời thơ người sẽ vang vọng đến ngàn sau:

*Tiếng thơ ai động đất trời
Nghe như non nước vọng lời nghìn thu
Nghìn năm sau nhớ Nguyễn Du
Tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày.*

(Kính gửi cụ Nguyễn Du)

Yêu mến Nguyễn Du, tưởng nhớ đến Nguyễn Du, nhà thơ Phụng Thúy muốn nói với Nguyễn Du về một xã hội mới, thời đại mới không còn những đau đọa, khổ đau mà ngập tràn tình nhân ái và hạnh phúc:

*Bao đau khổ của ngày xưa giá lạnh
Đã tan rồi trong nắng ấm hồi xuân
Tiếng đàn xưa nay trong sáng vô ngần
Như ánh mắt Kim Kiều trong buổi đầu hội ngộ
Sóng Tiền Đường đã còn lên cơn bão tố
Quét sạch mây mù bao bóng tối hôm qua
Kiều cũng mặn mà sắc sảo hơn xưa
Cung bạc mệnh hóa bài ca hạnh phúc.*

(Xưa, Nay)

Chắc hẳn Nguyễn Du sẽ vui mừng khôn xiết, vì những nàng Kiều hôm nay hoàn toàn khác ngày xưa. Với xã hội mới. Nguyễn Du sẽ không còn phải kêu thương "đau đớn thay phận đàn bà" bởi nàng Kiều đã không còn phải chịu những gian truân đoạn trường đắng cay, tủ nhục. Những nàng Kiều hôm nay đã thực sự làm chủ đời mình, hăng hái bắt tay bảo vệ tổ quốc, xây dựng cuộc sống mới, xã hội mới:

*Lốp lốp người đi niềm vui tràn ánh mắt
Những cô Kiều vừa lứa tuổi đôi mươi
Không phải từ phòng khuê lược giắt trâm cài
Mà từ khắp trăm miền Tổ quốc*

*Áo đậm phù sa bụi quên tóc
Má hồng tươi màu nắng công trường
Trong khói súng dập dềnh tiếng hát tiền phương
Đây đàn cũ nhịp lời ca chiến đấu.*

(Xưa, Nay)

Giữa cuộc sống mới rộn ràng hạnh phúc, nhà thơ càng thêm nhớ đến Nguyễn Du và ước ao gửi đến người xưa ánh nắng ấm áp, rực rỡ của ước vọng đã thành sự thật, của đất nước đã chuyển mình sang trang mới:

*Tô Như ơi! Với những dòng thơ róm máu
Người đã cho ta thêm rõ sắc mùa Xuân
Cỏ phải Tổ quốc ta đã ươm lệ trăm lần
Để có hôm nay, ngày tươi đẹp đó
Tô Như ơi! Suốt một đời cay đắng
Có ngờ đâu nguồn vui lớn hôm nay
Vườn Thúy chẳng bao giờ còn thắm lệ biệt li
Chim vui hát bởi chân trời rực sáng.*

(Xưa, Nay)

Nhớ Nguyễn Du, nhà thơ Chế Lan Viên lại soi đèn lật lại từng trang *Kiều* tưởng như được viết bằng máu và nước mắt của mọi trái tim nhân ái bao la:

*Ta nhớ Tô Như đọc chậm lại Truyện Kiều
Đọc chậm từng vàng trắng từng nỗi buồn li biệt
Ta yêu Nguyễn có lúc như gió lửa nhanh ào ạt qua đèo
Không hương rừng nào ngăn lại kịp
Nhưng có lúc yêu như đêm mưa rét
Nghe nước nhỏ từng giọt con giọt một trước hiên nhà*

Nhà thơ lớn ư? Là để cho nhân loại yêu mình bằng mọi cách

Khi thì nâng niu, khi thì hạc sách

Khi giầy vò mỗi chữ

Khi trân trọng ngắm từ xa

Nhà thơ vẫn vẹn nguyên qua trăm lần thử lửa

Yêu mà.

(Thơ bình phương – Đòi lập phương)

Trải qua "trăm lần thử lửa" Nguyễn Du không những " vẹn nguyên " trong lòng: nhà thơ mà còn " vẹn nguyên " trong tâm tưởng bao thế hệ. Còn *Truyện Kiều*, trải qua mấy trăm năm, đã thấm đẫm nước mắt của bao nhiêu thời đại. Thế hệ đời sau mãi nhớ ơn Nguyễn Du vì đã xé nát trái tim mình để viết nên *Truyện Kiều* bất hủ, nóng ấm tình người cho mãi đến mai sau:

*Quyển Kiều thấm lệ những người đọc nó gấp trăm lần
lệ người viết nó*

Tổng số lệ kia nếu Nguyễn Du chấm bút vào trong đó

Viết lại Kiều thì sẽ ra sao?

So với đời Kiều, đoạn trường của Nguyễn có là bao

*Nhưng ai đành giá tài năng ở chỗ anh có ít hay nhiều tài
hoa*

Bên đèn, ta biết ơn Nguyễn Du từng lời từng chữ

Hiếu mỗi giọt lệ thơ ứa chảy từ trái tim nào?

*Có thể nói ngược: chính Kiều viết quyển Nguyễn Du
chăng?*

Đôi lúc tôi tò mò không phải chỗ

Lục lợi đời, quên cả phẩm bình văn

Nào ai viết nên Nguyễn, để Nguyễn viết nên Kiều thế hử?

Sông Tiên Đường chẳng? cỏ Đạm Tiên chẳng?

Hay mái tóc hoa râm? Hay cuộc đời đi sứ?

Hay cỏ áy bóng tà, tà huy lịch sử?

*Có phải mỗi trang Kiều đều có mưa phùn thời đại
nhuộm vào chăng?*

"Trong cõi người ta " giữa quãng "trăm năm"

*Tí nữa tôi lạc mất vào trong cội người ta và ra khỏi trang
Kiều*

Tí nữa!

May quá! May quá, cỏ thơm đã thơm rồi!

Ngon đèn khêu tỏ

Tôi nghiêng xuống bên đèn và lần đọc: "Trâm năm ..."

(Thơ bình phương – Đời lập phương)

Đặt *Truyện Kiều* trong tương quan so sánh nhiều chiều: truyền thống và hiện đại, tính cách và hoàn cảnh, những giá trị nhân bản của cả thế giới hình tượng, hình ảnh, nhà thơ càng muốn nói với Nguyễn Du niềm thương cảm cho số phận Kiều:

Chạnh thương cô Kiều như đời dân tộc

Sắc tài sao mà lại lăm trau chuyên

Cành Xuân phải trao tay khi nước mắt

Cỏ bên trời xanh một sắc Đạm Tiên

Bổng quý cô Kiều như đời dân tộc

Chữ kiên trinh vượt trăm sóng Tiền Đường

Chàng Kim đã đến tìm, lau giọt khóc

Và lò trạm đêm ấy tỏa hương.

(Đọc Kiều - Chế Lan Viên)

Nhà thơ không chỉ đọc *Truyện Kiều* để thương thức, mà còn để tự vấn, tự thức tỉnh mình:

Giá đem lòng tôi đọc Nguyễn Du

Có phải đã hiểu nhân dân mình thêm chút nữa

Hiểu giá khổ đau để thêm bùng ngọn lửa

Nước mắt ta đem đổi máu quân thù.

(Đọc Kiều - Chế Lan Viên)

Nhà thơ đọc *Truyện Kiều* để hiểu thêm Nguyễn Du, soi vào cá nhân để biết mình đang tồn tại và đang "nhận vào ta phẩm chất của Người":

*Có lúc đọc thẳng Kiều, có lúc đọc nghiêng nghiêng
Đọc thẳng nghĩ đến Kim, đọc nghiêng nghĩ về ta vậy
Sông Tiền Đường, ai chẳng đi bên
Tên dẫu khác, vẫn dòng thời gian ấy.*

(Đọc Kiều - Chế Lan Viên)

Nhưng bao khổ đau đã qua hết rồi, nhà thơ lại thêm say mê đọc *Truyện Kiều*. Nhà thơ suy nghĩ đến Nguyễn Du với ước ao "giả như Nguyễn Du sống trong cùng thời đại về viết lại *Truyện Kiều*?". Nhà thơ tin tưởng rằng niềm ước mong của Nguyễn Du sẽ thành hiện thực, và đời của Kiều chắc chắn sẽ đổi thay:

Thôi vui lên! Hạnh phúc đến đây rồi

Đâu sống lại cô Kiều không khổ nữa

Cả nhân loại sắp đến ngày hội ngộ

Nguyễn Du viết lại Kiều chắc sẽ có văn vui

Ta cách xa nhau một tiếng nấc, một thôi đường

Xưa Nguyễn Du khóc - thì nay ta đà hát

Nhưng chuyện Kiều cứ để yên, không cần lau

nước mắt

Đời đang vui đời sẽ viết thêm chương.

(Đọc Kiều - Chế Lan Viên)

Thiên tài của Nguyễn Du với *Truyện Kiều* - một áng văn bất hủ, khiến nhà thơ trân trọng và cảm phục nói cùng Nguyễn:

Không có Du thế kỷ này đành tay không

*Mà Du cũng tay không, nếu không có mưa ấy,
sống này, trăng kia. cỏ nọ*

Mà gấm lại một đời

Quá đôi phù tiu.

(Kiều - Chế Lan Viên)

Nhà thơ cảm ơn từng vàng trắng, mưa bụi, tà dương; cảm ơn "Ga đầu Đạm Tiên, ga cuối Tiên Đường": cảm ơn cỏ "non xanh cảnh lệ tuyệt điểm", cảm ơn tiếng đàn như rớm máu... Tất cả để làm nên thiên tài Nguyễn Du.

Và nhờ Kiều mà cụ Nguyễn Du

Đã gửi gắm được ít nhiều tâm sự

Và Nguyễn Du đã trở nên bất tử

Một tay Kiều gây hai cuộc tồn vong!...

(Khi đọc Truyện Kiều - Hà Nguyên Dũng)

Nhà thơ thấu hiểu rằng, để viết nên kiệt tác *Truyện Kiều*, Nguyễn Du đã:

Mang nặng kiếp người vào một kiếp

Ôi Nguyễn Du da diết đau đời

(Huy Cận)

Nỗi đau ấy đã khiến Nguyễn Du day dứt, trăn trở suốt bao đêm.

Người đau xã hội của Người

Vương ông khóc trước tiếng cười sai nha Người đau cho một kiếp hoa

Nỗi chìm mọi tiếng thì

bà câu thơ

... Người đau cho một

tiếng đàn

Thúy Kiều gảy trước

tiệc bàn Hoạn Thư.

(Nguyễn

n Du - Lê Đại Thanh) Nỗi đau ấy của Nguyễn Du chính là nỗi đau của
thời đại Người:

Trái tim càng khát khao sự sống

Tiếng kêu than của những oan hồn

Nước mắt hay nỗi lòng cay đắng

Bút đâm đũa cả những trang văn.

*.... Kiều vẫn khóc những tiết thanh minh Mong khoảng cách giữa con người gần lại Người cầm
bút, sau bao khắc khoải*

Có yên lòng nhìn hậu thế chăng.

(Nguyễn Du viết Kiều – Nguyễn Trọng Hoán)

Nhà thơ Trần Ninh Hồ lại bắt gặp ở mỗi trang *Kiều* giọt nước mắt của
một tâm hồn nhân ái cao cả. Nhà thơ thốt lên như muốn hỏi Nguyễn Du:

Tôi không hiểu vì sao Nguyễn Du lại viết Kiều

*Đến ba ngàn hai trăm năm mươi tư câu thơ mỗi câu
mật tiếng nức.*

(Lời quê ơi)

Và nhà thơ Trần Mạnh Hảo cũng đã kêu lên:

*... Bút tử nào phải mũi giáo
Cớ sao từng chữ bị thương
Ta đâu nở làm đau tờ giấy bản
Hương hồ em tài sắc*

Thương em mà bút đọa đầy em

... Em đừng chết đuối trên dòng sông xoáy nước

Như thuở Tiền Đường

Ta nhờ vãi Giác Duyên ngồi gác

Đón em về từ cuối màn sương.

(Đêm viết Kiều)

Đọc Truyện Kiều, nhà thơ hiểu được những bế tắc của Nguyễn Du trong xã hội ngột ngạt không lối thoát, xã hội tước đoạt quyền sống của con người. Và nhà thơ trân trọng nỗi đau của Nguyễn D, trân trọng những hành động dũng cảm vượt qua những ràng buộc phong kiến để giải phóng con người, giải phóng tình yêu của Nguyễn:

Ta ném mọi giáo điều lên mắt thần mây trắng

Để lấy tình yêu Thúc Sinh

Ta trả mũi c ánh chuồn cho Hồ Tôn Hiến

Để làm Từ Hải

Ta là anh chài lưới lặn xuống dòng đêm

Tìm lại cho em chàng Kim thừa ấy-

(Đêm viết Kiều – Trần Mạnh Hảo)

Cho dầu Nguyễn Du vẫn khiêm tốn bảo rằng *Truyện Kiều* của ông chỉ để "mua vui cũng được một vài trống canh", nhưng đã trải qua mấy thời đại, tấm lòng sâu sắc gửi gắm sau những trang *Kiều* của Nguyễn Du vẫn làm bạn đọc thôn thức:

*Người bảo mua vui sao bỗng ràn tiếng khóc
Qua suốt những trăm năm từ đồng vọng kiếp người.*

(Lời quê ơi! Trần Ninh Hồ)

Từ đó, Nguyễn Du và *Truyện Kiều* bỗng trở thành tri kỷ tri âm với nhà thơ đồng cảm với nhà thơ bởi cùng "mãi mê đi giữa ám ảnh: Con người".

Và nhà thơ hiểu rằng:

*Nguyễn Du Viết Kiều. Bọn tham những tranh ăn
Nhân loại đã qua. Khổ đau mọi thuở
Kiều vẫn sống trong bao tâm sự
Giữa cuộc đời nhận mặt những Sở Khanh.*

(Nguyễn Du viết Kiều - Nguyễn Trọng Hoàn)

Hơn thế nữa, nhà thơ Tế Hanh thực sự xúc động và trân trọng tâm hồn Nguyễn Du, nhân cách Nguyễn Du, trái tim Nguyễn Du "những viên ngọc quý" gọt giũa thành *Truyện Kiều*... Nhà thơ muốn nói với Nguyễn Du:

*Truyện Kiều đứt ruột những ai
Đem đêm nước mắt chảy mãi mòn canh
Ba trăm năm ai biết mình?
Ngày nay ta hiểu tâm tình Tố Như,*

(Nguyễn Du - Tế Hanh)

Trân trọng và cảm thông với nỗi lòng Nguyễn Du, bạn đọc đời sau đã bộc bạch với ông những tâm sự chất chứa của mình. Hơn thế nữa, họ còn muốn được đối thoại với Nguyễn Du về *Truyện Kiều* tác phẩm bất hủ của nhà thơ vĩ đại. Bạn đọc hiểu và trân trọng những giá trị của *Truyện Kiều* - tác phẩm mà Nguyễn Du đã viết nên bằng máu và nước mắt mình. Họ cũng thấu hiểu được

nổi đau, nổi day dứt hằng đêm trên từng trang *Kiều* của Nguyễn-.. Điều quan trọng bạn đọc muốn nói với Nguyễn Du là họ hiểu được những tâm tình ông gửi gắm trong *Truyện Kiều*. Xin Nguyễn Du yên tâm "*ngậm cười chín suối*" vì *Truyện Kiều* hôm nay đã được đặt đúng vào vị trí của nó trong văn đàn và trong mỗi tâm hồn bạn đọc đời sau vị trí trang trọng nhất.

2. Những nhân định về *Truyện Kiều* của bạn đọc ngày nay:

Truyện Kiều của Nguyễn Du đã trở thành một phần không thể thiếu của người bà, người mẹ Việt Nam. Nhà thơ Phạm Cung Việt đã viết bài thơ giản dị nhưng hết sức tinh tế, xúc động về người mẹ của mình và *Truyện Kiều*:

*Truyện Kiều bên Mẹ ngày đêm
về già Mẹ lại năng xem Truyện Kiều
Cuốn thơ nằm đến lở yêu
Chông chênh như chiếc gôi nghèo Mẹ đây
... Con gà nhong nhóc hướng Đông
Cửa nhà cài mật vàng trăng muộn mằn
Đủ soi cái chiếu Mẹ nằm
Truyện Kiều thức đủ chưa đằm một bên
Thiếp đui những số phận hiền
Dù thơ chưa bớt ưu phiền trước sau
Chông chênh làm chiếc gôi nghèo
Truyện Kiều bên Mẹ chống chèo giấc mơ.*

(Chiếc gôi)

Truyện Kiều của Nguyễn Du đã đi vào lòng mỗi người Việt Nam trở thành "viên ngọc trong suốt và chói ngời" của tinh hoa dân tộc và là một phần của tâm hồn người Việt.

Chính sự hiện diện hiển nhiên đến quen thuộc ấy mà nhà thơ Ngô Văn Phú, với sự liên tưởng phong phú và ánh nhìn sắc sảo đã viết về những cô Kiều mới, những cô Kiều của nền "kinh tế thị trường":

..đắm mình trong nhạc Rock

Mi gọi tình môi quánh màu son

Điệu Slow đang theo nhịp chát bùm...

Khoe tất cả những đường cong kín mở

Sàn nhảy bóng tay nương, tuy đỡ

Ngả vai này, em ngả phía vai kia.

(Đêm vũ hội)

Thương xót cho nàng Kiều ngày xưa, nhà thơ càng đau đớn trước những cô Kiều ngày nay đang tự mình giết chết cuộc đời mình.

Thực tế phũ phàng và gai góc hơn thố nữa:

Có phai lúc này Tiúy Kiều nâng vọt áo

Lau giọt nước mắt buồn hiu?

Cuối con đường lập lòe đám lửa

Như bóng ma trôi chập choạng tiếng cười

(Độc thoại với Thúy Kiều - Lê Minh Quốc)

Nhà thơ đau xót! Ngày xưa Nguyễn Du đã trải suốt một đời nỗi đau số phận con người, nhưng ngày nay:

Những cô Kiều hiện đại nhảy như nô

Nào có biết Nguyễn Du thường tổn mực

Thương một nàng Kiều mười lăm năm luân lạc

Và bây giờ, Kim Trọng liệu là ai ?

Và có lẽ bây giờ "nào ai nhớ cô Kiều thời Nguyễn viết", Tất cả đã đổi thay. Xã hội mới tốt đẹp cũng không tránh khỏi những tàn dư còn sót lại, nhà thơ hỏi đến nao lòng:

Nguyễn Du ơi ba trăm năm nữa

Liệu còn ai lặng khóc Người ?

(Đêm vũ hội - Ngô Văn Phú)

Qua thời gian, câu hỏi ấy đã được trả lời. Có và chắc chắn sẽ vẫn còn có những giọt lệ lặng khóc cho Nguyễn Du và *Truyện Kiều*, Nguyễn Du và *Truyện Kiều* sẽ bất tử trong lòng dân tộc. Bởi vì ngay giữa bom đạn chiến tranh ác liệt, *Truyện Kiều* của Nguyễn Du vẫn sống vững vàng trên đất lửa Quảng Bình:

Đất hỏa tuyến những chàng trai lớp bảy

Lại ngâm Kiều sau một cuộc giao tranh.

(Gửi Kiều cho em năm đánh Mĩ – Chế Lan Viên)

Bởi vì từ hàng trăm năm nay, những bà mẹ nông thôn lam lũ suốt đời không bao giờ được cầm một quyển sách, có người còn không biết chữ, mà vẫn lầu lầu ru con bằng những câu *Kiều*:

Mẹ chưa được học bao giờ

Từng trang Kiều vẫn câu thơ thuộc lòng.

(Ngày xuân đọc lại thơ Kiều - Hồ Dzếnh) Và khi tiễn con ra trận, họ gửi cheo hành trang của con cả cuốn thơ *Kiều*:

Thơ dân tộc lẫn màu nâu dân dã

Nêu câu Kiều đồng vọng họ còn nghe.

(Gửi Kiều cho em năm đánh Mĩ - Chế Lan Viên) *Truyện Kiều* đã góp phần hun đúc nên sức mạnh tinh thần cho dân tộc:

Đất nước mình nghèo lắm hồi em yêu

Cho đến giọt lệ cha ông cũng còn có ích với ta nhiều

Đầu súng đạn nặng tình ra hỏa tuyến

Đi đường dài em gửi Truyện Kiều theo.

(Gửi Kiều cho em năm đánh Mĩ - Chế Lan Viên)

Trong những khoảnh khắc bình yên hiếm hoi của chiến tranh, tiếng ngâm Kiều vẫn vang lên kiêu hãnh, tự hào, thư thái. Một giọng ngâm Kiều âm áp vang lên giữa đêm trắng trên dòng sông Nhật Lệ, khiến cho :

Cây cỏ trên bờ bỗng ngừng câu chuyện

Và cả đất trời dường như xao xuyến

...Trăng Đồng Hới thêm xanh thêm mát

Nước Nhật Lệ rì rào thêm tiếng hát.

(Tiếng ngâm Kiều trên sông Nhật Lệ - Vinh Mai)

Truyện Kiều còn theo những chàng trai Việt lên đường đi bảo vệ Tổ quốc. Giữa đêm chiến hào lộng gió, những câu Kiều lại được đọc lên:

Bạn tôi lại đọc câu Kiều

Bên nòng pháo dựng cuối chiều Nam Quan

Nhấp nhô lầu bạc ba gian

Vì vu gió bãi trắng ngàn lại soi.

Truyện Kiều đọc giữa núi non

Cây vui cao vút, cây buồn cũng cao

Gió đêm thổi lộng chiến hào

Dấu giày mặt cát lấn vào trăng soi.

Nghe bạn đọc Kiều ở chiến hào biên giới - Thạch Quỳ)

Khi làm nhiệm vụ quốc tế ở đất nước Angkor, giữa "tiếng pháo gầm gừ". những chiến sĩ trẻ vẫn say mê đọc Kiều để nhớ về quê hương. Lúc này, Truyện

Kiều là hiện thân của bao người thân, của gia đình- của xóm làng, của cảnh sắc quê hương:

Truyện Kiều đọc lên bạn ơi

Mùa xuân con én bên trời vẫn bay

Hoa hời đã nở rồi đây

Cỏ tranh đang nhú dưới tay đào hằm

Mười lăm năm bấy nhiêu lần

Bốn nghìn năm bấy nhiêu lần, thử soi ?

(Nghe bạn đọc Kiều ở chiến hào biên giới - Thạch Quỳ)

Truyện Kiều là một phần quê hương. Đối mặt với kẻ thù hung ác, với bao gian khổ hiểm nguy, Truyện Kiều đã trở thành động lực cho những người lính trẻ chắc tay súng, vững quyết tâm bảo vệ Tổ quốc yêu thương.

Truyện Kiều mình đọc cho mình

Nỗi đau nén lại cho thành mũi chông

Cao là núi, dài là sông

Biên giới mặt đất nhô nòng súng ra

Trăm năm trong cõi người ta

Câu Kiều đọc giữa ngã ba chiến hào.

(Nghe bạn đọc Kiều ở chiến hào biên giới - Thạch Quỳ)

Có thể nói rằng: trải qua hai trăm năm với biết bao biến cố "long trời lở đất" của lịch sử. Truyện Kiều vẫn giữ vững vị trí của mình trong nền văn học dân tộc nói chung và trong tâm tưởng mỗi người dân Việt Nam nói riêng. Truyện Kiều đã trở thành niềm tự hào của dân tộc ta, và hơn thế nữa, đã trở thành nguồn thi hứng của bao nhà thơ từ cổ chí kim, giúp cho hàng ngàn bài thơ lấy đề tài từ Truyện Kiều ra đời. Những bài thơ phong phú, sâu sắc và hết sức thú vị.

Ngày nay, chúng ta vẫn đọc và say mê Truyện Kiều, vẫn trân trọng và càng hiểu thêm nhân cách, tâm hồn cao cả của Nguyễn Du, và kiêu hãnh rằng:

*Hai trăm năm đã qua rồi
Lời thơ cụ vẫn sáng ngời nhân gian.*

(Ngày xuân đọc Kiều – Nguyễn Đình)

III. CẢM HỨNG VỀ SỞ PHẬN CỦA TỪNG NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN KIỀU:

1. Thúy Kiều:

Cổ lẽ không một nhân vật văn học nào lại được các nhà thơ lấy làm đề tài nhiều như Vương Thúy Kiều. Người con gái có số kiếp đoạn trường "Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần" nhưng "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn" đã là nguồn cảm hứng cho biết bao thi nhân từ khi Truyện Kiều ra đời cho đến nay.

Vương Thúy Kiều là một thiếu nữ tài sắc vẹn toàn. Để cứu gia đình thoát khỏi cơn tai biến, để tròn chữ hiếu. Thúy Kiều đã phải bán mình và từ đây bắt đầu một cuộc đời sóng gió lưu lạc mười lăm năm đoạn trường mới được sum họp cùng gia đình. Thúy Kiều đã phải từ bỏ cả mối tình trong sáng đầy mộng mơ với Kim Trọng, từ bỏ cả những ước mơ hạnh phúc giản dị nhất, từ bỏ cái quyền được sống cho ra một con người, chỉ bởi vì xã hội phong kiến tàn ác, vô nhân đã không cho nàng được sống như một con người. Xã hội thối nát, nhơ nhớp ấy đã tước đoạt của Thúy Kiều tất cả: gia đình, tình yêu, hạnh phúc- và nhấn chìm nàng xuống đáy sâu vũng bùn đen của nó. Số phận bi đát của nàng Kiều khi ấy đã được Nguyễn Du cảm thương và được bao bài thơ nhắc đến với nhiều cung bậc tình cảm khác nhau. Dưới mắt bạn đọc, Kiều là người trọn vẹn cả đôi đường, là người hy sinh cao cả cho gia đình và người yêu. Nhưng cũng có một số người đọc đời sau lên án Kiều, chê trách Kiều...

Một số các nhà Nho học, và một số nhà thơ chế độ cũ (trước năm 1975) có thái độ lên án, chê trách Thúy Kiều. Nhà thơ Đào Đại Định lên án Kiều là người không hiểu nghĩa, là quân "trốn chúa lộn chồng, chẳng đáng làm con hầu cho Hoạn Thư."

Ai bảo Kiều nương hiếu nghĩa ư

Kiều coi phụ mẫu cũng thờ ơ

Tình riêng chỉ biết chàng trao xuyên

Thù trả sao quên gã bán tơ

(Vịnh nàng Kiều)

Vân Hạc Lê Văn Hòe chê trách Thúy Kiều không biết giữ mình, không giữ được chữ "nhân":

Cửa Phật nào cho được chữ nhân.

(Vịnh Thúy Kiều)

Lê Cương Phụng trách Kiều là người không chung thủy, không giữ trọn chữ "tình". Tô Nam Nguyễn Đình Diệm. Nguyễn Mạnh Bông, Song Hường Bùi Thị Hường lên án Kiều là người lẳng lơ, đa tình...

Những lời chê trách của những nhà thơ đều dựa trên những quan điểm đạo đức phong kiến. Họ chỉ biết **dựa** vào quan điểm, ấy và vào sự phán xét của lý trí để hết lời chê bai, lên án Thúy Kiều. Đọc *Truyện Kiều*, họ không dựa trên toàn bộ nội **dung câu chuyện mà lại bẻ vụn nó ra thành những chi tiết nhỏ và bám vào những điều vụn vặt ấy mà đưa ra những lời nhận xét hết sức nghiêm khắc**. Trước mỗi tình trong sáng của Thúy Kiều - Kim Trọng, họ lại cho rằng nàng chỉ biết đến tình cảm riêng tư của mình. Nhưng đến khi Kiều bán mình chuộc cha, họ lại nói Kiều tham tiền bạc, Thúy Kiều bị đày đoạ phải chịu cảnh tủ nhục ở lầu xanh, họ lớn tiếng trách Kiều không trung trinh, tiết nghĩa... Kiều muốn thoát khỏi vũng bùn nhơ, muốn trở lại làm một con người đứng nghĩa nên phải chấp nhận làm lẽ Thúc Sinh, họ lại cho rằng Kiều là quân "trốn chúa lộn chồng" cho dù Kiều đã khẳng định nàng không hề có ý định giành giật với Hoạn Thư:

Xin chàng kíp liệu lại nhà

Trước người đẹp ý sau ta biết tình

Đêm ngày giữ mực giấu quanh

Rày lần mai lửa như hình chưa thông.

(Truyện Kiều)

Họ lên án Thúy Kiều là lơi, đa tình, sớm quen với chuyện tiếp khách ở lầu xanh, nhưng sao họ lại không nhớ đến câu này:

Giật mình mình lại thương mình xót xa

Nếu Kiều là một kẻ trơ trẽn không còn lòng tự trọng, một kẻ không còn chút **đạo** đức, lương tri, một kẻ "*đĩ thõa*" thì làm sao có được nỗi đau khổ vô hạn về nỗi nhục nhơ của mình như vậy. Thực sự Kiều không hề nuôi giấc mộng trở thành anh hùng, hay vĩ nhân, Kiều lại càng không muốn trở nên một kẻ điểm danh, tráo trở, hèn hạ. Nàng chỉ có một nỗi khát khao duy nhất là được sống một cuộc đời **hạnh** phúc, yên vui như bao người phụ nữ bình thường khác. Nhưng điều **ao** ước giản dị đó không phải là một chuyện dễ dàng trong cái xã hội của nàng bấy giờ, một xã hội "*vũ phu, đàng điếm, vô luân*". Và vì thế, khi bước vào sóng gió cuộc đời. Thúy Kiều đã làm mọi cách để cố giữ gìn đạo đức của mình. Nàng đã khổ đau khi tai họa giáng xuống gia đình và đã tìm mọi cách thu xếp cho ổn thỏa. Nếu không phải là người tự trọng, trung thực và có trách nhiệm. Kiều đã có thể quên đi những lời hứa hẹn với chàng Kim, coi mối tình ấy như một cơn gió thoảng hay có thể viện cớ gia đình lâm nạn để khước từ trách nhiệm với người yêu. Nhưng Kiều vốn là người trọn vẹn trước sau và chung thủy rất mực, nên nàng đã phải nhờ đến Thúy Vân:

Cậy em em có chịu lời

Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.

(Truyện Kiều)

Như vậy thì làm sao có thể chê trách Kiều "*chiếc quạt thoa đành phụ nghĩa với Kim Lang*" (Nguyễn Công Trứ) được?!

Đến khi bị xô đẩy vào bước giang hồ, chịu đựng cái vòng trời bi đát ngày càng thít chặt của một xã hội vô nhân, đâu có lúc nàng đã tuyệt vọng kêu lên:

Thân hùm bao quản lấm đầu

Chút lòng trinh bạch từ sau xin chữa.

(Truyện Kiều)

Nhưng Kiều không buông lời mà đã bằng mọi cách thoát khỏi cảnh ngộ xấu xa dù phải trả bất cứ giá nào. Giữa hai đề nghị cay đắng như nhau của một "công lý" sa đọa:

Một

là cứ

phép

gia

hình

Hai

là cứ

việc

lầu

xanh

phó

về.

(Truyện Kiều)

Thúy Kiều đã không ngần ngại chọn lấy sự gia hình thảm khốc để khỏi phải trở về sống cảnh tủ nhục ở lầu xanh.

Như thế, Kiều đã có một nhận thức rất rõ về nhân phẩm của mình và quyết bảo vệ nó, sao có thể chê nàng không giữ được chữ "*nhân*".

Đối với Thúy Kiều, Thúc Sinh ít nhất cũng là cây sào cho nàng bám víu ra khỏi đồng bùn nhơ, như nàng đã lầm lẫn bám vào cây sào Sở Khanh trước đó, hay may mắn hơn bám lấy cây sào Từ Hải sau này. Những mối liên hệ tình cảm như thế của Thúy Kiều không phải là kiêu lang chạ hay là ham muốn lãng loạn của một ke sa đọa như những lời chê trách; mà nàng là một con người muốn được giải thoát, muốn được rời bỏ vũng bùn nhơ để ngoi lên mảnh đất sạch sẽ bình thường.

Làm một con người bình thường, *luong* thiện, đó là khát vọng duy nhất của Thúy Kiều.

Khi đoàn tụ cùng gia đình. Thúy Kiều nào có mong được nối lại mối duyên xưa với Kim Trọng. Sau bao năm đoạn trường lưu lạc, cuộc đời bướm chán ong chường, lại thêm mối duyên ấy đã nhờ Thúy Vân chấp nối hộ rồi thì nàng tự thấy không còn có lý do gì để mong nối lại tình xưa. Trong khi Vương ông, Vương bà một hai bảo nàng phải lấy chàng Kim, Thúy Vân cũng cố gắng khuyên cả Kim Trọng- Thúy Kiều nên như thế, thì Kiều đã viện mọi lẽ để nhiều lần chối từ và nhất quyết *"đem tình cầm sắt đổi ra cầm cờ"*...

Trước sau Kiều đã hy sinh trọn vẹn cho gia đình, cho những người thân yêu và giữ lấy cho mình bao tủ nhục, thiệt thòi. Đọc *Truyện Kiều* mà không đọc bằng tấm lòng nhân ái, khoan dung, không có trái tim *"trắc ẩn"* thì làm sao có thể hiểu được nỗi khổ của Kiều. Bao nhiêu người lên án, chê trách Kiều, khi gấp sách lại, liệu có hiểu được một nỗi khổ khác, đắng đặc, mệnh mông hơn nữa mà Kiều sẽ phải gánh chịu không ?. Trong cảnh ngộ làm vợ hờ của người mình yêu tha thiết, những ngày tiếp theo đời Kiều sẽ như thế nào ?...

Bên cạnh một số lời chê trách Thúy Kiều, vẫn còn có bộ phận không nhỏ hầu hết là những nhà thơ đứng trên quan điểm mácxít,. trưởng thành từ sau Cách mạng tháng Tám - 1945, dành cho Kiều những tình cảm thương yêu và trân trọng. Họ không đánh giá, nhận xét một cách phiến diện, chủ quan mà đã đứng trên một quan niệm hoàn toàn mới về con người để viết nên những bài *thơ* vịnh Kiều gây xúc động lòng người và thâm đậm tình nhân ái.

Nhà thơ Tế Hanh đã có những ý kiến độc đáo về Thúy Kiều. Nhà thơ gọi nàng là *"anh hùng"* Thúy Kiều còn anh hùng hơn cả Từ Hải:

Những tay bình luận bình thường

Mới cho người anh hùng Truyện Kiều là Từ

Hải

Hàm én mày ngài đâu có phải

Cuối cùng chỉ chết đứng mà thôi.

Người anh hùng trong

Truyện Kiều là Kiều

Một cô gái chịu bao

nhiều đau khổ

Bị vùi dập trong đống

bùn ché độ

Suốt cả đời giữ trọn

mối tình yêu.

Nhà thơ đã dành cho Thúy Kiều một sự trân trọng sâu sắc và một tấm lòng nhân ái vô biên. Nhà thơ hùng hồn tuyên bố rằng Thúy Kiều xứng đáng được kính trọng như một anh hùng vì:

Kiều cao hơn những người đàn ông mà mình đã

gặp

Hơn Kim Trọng đau khổ yêu thương

Hơn Thúc Sinh bởi bao phen vùi dập

Hơn Từ Hải về nỗi niềm cố quốc tha hương.

Và nhà thơ xúc động đến nghẹn ngào:

Lời nói Kiều còn xúc động lòng ta

Dẫu ta sống trong một thời đại khác

Khi nụ cười có thể sinh ra từ nước mắt

Như nỗi đau có thể hóa lời ca.

(Bình luận về Kiều)

Cuộc đời khổ đau với mười lăm năm đoạn trường sóng gió của Thúy Kiều đã làm nhà thơ Trần Mạnh Hảo xúc động cất lời ru:

Nín đi Kiều của anh ơi

Tình yêu như thế giọt cười trong mơ

Chàng Kim hay chính nhà thơ

Như vầng trăng bọt bèo xô cuối trời.

Xăm xăm băng

nẻo con người

Đêm mình em

lội qua thời

Nguyễn Du

Giờ về nằm

giữa lời ru

Nhà thơ đứng

đợi em từ nghìn

năm.

Câu thơ chưa

trải chiều nằm

Vàng trắng thi

sĩ chưa găm đầu

giường

Tay nào cầm

được khối sương

Mới mong giữ nỗi yêu thương cho mình.

(Ru em Thúy Kiều)

Người còn gái yếu ớt đáng thương ấy đã bị đẩy xuống tận bùn nhơ với bao biến cố trong cuộc đời. Nàng như một cánh hồng rụng rơi, rơi tả trước cơn gió lốc. Nhưng trong mắt nhà thơ Kiều vẫn nguyên vẹn là một thiếu nữ trong sáng:

Cẩn rǎngg nhìn Mã Giám Sinh

Con ong châm cánh hoa xinh rụng rời

À ơi đêm ấy qua rồi

Thịt da em lại ngời ngời thị da.

(Ru em Thúy Kiều)

Cuộc đời Thúy Kiều phải chịu xiết bao cay đắng. Từ một thiếu nữ khuê các, bỗng chốc hóa thành kỹ nữ lầu xanh. Đối với bọn người vô nhân như Tú bà, Mã Giám Sinh, Sở Khanh, Bạc Bà, Bạc Hạnh.... Kiều chỉ là một món hàng mua đi bán lại, đem đến cho bọn chúng lợi ích và cơ hội kiếm thật nhiều tiền. Từ những trận đòn roi dữ dội của Tú Bà cho đến trận gia hình thảm khốc ở cửa quan, từ những trò cười cợt láo với khách làng chơi cho đến những thủ đoạn nham hiểm, tinh vi, ghê gớm của Hoạn Thư... Kiều phải cẩn rǎngg ngậm đắng nuốt cay chịu đựng tất cả. Nàng đã bao phen sóng dập gió vùi, đã phải quên đi nhân cách, phẩm giá của một con người và thậm chí không còn dám nghĩ đến việc thoát ra khỏi cái địa ngục trần gian của cuộc đời nàng nữa vì Kiều cô độc quá, lẻ loi quá. Chỉ một mình

nàng thì làm sao chống lại được cả một xã hội đang giương vuốt, nhe nanh, chực ăn tươi nuốt sống nàng...

Nhưng bao nỗi khổ đau, đắng cay, tủi nhục Kiều đã trải qua được bạn đọc ngày nay vỗ về, âu yếm cảm thông và chia sẻ:

Trăng thành Vết máu bờ môi

vết thương còn chảy giữa trời câu thơ

Anh xin nhờ lòng Nguyễn Du

Hóa thân thành đáng trọng phu tìm Kiều.

Dẫu rằng Từ Hải đến yêu

Cũng không với nổi tiếng kêu Tiền Đường

Liều mình lao

xuống yêu thương

Ai hay dưới đáy

đoạn trường văng

trăng.

(Ru em Thúy Kiều - Trần Mạnh Hảo)

Kiều ơi

Thôi em đừng khóc

Tiếng vạc đã mài hết một thời đêm

Cuộc đời dồn chúng ta vào trang giấy trắng

Như dồn tới chân tường định mệnh

Từng đêm ta đập bức tường

Vàng trắng vỡ lúc ta căm giận

Lại nguyên lành khi cất tiếng yêu thương,

(Đem viết Kiều - Trần Mạnh Hảo)

Nhà thơ Tạ Văn Sỹ không kìm nổi tiếng kêu thương cảm cho số phận Kiều:

Anh thương em đứt ruột Thúy Kiều ơi!

(Đêm trăng nhớ Kiều - Tạ Văn Sỹ)

Và nhà thơ nhớ lại những vàng trắng đã đeo đuổi cuộc đời Kiều như một định mệnh. Từ đêm trăng tình duyên đầu tiên sáng trong, đẹp để vô ngần:

Buổi trăng đầu số phận với tình duyên

Anh không thể nào quên

Đêm em đến cùng chàng Kim hò hẹn

Song song đôi lời ước nguyện

Có vàng trắng vằng vặc giữa trời.

(Đêm trăng nhớ Kiều - Tạ Văn Sỹ) Nhưng sau đó, bao khổ đau sầu muộn lại ập đến với cuộc đời Kiều đề:

Vàng

trắng ai

xẻ làm

đôi

Thuở xa

người

riêng

em lẻ

bóng

Ôi vàng

trắng

sầu

mộng

Đeo

đăng

đòi em

suốt

đoạn

trường,

(Đêm trăng nhớ Kiều - Tạ Văn Sỹ)

Cho đến khi:

Giữa tuổi ba mươi

Em lại sầu thiếu phụ

Lại đêm dài mất ngủ

Với những vầng trăng còn lại của đời em.

(Đêm trăng nhớ Kiều - Tạ Văn Sỹ) Nhưng vẫn còn có lòng nhân ái và những bàn tay thân thiện quanh Kiều:

Chính cuộc đời

là vãi Giác

Duyên Và

dòng thơ là

ông chài lưới

Với em, mọi

linh hồn chết

đuối

Trả em về với

cuối đời.

(Đêm trăng nhớ Kiều - Tạ Văn Sỹ)

Những tình cảm yêu thương thiết tha đối với Thúy Kiều - người con gái "hồng nhan bạc mệnh" ấy được nhà thơ ví như tình yêu trong trăng thanh cao của Kim Kiều trong đêm trăng hẹn ước:

Anh như chàng Kim đẩy bể mò kim

Tìm gặp lại em xưa trong màu trăng thuở cũ

Đêm thao thức cùng vàng trăng mất ngủ

Anh thương em đứt một Thúy Kiều ơi.

(Đêm trăng nhớ Kiều – Tạ.Văn Sỹ)

Đề tài vàng trăng và cuộc đời Thúy Kiều cũng đã làm xao động tâm hồn nhà thơ Trần Ngọc Hưởng. Từ vàng trăng Kiều ấp ủ trong tim:

Thúy Kiều ơi! Bấy nhiêu năm

Còn đeo đẳng một vàng trăng bóng bênh.

(Vàng sáng tình yêu - Trần Ngọc Hưởng)

Nhà thơ nghĩ đến những vàng trăng trong giấc chiêm bao hãi hùng của cuộc đời Kiều:

Một mình em

giữa đêm sâu

Còn day trở mãi

với màu trăng

khuya

Vàng rằm ú ở

cơn mê

Tiếng kêu

thăng thoát đời

về xưa sau.

(Vàng sáng tình yêu - Trần Ngọc Hưởng)

Kiều đã vượt qua tất cả những hoạn nạn có lẽ nhờ vào ánh sáng củi vàng trắng "phút mới yêu"⁹. Nhà thơ tự đặt cho mình câu hỏi: "có phải thế chăng?" Cả cuộc đời Kiều đầy áp nỗi đau thương nhưng may sao, "vàng sáng tình yêu" buổi đầu tiên thề hẹn ấy đã giữ cho Kiều những phẩm chất thanh cao đáng trân trọng:

Bao lần đầy đọa xác thân

Tim nồng cạn máu lòng hằng chất chiu

Bọt bèo thân phận Thúy Kiều

May nhờ vàng sáng tình yêu buổi đầu.

(Vàng sáng Tình yêu - Trần Ngọc Hưởng)

Cũng với niềm cảm thông và trân trọng ấy, nhà thơ khẳng định:

Một đời trái máy long đong

Vẫn vàng trắng mọc vẫn lời thề xưa.

(Vàng sáng tình yêu – Trần Ngọc Hưởng)

Đối với nhà thơ, Kiều vẫn sáng trong vô ngần, vẫn là Kiều của mỗi tình đầu vẹn nguyên vẻ đẹp, bởi vì:

Tiền Đường rửa hết oan thơ

Mười lăm năm ấy bây giờ

là đây

Tờ hoa đỏ, tóc mây này

Vẫn nguyên hương sắc

những ngày yêu nhau.

(Mối tình đầu - Hồ Dzếnh)

Riêng nhà thơ Đoàn Thị Lam Luyến lại có một cách nhìn thật mới mẻ nhưng cũng thật tinh tế với tư cách trước hết là một người phụ nữ. Người phụ nữ luôn sống với những khao khát yêu thương như chị đã tự ví mình:

Em như vật cháy rừng quanh năm đòi cứu hỏa

Như ngọn lửa sông Hồng chỉ chực vỡ đê

Như Eva khát một lần trái cấm

Trái cấm rơi, phúc họa cũng theo về.

(Gọi Thúy Kiều)

Với trái tim cháy bỏng tình yêu, chị không muốn "như Xuy Vân mọi đời trót đại", không muốn như Hồ Xuân Hương "thông minh sắc sảo", và thật là điều bất ngờ nhưng cũng không phải là không có lý lẽ riêng, khi chị phản đối hành động hy sinh tình yêu để làm tròn chữ hiếu như Thúy Kiều:

Em không muốn như Thúy Kiều

Biết tình yêu là vật báu

Mà nữ nào lấy hiếu làm trinh

Đem đoàn tụ hơn mười năm lưu lạc

*Phải thấy cảnh người yêu ôm ấp kẻ khác
mình.*

(Gọi Thúy Kiều)

Cách lý giải rất sâu sắc, tinh tế và cũng rất phụ nữ, tình yêu là sự sống của con người. Nhà thơ yêu thương Kiều, cảm thông với Kiều, nhưng không muốn cuộc đời của những thiếu nữ "hồng naon" lại phải "bạc phận" như Kiều:

Em không

muốn sao cứ

là tất cả Có

lẽ đâu sắp

đặt tại mệnh

trời

Em muốn hồng nhan mà

không bạc phận

Làm thế nào khác được

chị Kiều ơi.

(Gọi Thúy Kiều)

Nhưng, thật đau đớn! Cuộc đời này vẫn còn có những "Mã Giám Sinh", những "Sở Khanh", những "Thúc Sinh" nên dù nhà thơ không muốn thì vẫn tồn tại những nàng Kiều dờ dang đau khổ. Xưa Thúy Kiều "cả tin, làm lỡ một đời" vì rằng:

Kiều chẳng có một gương Kiêu trước đó.

(Kiêu có ở trong em - Đoàn Thị Lam Luyến)

Còn em, người con gái đứng trước bao nhiêu tấm gương, “ đứng giữa Đông, Tây, Kim, cổ” mà:

S

a

o

v

ã

n

c

ư

l

à

K

i

ề

u

d

a

n

g

d

ở

những tình anh.

(Kiều có ở trong em - Đoàn Thị Lam Luyện)

Nhà thơ Phương Dung cũng lấy Kiều để nói lên tình yêu trắc trở của mình.
Nhà thơ đã đau đớn nói rằng:

Đâu phải mình Kim biết đợi trở về

Một bóng người lưu lạc

Mọi vầng trăng vỡ nát

Em chờ anh chừng quá mười lăm năm.

(Qua sông rút một câu Kiều - Phương Dung)

Nhà thơ ví mình như chàng Kim Trọng chờ đợi người đi đã "*quá mười lăm năm*". Nỗi đau chờ đợi ấy, chàng Kim, nhà thơ, chưa hẳn ai đã hơn ai. Nhà thơ thì đợi chờ mòn mỏi còn "*anh*" thì:

Anh không là Kiều chịu phận hồng nhan

Lội dòng sinh tử

.

N

ê

n

đ

â

u

b

é

n

l

ỡ

A

n

h

l

ó

i

q

u

a

y

t

ì

m

Giá anh cũng yêu

em như thế là Kim

Và biết chờ như

thế

Giá ngày xưa Nguyễn Du cạn

chén cùng trăng

Vội đây quá thế

Thì chúng mình đâu hẳn phải xa nhau,

(Qua sông rớt một câu Kiều - Phụng Dung)

Từ chuyện tình yêu của Kim Kiều thuở trước, nhà thơ liên tưởng đến câu chuyện tình yêu của mình hôm nay. Nghe như có tiếng thở dài và có dòng lệ bắt đầu rơi:

Em đi tìm suốt ba ngàn câu

Thuở nằm nôi mẹ ru

Thuở dậy thì em hái

Câu Kiều nào anh rớt buổi qua sông.

(Qua sông rớt một câu Kiều - Phương Dung)

Trải qua vài thế kỷ, số kiếp long đong trôi nổi của Thúy Kiều vẫn khiến lòng nhà thơ xúc động:

Nàng sinh trước tôi vài thế kỷ

Để nợ tình vương mãi kiếp quanh bên

vẫn tiếng đàn xưa vẫn hương đượm trắng thêm

vẫn xe pháo ngày xuân đầy cõi thực

(Vịnh nàng Kiều - Hoàng Tuấn)

Từ cuộc đời Thúy Kiều hai trăm năm nước, nhà thơ chạnh lòng nghĩ đến bao cô "Kiều" ngày nay:

Những cảnh sống vàng son, những mối tình

tang tóc

Phận má hồng dài những nỗi đau thương

Nàng bán mình trong những quán bia ôm

Trong điệu "sex" vũ trường những đêm vui tàn

tạ.

Một bước ra chân, một cảnh đời nghiệt ngã

Những Sở Khanh không tiếc ngọc dày vò

Ôi sắc đẹp vĩnh hằng trong những vết tay phơ

Những số phận bủa vây Kiều muôn thuở.

(Vịnh nàng Kiều - Hoàng Tuấn)

Nàng Kiều ngày xưa, nàng Kiều hôm nay đều có chung cảnh đời ô nhục. những dày vò đau đớn năm canh. Nhưng Thúy Kiều xưa còn được Nguyễn Du xót thương:

Nước Tiền Đường có rửa sạch Kiều không?

Câu kinh kệ có xoa Kiều dịu nổi?

Kiều sẽ được chẳng ai thương nghĩ tới

Nếu cuối cùng nàng không gặp Nguyễn Du.

(Khi đọc Truyện Kiều - Hà Nguyên Dũng)

Còn những cô Kiều hôm nay rồi sẽ tắt dần ngọn đèn cuộc sống trong ai
điều:

Giọt mưa sa trên đất cần tan vỡ

Những trăm năm oan trái cuộc trình xưa

Từ Nguyễn Du bao số phận còn chờ

Ta cũng noi tình viết lời ai điều.

(Vịnh nàng Kiều - Hoàng Tuấn)

Cuộc đời Kiều là nguồn cảm hứng để bao nhà thơ bày tỏ tình cảm với
nàng. Từ lòng thương yêu, đau xót đến những cảm thông cho số phận đoạn
trường, gian truân của Thúy Kiều - người con gái tài hoa, hồng nhan nhưng bạc
mệnh. Ngay cả trong giấc mơ nhà thơ càng nhớ đến Kiều, cũng gặp Kiều:

Đêm qua anh trở lại Tiền Đường

Dòng sông trắng như một lời tiễn biệt

Dẫu cuộn trôi vẫn là dòng sông chết

Trong giấc mơ xưa đã gặp Tiền Đường

Trái tim rụng nửa đời em góa bụa

Không chịu nổi bọn bất lương khả ố

Em chọn bến này hóa kiếp hồng nhan.

(Giấc mơ - Trần Chân Uy)

Nhà thơ còn như gặp lại tiếng khóc thương Nguyễn Du dành cho Thúy Kiều và còn như nghe được tiếng đàn bi thương của Thúy Kiều với khúc bạc mệnh

Anh còn nghe văng vẳng tiếng em đàn

Thôi, xin đừng gảy khúc buồn ấy nữa

Anh đã đốt đời anh một nửa

Nửa còn đây xin em hãy nhận về.

(Giấc mơ - Trần Chân Uy)

Giữa bao ám ảnh của cơn mê, nhà thơ khao khát được đem đến cho Kiều những hạnh phúc và tình yêu mà lẽ ra nàng phải được hưởng

Hiện hình đi ta sống đến tàn khuya

Và anh sẽ yêu em bằng tình yêu của mọi người

cộng lại

Đời còn lắm nỗi hăm oan ngang trái

Sông Tiền Đường vẫn ám ảnh những giấc mơ.

(Giấc mơ - Trần Chân Uy)

Tiếng đàn nào nùng của Thúy Kiều đã trở thành đề tài cho nhà thơ cảm động và viết nên những câu thơ sâu sắc:

Đàn đau nhỏ khúc ai bi

Nhị đào nào bể tình si cho người

Khen cho con mắt tinh đời

Cỏ xanh rợn cỏ lòng ai oán lòng

Đã yêu yêu đến nát lòng

Tiếng đàn đau, tiếng đàn trong chuông chiều

Dấu chân còn đó phiêu diêu

Đăm đăm đổ một chữ "liều" chưa xong

Khói tình mưa gió trắng trong

Bao thu dồn lại mỗi trông một người

Tiếng đàn xưa ...

tiếng mưa rơi

Mà nay xao động

khoảng trời như

không

Bốn dây mọi tiếng

tơ hồng

Con tim vẫn đập

nơi sông Tiền

Đường xanh xanh

mộ cỏ mà thương

...

(Ngẫu hứng đàn Kiều - Lê Minh Hoài)

Từ những trang thơ giữa cuộc đời, Thúy Kiều bước vào giảng văn trở thành bài học cuộc đời cho bao lứa trẻ. Và những cô giáo trẻ cũng trở nên ngập ngừng tư lự trước những giáo án mỗi đêm:

Nước mắt Nguyễn Du thấm đẫm mỗi trang Kiều

Tôi thôn thức trước đèn soạn từng trang giáo án

Mà sáng nay ngập ngừng trên bục giảng

Sao tôi không nói được tiếng tim mình

..Tôi diễn tả thế nào về tâm trạng chơi vơi

Đêm ô nhục tiếng đàn Kiều nức nở.

(Giảng Kiều ở Vũng Tàu- Hoàng Trọng Thủy)

Nhưng rồi cô cũng bước lên bục giảng, soi cho các em cảm thụ những trang Kiều:

Em giảng Kiều hay lắm Những khi Kiều vui.

Những lúc Kiều buồn Những đoạn Kiều đàn

Nức nở nước mắt tuôn

Đầu ngón tay rỏ máu

Những em học sinh mười lăm, mười sáu

Phăng phắc lặng im

Thả hồn bay theo cuộc sống nổi chìm

Nàng Kiều xưa lận đận

Nhiều em học sinh hết giờ ngơ ngẩn

Quên đứng lên quên xếp vở ra về...

...Em giảng cho học sinh

Như Kiều kể lại đời mình đau khổ.

(Cô giáo giảng Kiều - Phan Xuân Hạt)

Hơn thế nữa, nhà thơ muốn nhấn mạnh rằng: dạy cho học sinh hiểu được Kiều, thông cảm với nỗi đau khổ nàng đã phải gánh chịu suốt mười lăm năm trôi nổi đoạn trường, chính là dạy cho các em lòng nhân ái và biết ơn cách mạng đã đem đến cuộc sống mới, xã hội mới mà chính cuộc đời của cô giáo giảng Kiều đã chứng minh:

... Một điều lớn hơn văn chương vốn có

Làm nên bài giảng

Ấy là cách mạng

Đã trả lại cho em cuộc đời

Sài Gòn xưa lừa đảo con người

Cô sinh viên văn khoa nặng lòng ưu ái

Lại bị đời đẩy vào cạm bẫy

Một thời đã qua "mặc cho con tào xoay vắn"

Em được trở về sống giữa nhân dân

Hồi sinh thành cô giáo

Giảng Kiều trước đời chung tái tạo

Khi đời riêng mới, sang trang.

(Cô giáo giảng Kiều -- Phan Xuân Hạo)

Trong tâm tưởng của người đời sau, câu chuyện cuộc đời Thúy Kiều đã trở nên quen thuộc. Và hơn thế, đã đi vào nếp sinh hoạt văn hóa ở nông thôn. Chỉ với một cây đàn bầu, một cô giáo thuộc chuyện là đêm đêm, ở mọi góc sân hợp tác xã, các nông dân chân lấm tay bùn, sau một ngày lao động vất vả, lại có thể mê say đến nghe chuyện cô Kiều. Chuyện Thúy Kiều đã đi sâu vào lòng lớp lớp thế hệ đời sau, từ những cụ ông cụ bà cho đến thanh niên, thiếu nữ. Ai cũng đã từng một lần nghe chuyện cô Kiều nhưng vẫn muốn nghe thêm và say mê nghe lại một lần nữa. Và cứ thế sau mỗi vụ gặt, sau những ngày lao động vất vả, vào những đêm thanh trắng sáng, câu chuyện về cuộc đời người con gái mang tên Thúy Kiều lại vang lên, quen thuộc mà sao vẫn mới mẻ lạ thường. Bài thơ của tác giả Trần Lê Văn đã bộc lộ rất rõ điều này. Đây có thể xem là lời đúc kết về Thúy Kiều trong lòng bạn đọc bao đời sau:

Các đội bàn xong việc bón lúa xuân

Loa thông tin mời về câu lạc bộ

Người xóm bên rủ người xóm thợ

Đêm nay nghe nói chuyện cô Kiều

... Người nói chuyện Kiều là cô giáo cấp III

Trường xây dựng giữa bãi ngô ven sông Đáy

Người đệm đàn là ông già chống gậy

Nhạc công đội văn nghệ trong làng

Thời ấy ví mà có xã có ủy ban

Thằng bán tơ phải đem ra xử tội

Chị chủ tịch che miệng cười nói sẽ

"Cho Kim Trọng và Thúy Kiều đăng ký cùng nhau"

Lão bà, lão ông Kiều đã thuộc lòng

Nghe lại trăm lần vẫn trăm lần mới mẻ

Ngõ thơ ấy kể chuyện mình lúc trẻ

Mỗi buổi hẹn hò mãi mãi đã đi qua

Cháu gái ta "sắc sảo mặn mà"

Chẳng còn sợ con đường ngang trái thế

... Điển tích xưa dù chẳng hiểu sâu

Say mê thế đoạn Kim - Kiều gặp gỡ

... Chuyện cô Kiều đêm trăng Nguyễn Du

Làm vui mấy trống canh làng Đặng

Đến đồng làng rộng xa thăm thẳm

Mỗi nghĩ hằng ngày mỗi nghĩ trăm năm..

(Nghe chuyện cô Kiều)

2. Thúy Vân:

Trái với cuộc đời đầy phong ba bão tố của người chị Thúy Kiều, Thúy Vân có một cuộc sống êm đềm, phẳng lặng. Lúc nhỏ nàng sống vui vẻ hồn nhiên, vô tư. Khi gia đình gặp tai biến thì đã có Thúy Kiều gánh vác. Rồi sau đó ngoan ngoãn vâng lời chị nối duyên cùng chàng Kim Trọng.

Thúy Vân ít được người đời sau nhắc đến có lẽ vì cuộc sống êm đẹp hay nói cách khác nàng có cuộc sống hạnh phúc yên bình chẳng? Nhan vật để lại trong lòng độc giả nhiều thế hệ là hình ảnh nàng Kiều tài hoa bạc mệnh, chứ đã có mấy ai để ý đến Vân. Có chăng thì cũng chỉ coi nàng là người "trơ như đá", vô tâm, "Thúy Vân xuất hiện ba lần, mà lần nào cũng trơ như hòn đá" (Vũ trình)

Quạt ước thề nguyên chi bận dạ

Tơ thừa chấp nối cùng êm tai

(Thúy Vân - Tô Nam Nguyễn Đình Diệm)

Thúy Vân bị đời người đời sau phê phán vì trong cơn tai biến, nàng vẫn điềm nhiên hưởng "giác xuân". Rồi choàng tỉnh dậy thấy chị ngồi khóc bên đèn mọi mình thì hỏi rằng:

Cớ sao ngồi nhẩn tàn canh.

(Truyện Kiều)

"Thực giản dị hay vô tình nhiều quá" (Vũ Hạnh)

Hay trong buổi tái ngộ với chị sau 15 năm xa cách, Thúy Vân đã nói về tâm lòng yêu thương Thúy Kiều của kẻ chung chăn gối với mình trong bấy nhiêu lâu:

Những là rày ước

mai ao

Mười lăm năm

ấy biết bao nhiêu

tình.

(Truyện Kiều)

"Thì thật hết sức thân nhiên, lạnh lẽo, tưởng như không còn giữ riêng cho mình một chút tự ái, một chút nhiệt tình". (Vũ Hạnh)

V.V...

Dù sao những lời chê trách ấy đều phát biểu trên bình diện cá nhân. Sao ta không nhìn cách khác để thấy Thúy Vân đáng thương hơn là đáng trách. Khi gia đình gặp hoạn nạn, Thúy Vân mới chỉ là cô bé mười ba, mười bốn tuổi. Biết đâu cô bé ấy cũng đã lo lắng, sợ hãi khóc hết nước mắt trước tái họa thành linh của

giành đến nỗi mệt quá ngủ thiếp đi?... Và cuộc sống của Thúy Vân với Kim Trọng sau này có hạnh phúc thật không khi nàng phải chịu cái cảnh:

Khi ăn ở, lúc ra

vào

Càng âu duyên

mới càng dào

tình xưa.

(Truyện Kiều)

Nhiều người nghĩ Thúy Vân sống với Kim Trọng chỉ có nghĩa mà đâu có tình, Chàng Kim suốt ngày tưởng nhớ Thúy Kiều. Thúy Vân có chiếm được góc nào trong trái tim chồng mình đâu... Cuộc sống của nàng như thế thì làm gì có tình yêu, có hạnh phúc.

Tâm sự kín đáo của Thúy Vân ít người để ý đến. Chỉ riêng nhà thơ Trương Nam Hương chắc phải có một trái tim thiết tha tình cảm mới có thể hiểu rõ và cảm thông với tâm sự của Thúy Vân. Nhà thơ phát hiện ra rằng Thúy Vân là người nhân hậu vô cùng cho dù Thúy Vân đã phải sống cuộc đời không có tình yêu. Mười lăm năm Kim Trọng chỉ ôm ấp bóng hình Thúy Kiều. Còn Thúy Vân, nàng đã phải chịu đựng nỗi đau khổ lớn nhất của người phụ nữ là: phải sống với người chồng hờ hững, lạnh lùng. Nhưng trái tim Thúy Vân nhân hậu vô cùng:

Nghĩ thương lời chị dặn dò

Mười lăm năm đắm con đò xuân xanh.

Thúy Vân rất hiểu những đau đớn, mất mát, hy sinh của chị nhưng khi nghĩ đến mình nàng không khỏi đau đớn:

Chị yêu lệ chảy

đã đành

Chớ em nước mắt

đâu lành chàng

Kim.

Nàng đau đớn vì mình không yêu Kim Trọng, sự gá nghĩa với chàng chẳng qua là vì chị Kiều:

Lấy người yêu chị làm chồng

Đời em thế thắt một vòng oan khiên

Sự sùi sụt cỏ Đạm Tiên

Chị thương kẻ khuất, đừng quên người còn.

Lời trách cứ của Thúy Vân thật nhẹ nhàng mà thấm thía. So với Đạm Tiên, Thúy Vân có hơn gì. Thế mà người đời lại bảo "nhân duyên, phúc lộc, chị nhường ta" (Nguyễn Hữu Khanh) liệu có đúng không? Cái vòng oan khiên của duyên tình trói buộc khó thoát ra được. Nhưng vốn nhân hậu, Thúy Vân an ủi chị mình:

Là em nói vậy thôi Kiều

Sánh sao đời chị ba chiều bão giông

Con đồ đời chị về không

Chỉ theo tiếng khóc đáy sông Tiền Đường.

Thúy Vân không giấu được nỗi xót xa ngậm ngùi:

Chị nhiều hờn giận yêu thương

Vàng trắng còn lấm mùi hương hẹn hò

Em chưa được thế bao giờ

Tiết trinh thương chị đánh lừa trái tim.

Tình yêu trong Thúy Vân không hề có, tất cả chỉ là lòng thương chị mà thôi. Thúy Vân trở thành vợ chàng Kim đâu phải vì tình yêu và ước muốn. Ngay cả những đứa con của nàng và Kim Trọng, theo nhà thơ Trương Nam Hương cũng đâu phải là kết quả của tình yêu thực sự mà chỉ là kết quả của một mối tình gán ghép, dối lòng:

Em thành vợ

của chàng Kim

Ngồi ru giọt

máu tượng hình

chị trao.

Niềm khao khát mãnh liệt của Thúy Vân vẫn chỉ là một tình yêu thật sự, một tình yêu của riêng mình. Đó là khát vọng cháy bỏng nhưng không bao giờ trở thành hiện thực được của đời nàng:

Giấu đầy đêm nổi khát khao

Kiều ơi, em đợi kiếp nào để yêu.

(Tâm sự nàng Thúy Vân - Trương Nam Hương)

Nhà thơ đã rất sâu sắc, đã có con mắt "*biệt nhãn liên tài*" để hóa thân vào nhân vật.

Thúy Kiều cuối cùng cũng được "*đền bù*" bằng hạnh phúc gặp lại người thân và người yêu. Còn Thúy Vân, nàng biết tìm đâu ra tình yêu đích thực của

đời mình khi cuộc đời đã xế bóng. Nàng đã hy sinh cả cuộc đời, cả tuổi thanh xuân và khát vọng tình yêu. Nỗi đau của nàng là có thực, tâm sự buồn đau kín đáo của nàng là có thực, sao nữ bảo Thúy Vân là kẻ vô tâm?!

3. Hoạn Thư:

Trong lịch sử văn học Việt Nam, Hoạn Thư có lẽ là người rất nổi tiếng bởi "đàn bà dễ có mấy tay". Cụ Vũ Trinh xưa kia khi đọc đến hai câu thơ tả Hoạn Thư:

Ở ăn thì nét cũng hay

Nói điều ràng buộc thì tay căng giờ.

(Truyện Kiều)

Đã phải thốt lên: "Đúng là một mệnh phụ cáng đáng việc nhà. Ta với nàng không sinh cùng một thời, không ở cùng một chỗ, nay đọc đến hai câu này như cảm thấy không rét mà run

Hầu hết độc giả đọc Truyện Kiều đều thấy rằng Hoạn Thư là người đàn bà khôn ngoan rất mực. Nhưng nàng ta cũng có dã tâm, có những mưu mô thủ đoạn xảo trá, nham hiểm khôn lường. Hoạn Thư là một điển hình toàn vẹn cho hình ảnh một con người phong kiến có thể lực và địa vị, làm bất cứ việc gì để đạt được mục đích cuối cùng của mình.

Về thân nhiên, trầm tĩnh đến lạnh lùng của Hoạn Thư đã khiến Kiều phải hoảng sợ:

Ấy mới gan, ấy

mới tài

Nghĩ càng thêm

nổi sồn gai

rụng rời.

(Truyện Kiều)

Sự khôn ngoan sắc sảo đến nham hiểm của Hoạn Thư khiến người ta phải sợ hãi. Bên trong thì bày ra bao nhiêu mưu kế bắt Kiều về hành hạ, nhưng bên ngoài vẫn vui vẻ nói cười, ra vẻ là người nhân từ độ lượng, hết lời bênh vực chồng mình:

Chồng tao nào phải như ai

Điều này hẳn miệng những người thị phi

(Truyện Kiều)

Và lại còn dọa "vả miệng bẻ răng" những kẻ tố cáo việc đàn dứ của Thúc Sinh...

Tô Nam Nguyễn Đình Diệm đã phải kêu lên:

Hòn ghen giữa ghe chuyện xưa nay

Sâu sắc coi như

nhất mục này

Dây trời buộc rồi

chưa hả dạ

Quả aảng bắt được

chẳng chau mày

Khéo đem khánh

hạc làm môi dử

Muốn để chìm hồng

chấp cánh bay

Thảo lược Tôn Ngô

chùng có thể

Thảo nào chàng

Thúc chẳng co tay.

(Hoạn Thư II)

Người đọc cũng phải mấy phần nể vì miệng lưỡi của Hoạn Thư khi mụ bào chữa cho mình bằng những lời lẽ khéo leo và rất có lý:

Rằng: tôi chút phận đàn bà

Ghen tuông thì cũng người ta thường tình.

(Truyện Kiều)

Nhưng thật ra, cái ghen của Hoạn Thư không phải là cái ghen thông thường của phụ nữ nói chung, mà là cái ghen của người phụ nữ quý tộc. Đối với mụ, cái quan trọng không phải là tình yêu, sự chung thủy, mà là quyền uy, danh giá, thể diện của một tiểu thư "con quan Lại bộ". Mụ không cho phép kẻ nào đối tr., coi thường mình, vượt ra ngoài quyền uy của mình:

Ví bằng thú thật cùng ta

Cũng dong kẻ dưới mới là lượng trên

Dại chi chẳng giữ lấy nền

Tất chi mà rước tiếng ghen vào mình.

(Truyện Kiều)

Thúc Sinh và Thúy Kiều dám coi thường mụ, thì phải trả giá. Trong suy nghĩ "quyết giữ cho tròn tư cách, cho đúng phong độ kẻ cả của mình" ', mụ đã nghĩ ra được cách trả thù nhẹ nhàng mà đau đớn để Thúy Kiều suốt đời không thể nào quên được, mà càng nghĩ càng thêm sợ.

Nhưng khi đã trả thù xong, uy quyền và thể diện quý tộc của mẹ đã được lập lại thì mẹ hoàn toàn thỏa mãn. Vì thế, khi bắt quả tang Thúc Sinh và Thúy Kiều ở Quan Âm Các, mẹ hết sức ngọt ngào:

*Cười cười nói nói ngọt ngào
Hỏi rằng chàng ở chốn nào lại chơi.*

(Truyện Kiều)

Rồi khi đứng trước tòa án của Thúy Kiều, mẹ đã khôn khéo nhắc lại:

*Nghĩ cho khi các viết kinh
Vội khi khỏi cửa dứt tình chẳng theo.*

Và gian giáo nói tiếp:

*Lòng riêng riêng những kính yêu
Chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai.*

(Truyện Kiều)

Chỉ với hai tiếng "ai" Hoạn Thư là kẻ chính danh thủ phạm, thì tự nâng mình lên một mặt phẳng với Kiều, lúc này đang là vị quan tòa. Cụ Vũ Trinh đã phải thốt lên rằng: "*Hoạn Thư nói câu nào lý cũng chính trực cả*"... Nguyễn Du cũng phải nể cái bản lĩnh của Hoạn Thư. Những lời nói của mẹ ngụ biện mà lập luận chặt chẽ, có tiền có thoái, có lý có tình, đến nỗi Nguyễn Du phải khen ngợi:

*Khen cho thật đã nên rằng
Khôn ngoan rất mực nói năng phải lời.*

(Truyện Kiều)

Hoạn Thư là nhân vật đại diện rõ nét nhất cho giai cấp quý tộc phong kiến. Nham hiểm, độc ác và gian xảo, mẹ đã hiện nguyên hình là một sức nặng đối lập

với Thúy Kiều, đã lưu lại nơi da thịt cũng như tâm hồn Kiều bao nhiêu vết thương sâu xa bởi móng vuốt mẹ...

Bởi vậy, dù có "từ tâm" đến mấy, người đọc vẫn không thể cảm thông với tâm địa độc ác và nham hiểm của tiểu thư họ Hoạn. Nhà ĐạmĐạm Nguyên đã thay lời bao người đọc đời sau lên án Hoạn Thư:

*Sư tử Hà Đông tiếng bấy nay
Con người xảo quyết gớm ghê thay
Ông bà cậy thế quen gây hấn
Ứng, khuyên bày trò khéo giật dây
Bớt miệng con đòi, mưu hiểm độc*

Điếng người, ông chủ dạ chua cay

Lối xưa "nhất vợ nhì trời nhĩ"

Chả trách rằng ai chịu bó tay.

(Hoạn Thư)

4. Đạm Tiên:

Có lẽ trong bao nhiêu nhân vật của *Truyện Kiều*, người đọc ít ai nhớ đến Đạm Tiên, bởi cuộc đời người con gái bạc mệnh này đã ẩn sau đời Kiều đầy long đong lận đận. Tuy vậy, trải qua hơn hai thế kỷ, hôm nay vẫn còn có một tấm lòng nhân ái dành cho Đạm Tiên. Nhà thơ thương xót cho người con gái tài hoa mà bạc mệnh không kém gì Thúy Kiều:

Cỏ thanh minh tươi non tận chân trời

Chỉ nơi này héo úa

Mọi vùng ngồn ngang lớn cao phần mộ

Chỉ nơi đây năm đất sè sè

Khói hương bay ám áp bốn bề

Chỉ nơi này lạnh lẽo.

Cuộc đời Đạm Tiên là một cuộc đời ảm đạm. Nàng dâng hiến cho đời để rồi bị đời bạc bẽo. Nàng dâng hiến cho người để cuối cùng bị lãng quên. Cuộc đời Đạm Tiên là vậy: Khi còn hương sắc thì rộn rã kẻ đón người đưa nhưng khi nằm xuống dưới ba tấc đất thì không còn được ai nhớ đến. Trong lòng nàng chất chứa nỗi cô đơn không ai hiểu thấu, nỗi cô đơn đeo bám theo nàng đến tận khi nàng đã mất đi:

Đạm Tiên

Quá nhiều người đưa đón thời nàng xuân sắc

Kiếp ca nhi một đời nàng hát

Ngàn bài ca chiều khách

Nhường cho mình chỉ một tiếng nấc

Chết một mình một góc

Nỗi cô đơn vùi xuống đáy mộ

Vùi nông một nắm đơn sơ

Người đời bon chen, người đời nhớn nhोर

Đạm Tiên mãi chỉ là mồ vô chủ.

Thương xót cho Đạm Tiên, nhà thơ lại nghĩ đến Kiều hai người con gái rất mực tài hoa nhan sắc mà cũng không kém phần bạc mệnh. Thúy Kiều trải qua mười lăm năm lưu lạc, cuối cùng còn được đền bù bằng niềm vui sum họp gia đình. Nhưng Đạm Tiên? Tất cả chỉ còn là nắm đất vô chủ lạnh lẽo bên đường:

May còn có một Thúy Kiều:

Biết đau trước nắm đất dầu dầu ngọn cỏ

Nước mắt rơi khóc thân phận đàn bà.

Nhà thơ khẽ cúi đầu tưởng nhớ Đạm Tiên và xin một chút khoảnh khắc Đạm Tiên trong lòng người. Hãy dành cho Đạm Tiên chút tình người ấm áp trong hương khói mơ hồ.

Xui thương cảm những kiếp người xấu số

Còn thanh minh, còn khói hương tảo mộ

Xin lòng người một khoảnh khắc Đạm Tiên.

(Đạm Tiên - Vương Trọng)

5. Sông Tiền Đường:

Chỉ là một con sông bình thường như bao dòng sông khác nhưng nó đã trở nên nổi tiếng khi gắn chặt với cuộc đời khổ đau của Thúy Kiều và đã đi vào thi ca, là nguồn cảm hứng cho người đời sau mỗi khi viếng thăm. Bao bạn đọc đời sau mỗi khi có dịp đến sông Tiền Đường đều cảm thấy lòng băng khuâng xao xuyến như gặp lại cái gì đó quen thuộc và rung rung nhớ đến Thúy Kiều xưa, có lẽ trong *Truyện Kiều*, con sông Tiền Đường không còn tồn tại như một sự vật mà nó gần như đã là một nhân vật không thể thiếu, một nhân vật xuyên suốt toàn bộ câu chuyện...

Nhà thơ Anh Thơ trong dịp đến sông Tiền Đường cảm thấy như gặp lại bóng dáng Thúy Kiều trước bao la sóng vỗ:

Một kiếp sắc tài mệnh mông sóng vỗ

Tiền Đường xưa ngập sóng thơ trần

Nay ta đến mộ Kiều bạc mệnh

Nước gương lòng rợn rợn bóng giai nhân.

(Qua sông Tiền Đường)

Nhà thơ Tế Hanh lại thấy lòng băng khuâng trước dòng sông biết đã lâu nay mới được gặp. Nhà thơ nhớ đến Nguyễn Du và nàng Kiều bạc mệnh đã chọn nơi này làm mồ chôn thân:

Nhìn từ đỉnh tháp Lục Hòa

Tiền Đường uốn khúc biết là về đâu

Trời cao đất rộng sông sâu

Hồn Kiều thăm thẳm với màu xanh xanh

Muôn vàn con sóng lênh đênh

Như kêu gọi mãi tâm tình Nguyễn Du

Thấy sông nay thấy lần đầu

Biết sông biết đã lừ lâu với Kiều.

(Sông Tiền Đường - Tế Hanh)

Con sông Tiền Đường đã trở nên quen thuộc trong lòng bạn đọc đời sau. Dòng sông xa xôi xứ lạ ấy đã hóa thành gần gũi. Nhưng nhà thơ vẫn băn khoăn câu hỏi:

Quê nhà nào thiếu gì sông nước

Chẳng thiếu dòng sông máu cuộn ngầu

Sao không là sông Lam, sông Hương, sông nước mắt

Phải mượn Tiền Đường gửi nỗi đau

Quê nhà nào thiếu gì tài sắc

Hồng nhan chìm nổi dề chưa nhiều

Sao không là Thị Kính, nàng Tô Thị bạc phận

Nước mắt phương nam chảy ngược đến nàng Kiều?

Và rồi lại trầm tư suy nghĩ câu trả lời:

"Tiếc như sông ả thương người như biển

Từ hay Kim đều lận đận phong trần

Lưỡi gươm cườm bạo Hồ Tôn Hiến

Có khi nào vắng bên cửa phòng văn".

(Mượn sông Tiền Đường - Nguyễn Vũ Tâm)

Sông Tiền Đường đã được Nguyễn Du gắn liền với cuộc đời đau khổ của Thúy Kiều. Ông yêu thương nó như yêu thương đời Kiều lận đận và dòng sông cũng trở nên một phần máu thịt, một phần tâm hồn ông. Có lẽ vì thế mà khi đến thăm sông Tiền Đường, nhà thơ như gặp lại tâm hồn Nguyễn Du quen thuộc đến yêu thương:

Sông dào dạt chảy từ xưa

Trước tôi từ thuở Nguyễn Du viết Kiều

Tôi nghe sóng nói bao điều

Thăng trầm đã trải, tình yêu đã từng...

Nhúng bàn chân lạ xuống sông

Nghe quen như nước sông Hồng yêu thương

Lao xao nhịp sóng Tiền Đường

Nghe trong tôi mát tâm hồn Nguyễn Du.

(ở sông Tiền Đường - Phan Thị Thanh Nhàn)

Thăm sông Tiền Đường, nhà thơ ngỡ ngàng nhận ra:

Xưa tôi tưởng sông Tiền Đường trong vắt

Có ai ngờ nước mắt đắm phù sa,

(Thăm Sông Tiền Đường – Trần Mạnh Hảo)

Từ con sông Tiền Đường nổi tiếng với Nguyễn Du và *Truyện Kiều*, nhà thơ choáng ngợp trước hình ảnh con sông thật đang hiện ra trước mắt với suy nghĩ băng khuâng:

Tôi từng tắm sông Tiền Đường văn học

Nay đến nhìn sông thật ngỡ hư không

Hồn sông có theo Kiều về đất Việt

Lại chùng đây đeo đẳng lá ngô đồng

Sông có phải con tằm Kiều rút ruột

Còn vương tơ sóng nước mấy trăm năm...

..Sông nuốt hết mười lăm năm lưu lạc

Trả Nguyễn Du tình bạch đốn xuân thì

Chàng Kim hóa thiên tài gieo lục bát

Xin Tiền Đường cho nước mắt trôi đi.

(Thăm sông Tiền Đường - Trần Mạnh Hảo)

Bao nỗi khổ đau của đời Kiều thuở trước, nhà thơ mong Tiền Đường hãy xóa sạch đi. Cả những giọt lệ của Nguyễn Du với Kiều "gieo khúc đoạn trường" cũng xin Tiền Đường mang đi mãi mãi. Đến sông Tiền Đường, nhà thơ mang trong lòng bao tình cảm xúc động bồi hồi:

Một chiều tôi đến sông Tiền

Biết sao được nợ hoặc duyên buộc vào

Mà mưa trắng xóa hai đầu

Mà tôi đứng giữa ghen ngào... mà tôi...

Sáu vùng tháp Lục Hợp ngồi

Mấy trăm năm nữa, tắt lời thi nhân

Bờ sông tôi đặt dấu chân

Thoát trông thôi đã mưa vẫn vù xoay.

(Mưa trên sông Tiền Đường - Hồng Nhu)

Cũng như Thúy Kiều, sông Tiền Đường đối với mỗi người Việt Nam đã trở thành quen thuộc đến yêu thương. Nó tồn tại trong tâm hồn người Việt với mọi tình cảm tha thiết, mến thân như sông Hồng, sông Lam của quê nhà. Có lẽ vì thế mà mỗi người Việt Nam khi có dịp đến Tiền Đường lại cảm thấy dâng trào những cảm xúc: vừa ngỡ ngàng, bàng khuâng, xao xuyến, vừa thấy lòng nao nao như lâu lắm rồi mới gặp lại người quen... và mạch thơ cũng theo dòng cảm xúc đồ tuôn trào...

PHẦN BA: KẾT LUẬN

Nguyễn Du là một thiên tài của dân tộc Việt Nam và *Truyện Kiều* là một áng văn tuyệt tác. Nguyễn Du đã vượt qua tất cả những ngăn cách giai cấp, đã thoát khỏi cách nhìn của một quan lại quý tộc để có được mỗi thương cảm sâu sắc đối với những con người bị áp bức, bị đọa đày trong xã hội phong kiến lúc bấy giờ. Con người Nguyễn Du nhân bản, con người Nguyễn Du chân thực cảm thông với những kiếp người khổ đau, lâm than, cùng cực, con người Nguyễn Du đã thoát ra khỏi nếp sống khuôn khổ hằng ngày với những giáo điều, ý thức khó khăn, nguy hiểm, với những kiểu cách phong lưu nặng nề... và gạt bỏ cái ích kỷ của giai cấp mình. Trái tim nhân ái của Nguyễn Du, tấm lòng yêu thương của Nguyễn Du chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt *Truyện Kiều*. Chính trái tim nhân hậu ấy cùng với những năm tháng sống gần gũi với nhân dân lao động, chứng kiến cái thực tại khách quan của một xã hội xấu xa, tham lam, độc ác... đã giúp Nguyễn Du nhìn thấy được sự thật về kiếp sống con người, về cuộc đời một cách sâu xa; giúp Nguyễn Du có được tinh thần nhân đạo vĩ đại, bênh vực kẻ khốn cùng, lên án, tố cáo xã hội vô nhân đạo ngược.

Nguyễn Du với nhân cách cao đẹp của mình, cùng với *Truyện Kiều*, là dòng suối ngọt ngào, mát lành chảy qua những sa mạc khô khan, đem đến cho con người tình yêu thương bao la, khơi dậy ở con người những niềm xúc động mãnh liệt, những tình cảm cao đẹp, chân thực và quý giá. Chính vì thế mà trải qua hơn hai thế kỷ, Nguyễn Du và *Truyện Kiều* vẫn sống mãi trong lòng bạn đọc đời sau. Nhân cách cao đẹp, lòng nhân ái sáng ngời của Nguyễn Du được bạn đọc đời sau trân trọng và kính phục. Và đó cũng chính là nguồn cảm hứng cho bao nhiêu bài thơ viết về Nguyễn Du ra đời.

Trong lòng bạn đọc đời sau, Nguyễn Du không chỉ là nhà đại thi hào của dân tộc, là một danh nhân văn hóa của thế giới, là một con người với trái tim ngập tràn tình yêu thương... mà Nguyễn Du còn là một người anh lớn, một người bạn tri kỷ tri âm. Họ hoài niệm về Nguyễn Du, nhớ thương Nguyễn Du với mọi tình cảm sâu sắc. Đối với bạn đọc, Nguyễn Du vẫn như quanh quẩn đâu đây trên mảnh đất Tiên Điền, trên những nhà thờ, nhà lưu niệm người đời sau dành cho Nguyễn Du...

Thông cảm với nỗi đau đời, đau người, với tâm sự u uẩn của Nguyễn Du, người đọc ngày nay còn muốn chia sẻ với Nguyễn và gửi gắm cùng Nguyễn những tâm sự của mình. Từ nỗi đau đớn của dân tộc, của đất nước trong những năm tháng chiến tranh... đến nỗi xót xa, thương cảm trước sự xuất hiện của những nàng *Kiều* hiện đại trong thời buổi kinh tế thị trường... Từ lòng mong mỏi chia sẻ sự ngọt ngào, bẽ tắc của Nguyễn Du trong xã hội phong kiến thối nát, đến niềm vui sướng trước một xã hội mới tốt đẹp đang được xây dựng... Tất cả đều là những tâm tư, những trắc trở, những nỗi niềm bạn đọc đời sau muốn gửi đến Nguyễn Du.

Tên tuổi Nguyễn Du gắn liền với *Truyện Kiều*. Nhắc đến Nguyễn Du là người ta nhớ ngay đến *Truyện Kiều* và ngược lại. Thế hệ ngày nay đọc *truyện Kiều* để hiểu được con người Nguyễn Du và để cảm nhận được cái hay, cái đẹp của câu *Kiều* mà Nguyễn Du viết nên từ máu và nước mắt.

Từ khi ra đời cho đến nay, *Truyện Kiều* đã nhận được sự yêu thích say mê của lớp lớp thế hệ bạn đọc. Trước hết vì *Truyện Kiều* là tiếng kêu đau đớn của một tấm lòng nhân ái trước số phận đen tối của con người, nhất là người phụ nữ trong xã hội phong kiến, đồng thời *Truyện Kiều* cũng là bản cáo trạng đanh thép, vạch trần bộ mặt đạo đức giả, và những nhơ nhớp, xấu xa của xã hội phong kiến với những tên quan tham lam, độc ác. Sau nữa, *Truyện Kiều* có được sự hấp dẫn mạnh mẽ đối với người đọc là nhờ nghệ thuật độc đáo, tuyệt diệu của tài năng Nguyễn Du. Câu thơ *Truyện Kiều* thanh nhã mà bình dị, dễ hiểu mà không rườm rà, đặc biệt rất sâu sắc và tinh tế. Nguyễn Du đã khéo léo tiếp thụ những tinh túy của ca dao, dân ca, tục ngữ, thành ngữ dân tộc để đưa vào câu thơ *Truyện Kiều*, làm cho nó trở nên ý nhị và gần gũi với lời ăn tiếng nói của nhân dân đến nỗi có nhiều câu thật khó phân biệt được Nguyễn Du mượn từ ca dao, dân ca để viết nên hay chính quần chúng đã từ câu thơ *Kiều* mà sáng tác ra ca dao, tục ngữ, thành ngữ...

Từ *Truyện Kiều*, bao hình thức sinh hoạt văn hóa nảy sinh. Chúng ta có bói *Kiều*, lầy *Kiều*, tập *Kiều*... Và *Truyện Kiều* cũng được đưa lên sân khấu với đủ các thể loại: tuồng, chèo, cải lương... Bên cạnh đó là một số lượng khổng lồ những bài văn bình *Kiều*, những bài thơ vịnh *Kiều* với những ý kiến khen chê khác nhau. Theo quan điểm đạo đức Nho giáo, một số nhà Nho lên án *Truyện Kiều*, coi đó là quyển sách không đứng đắn, chỉ chuyên vào truyện tình yêu trai gái, không thể dùng làm sách học... Nhưng theo quan điểm mácxít, hầu hết các nhà nghiên cứu, các nhà thơ hiện nay đều đánh giá cao *Truyện Kiều*, coi nó là một áng văn tuyệt tác, đạt đến đỉnh cao nghệ thuật... *Truyện Kiều* được các cụ bà, cụ ông thuộc lòng, trở thành quyển sách gối đầu của bao người, đi vào lời ru ngọt ngào của các bà mẹ... *Truyện Kiều* là hành trang không thiếu được của lớp thanh niên trong những năm tháng gian khổ, ác liệt của chiến tranh. Giữa tiếng bom đạn, tiếng ngâm *Kiều* vẫn kiêu hãnh vang lên thách thức kẻ thù... *Truyện Kiều* còn theo bước chân hành quân của những người lính trẻ ra đi bảo vệ Tổ quốc và cả khi đi làm nhiệm vụ quốc tế ở nước bạn, *Truyện Kiều* cũng theo cùng.

Quyển truyện thơ với ba ngàn hai trăm năm mươi bốn câu thơ ấy không những có được sự yêu thích của nhân dân Việt Nam mà còn làm say mê bạn đọc trên thế giới. *Truyện Kiều* đã được dịch ra nhiều thứ tiếng: Nga, Anh, Pháp, Đức, Nhật, v.v... tạo nên sự cuốn hút mãnh liệt với bạn bè quốc tế.

Bạn đọc đời sau cũng dành những tình cảm ưu ái đối với Thúy Kiều - nhân vật chính của câu chuyện. Bên cạnh một số ý kiến của những nhà Nho học lên án, chê trách Thúy Kiều, hầu hết người đọc đều dành cho Kiều tình thương yêu chân thành, và nỗi xót xa trước số phận đoạn trường của người con gái *mười phân vẹn mười* ấy. Thương yêu Thúy Kiều, các nhà thơ đều mong bù đắp hạnh phúc cho Kiều và mong mỗi nàng sẽ hạnh phúc, sẽ được trân trọng. Cuộc đời đắng cay của Kiều đã làm rung động tâm hồn người đọc. Chuyện nàng Kiều trở nên thân thuộc với mọi người, từ những cụ ông, cụ bà, cho đến thanh niên, thiếu nữ... Và các em học sinh cũng được học *Truyện Kiều* để hiểu được tấm lòng nhân ái của Nguyễn Du.

Bên cạnh đó, Đạm Tiên, Thúy Vân cũng được bạn đọc đời sau nhớ đến, Đạm Tiên với cuộc đời long đong không kém Thúy Kiều, Thúy Vân tưởng chừng hạnh phúc với nỗi đau chôn chặt trong lòng... Và thế hệ sau cũng không quên Hoạn Thư lắm mưu mô thủ đoạn... Ngay cả con sông Tiền Đường cũng được nhắc đến trong thơ người đời sau - con sông gắn liền với nàng Kiều bạc phận đã trở thành nổi tiếng, trở thành nguồn cảm hứng cho bao nhà thơ. Con sông gợi lên hình ảnh Thúy Kiều đoạn trường lưu luyến và nhà thơ mong sao nó sẽ xóa sạch mọi tội孽 đời Kiều...

Tất cả những tình cảm trân trọng của bạn đọc dành cho Nguyễn Du và *Truyện Kiều* nói trên đã chứng tỏ một điều: Nguyễn Du và *Truyện Kiều* sẽ sống mãi trong lòng bao thế hệ hôm nay và tương lai. Nguyễn Du và *Truyện Kiều* đã trở thành niềm tự hào của dân tộc Việt Nam.

Trong luận văn này, người viết đã trình bày được một phần vấn đề Nguyễn Du và *Truyện Kiều* trong cảm hứng thơ của bạn đọc đời sau. Do yêu cầu về mặt thời gian và do những hạn chế chủ quan - khách quan của năng lực cá nhân, luận văn mới chỉ trình bày vấn đề trong khoảng từ năm 1930 đến nay, đồng thời cũng còn những thiếu sót, chưa thỏa mãn người đọc. Hy vọng sau này, người viết sẽ có dịp trở lại vấn đề này một cách đầy đủ, chi tiết cụ thể hơn, góp phần trong việc tìm hiểu tình cảm của bạn đọc dành cho đại thi hào Nguyễn Du và *Truyện Kiều* bất hủ.

THƯ MỤC THAM KHẢO

SÁCH THAM KHẢO:

1. **Nguyễn An:** *Trên đỉnh Trường Sơn kể Truyện Kiều*, Nhà xuất bản Thanh Niên, 1999.
2. **Huy Cận:** *Đời và thơ*, Nhà xuất bản Văn học, 1999.
3. **Trịnh Bá Đĩnh** (chủ biên): *Nguyễn Du - về tác giả và tác phẩm*. Nhà xuất bản Giáo dục, 1999.
4. **Nguyễn Thạch Giang** (khảo đính và chú giải): *Truyện Kiều*. Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1986.
5. **Vũ Hạnh:** *Đọc lại Truyện Kiều*, Nhà xuất bản Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh, 1993.
6. **Hồ Thế Lê:** *Tìm trong trang viết*, Nhà xuất bản Thuận Hóa. 1996.
7. **Mai Quốc Liên** (chủ biên): *Nguyễn Du toàn tập*, hai tập, Nhà xuất bản Văn học, 1996.
8. **Nguyễn Lộc:** *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII nửa đầu thế kỷ XIX* tập II. Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1978.
9. **Hoàng Như Mai** (chủ biên): *Sách giáo khoa văn học lớp Mười*, tập I. Nhà xuất bản Giáo dục, 1996.
10. **Trần Đồng Minh:** *Chân dung thơ*, Nhà xuất bản Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh, 1998.
11. **Phan Ngọc:** *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1985.
12. **Bùi Văn Nguyên:** *Nguyễn Du - người tình và Nguyễn Du - tình người*, Nhà xuất bản Mũi Cà Mau, 1992.
13. Nhiều tác giả: *Kỷ niệm hai trăm năm năm sinh Nguyễn Du*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1971.
14. **Vũ Ngọc Phan:** *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1978.
15. **Phạm Đan Quế:** *Bình Kiều, vịnh Kiều, bói Kiều*, Nhà xuất bản Hải Phòng, 1998.
16. **Phạm Đan Quế:** *Từ lấy Kiều, đổ Kiều, đến các giai thoại về Truyện Kiều*, Nhà xuất bản Văn học, 1999.
17. **Vũ Tiến Quỳnh** (chủ biên): *Nguyễn Du*, Nhà xuất bản Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh, 1995.
18. **Trần Lê Văn:** *Tuyển tập*, Nhà xuất bản Văn học, 1997.
19. **Nguyễn Văn Y:** *Thơ Vịnh Kiều*, Nhà xuất bản Lạc Việt, 1973.

CÁC TẬP THƠ THAM KHẢO:

1. **Hà Nguyên Dũng:** *Hội muối bỏ sông*, Nhà xuất bản Văn học, 1999.
2. **Nguyễn Định:** *Theo ngọn mây tần*, Nhà xuất bản Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh. 1998.
3. **Lê Xuân Đố:** *Chạm mặt*, Nhà xuất bản Văn học, 1999.
4. **Tế Hanh:** *Gửi miền Bắc*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, 1958.
5. **Tế Hanh:** *Tuyển tập thơ*, Nhà xuất bản Văn học, 1997.
6. **Tố Hữu:** *Tuyển tập thơ*, Nhà xuất bản Văn học, 1998.
7. **Lê Minh Quốc - Đoàn Minh Tuấn:** *Đất bên ngoài tổ quốc*, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 1997.
8. **Lê Minh Quốc:** *Tôi vẽ mặt tôi*, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, 1997.
9. **Nguyễn Vũ Tiềm:** *Thương nhớ tài hoa*, Nhà xuất bản Văn học, 1998.
10. **Vương Trọng:** *về thôi nàng vọng phu*, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, 1991.
11. **Chế Lan Viên:** *Ánh sáng và phù sa*, Nhà xuất bản Văn học, 1960.
12. **Chế Lan Viên:** *Di cảo thơ*, ba tập, Nhà xuất bản Thuận Hóa, 1996.
13. **Chế Lan Viên:** *Hoa trên đá*, Nhà xuất bản Văn học, 1984.
14. **Chế Lan Viên:** *Ta gửi cho mình*, Nhà xuất bản Tác phẩm mới – Hội Nhà văn Việt Nam, 1986.

III. BÁO, TẠP CHÍ THAM KHẢO:

1. **Nguyễn Khánh Toàn:** *Vai trò của văn học dân gian trong văn học Việt Nam nói chung, trong Truyện Kiều nói riêng*, Tạp chí Văn học, số 11 năm 1965.
2. **Báo Sài Gòn giải phóng năm 1985.**

3. **Báo Văn Nghệ:** *năm 1963, 1965, 1982, 1985, 1986, 1989, 1990, 1991, 1992, 1993, 1994, 1995, 1997, 1998.*
4. **Tạp chí Kiến thức ngày nay** *năm 1990.*
5. **Tạp chí Sông Hương** *năm 1997, 1998.*
6. **Tạp chí Tác phẩm mới** *số 18/1972.*
7. **Tạp chí Tác phẩm Văn học** *số 1/ 1989.*
8. **Tạp chí Thế giới mới** *năm 1994, 1995.*
9. **Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ** *tập 6/1995.*
10. **Tạp chí Văn học:** *số 11, 12/1965, số 3/1966.*
11. **Tạp chí Văn:** *năm 1994, 1996, 1999.*
12. **Tạp chí Văn nghệ Quân đội:** *số 1/1994, số 2. 12/1996, số 2/1995, số 10/1977, số 8/1989, số 3/1981, số 7/1986.*